

Lm. Joseph Nguyễn văn Thư

SỐNG ĐẠO TRƯỞNG THÀNH

LỜI TỰA



Làn sóng văn minh vật chất đang lan tràn trên thế giới. Đặc biệt kỹ thuật tân tiến đang cung cấp đời sống tiện nghi khiến “tinh thần hưởng thụ” đang xâm chiếm tâm tư nhân loại khắp chốn.

Bởi lắm nhu cầu nên con người ngày đêm phải lo kiếm cho nhiều tiền, nhiều bao nhiêu cơ hồ cũng không đủ.

Thế là còn đâu đầu óc, còn đâu thời giờ người ta dành cho Chúa và linh hồn !

Số người công khai tuyên bố bỏ đạo thật ra không có là bao, nhưng số người chỉ giữ đạo hình thức hời hợt thì có lẽ nhiều vô kể lúc này.

Người ta vẫn tin có Chúa, có sự thưởng phạt, có linh hồn, có đời

sau..., nhưng tất cả tưởng chừng như quá mơ hồ, xa lắc xa lơ tựa ở mãi tận phương trời nào đó.

Bao người giữ đạo vì thói quen, vì gia đình, vì sợ bị mang tiếng chê cười này nọ. Bởi thế, dầu vẫn cùng gia đình tới nhà thờ mỗi tuần vào ngày Chúa Nhật, họ cũng chỉ cố gắng ngồi cho hết ván lễ, tâm trí thì phân tán tứ phía tận đâu đâu !

Phúc Âm được gửi tới tâm hồn họ thì như hạt giống bị gieo vào mảnh đất cằn cỗi sỏi đá, chưa kịp mọc lên thì đã bị chim trời ăn mất.

Hơn lúc nào hết, có lẽ Lời Chúa một lần thắc mắc thuở xưa nay lại đang vang vọng khắp nẻo : “Chẳng biết ngày Con Người trở lại trần gian lần thứ hai có còn thấy được đức tin trên mặt đất nữa hay không !”

Trong tâm tưởng nhiều người, Thiên Chúa được quan niệm như một pho tượng trên Thiên quốc, có chăng chỉ là biết thưởng với phạt. Ngoài ra, chuyện ân nghĩa quan phòng, chuyện chăm sóc yêu thương, chuyện đoan hứa sẽ sát cánh ở bên con cái loài người có lẽ chẳng khác chi những thứ đồn đãi viển vông.

Thế là Đạo Chúa dần dà trở thành một thứ mê tín dị đoan, không hơn không kém. Kết quả là đời sống đạo của bao người đã hóa nên thật ấu trĩ, trẻ con.

Cụ thể nhất là khi gia đình hoặc bản thân họ gặp hoạn nạn khó khăn,

hay đối diện với một nhu cầu khẩn cấp, khiến họ vái lạy khẩn cầu trước Tòa Chúa vô cùng tha thiết, mà rồi kết quả chẳng được như ý, biết bao người đã quay ra buồn bực thất vọng.

Dĩ nhiên, sinh hoạt tôn giáo lúc đó giản dị chỉ còn là một chiều khô khan : Giữ đạo chỉ có nghĩa là do sợ hình phạt hỏa ngục, hoặc hy vọng được Chúa thương tình thi ân giáng phúc qua những may mắn lợi lộc vật chất.

Trong cái viễn ảnh đen tối ấy, đó đây đã thấy nhóm lên những phong trào canh tân sống đạo. Nhiều tổ chức đã được thành lập mong ngăn chặn làn sóng vật chất đang ào ạt gây ảnh hưởng tai hại như cơn nước lũ.

Tập sách nhỏ này được viết ra cũng là như một cố gắng góp phần vào công cuộc tu sửa tinh thần sống đạo ngày hôm nay. Mục tiêu tối hậu là làm sao cho ba chữ TIN CẬY MẾN được lấy lại ý nghĩa trong tim óc từng Kitô hữu lúc này.

Thay vì cố giữ đạo theo tiêu chuẩn tối thiểu, với lập luận “tôi đâu có cần tòa cao sang trên Thiên đàng, miễn sao được ngồi xỏm ở một góc nào đó là đủ rồi”, người giáo hữu phải ý thức giá trị củaƠn Thánh đang được Chúa phú trao nơi linh hồn mình.

Họ phải thấy cho thật rõ ý nghĩa việc Chúa đổ máu ra cứu chuộc nhân loại và Chúa tha thiết chừng nào khi mời gọi họ tiếp tay với Ngài để thánh hóa trần gian.

Mỗi người phải nhận ra niềm hân hạnh lớn lao khi mình được tham dự vào cuộc sống siêu nhiên của chính Thiên Chúa Ba Ngôi. Một khi hiểu được rằng Chúa thật sự yêu thương và chăm sóc đời họ, họ sẽ buộc lòng đổi thay thái độ và lối sống.

Lúc đó họ sẽ xác tín được về ơn gọi Kitô hữu để biết sống đạo thế nào, bởi vì sau khi đón nhận Bí Tích Thánh Tẩy, mỗi người được Chúa gửi thác một sứ mạng tông đồ cao cả để trở thành những nhân chứng cho tình thương của chính Ngài.

Lúc đó họ sẽ hân hoan như người thiếu phụ Samaria, sau lần hạnh ngộ cùng Chúa bên bờ giếng Gia-cóp, để rồi loan báo cho thân hữu bạn bè về Đấng Thiên Sai đang ở giữa họ.

Họ sẽ theo gương các Tông đồ xưa, một khi được ơn Chúa Thánh Thần tràn ngập, để dùng hết khả năng sinh lực của chuỗi ngày còn lại mà tận tâm phục vụ Nước Chúa.

Họ cũng sẽ chân thành tạ lỗi cùng Chúa như thánh Augustinô ngày nào : “Lạy Chúa, con biết và yêu mến Chúa quá muộn màng. Xin giúp con biết đền bù từ nay”.

Và như thế, một cuộc SỐNG ĐẠO TRƯỞNG THÀNH sẽ biến đổi đời họ. Bóng dáng thiên đàng vì thế sẽ ẩn hiện đâu đó, để tất cả sẽ trở thành nguồn hoan lạc, dấu cho thử thách cùng gian khó đang phủ vây tứ bề.

Linh mục Joseph Nguyễn văn Thư

SỐNG ĐẠO TRƯỞNG THÀNH

A. NHỮNG ÁNG MÂY ĐEN THỜI ĐẠI

1. Ảnh hưởng từ những giáo phái tự do cấp tiến.

Vào khoảng thế kỷ thứ X, Giáo Hội Công giáo đã khổ đau vì câu chuyện “một nhà phân rẽ”, do các anh em Chính Thống tự tách ra đi theo con đường phượng thờ khác biệt.

Nhưng rồi phải đợi tới thế kỷ thứ XVI, người ta mới thấy niềm đau này lên tới tột đỉnh, khi Luther khởi xướng phong trào cải cách theo chiều hướng vô cùng tai hại : Ông đã mở màn cho một chuỗi hậu như vô tận, những nhóm Kitô hữu muốn sống đạo theo ý riêng. Từ hai ngã rẽ Tin Lành và Anh giáo, người ta đã đếm được có tới mấy ngàn giáo phái khác nhau. Các nhóm ly khai này cố gắng tự biện minh bằng cách đổ cho việc Chúa Thánh Thần linh ứng : Ngài soi sáng cho nhân loại hiểu Thánh Kinh qua nhiều cách khác nhau. Thế là họ được tự do cắt nghĩa Lời Chúa theo phương thức riêng của mình, bao nhiêu điều răn bảo vệ tín lý cũng như luân lý trong Giáo Hội Công giáo từ ngàn xưa đều bị đảo lộn thay đổi.

Điều đáng sợ hơn cả, mà chẳng may lại có sức hấp dẫn thu hút mạnh mẽ đối với người đời, là họ dựa vào câu nói của thánh Phaolô “ “Ơn cứu rỗi nhờ vào đức tin”, để tạo căn bản cho cuộc sống đạo cấp tiến của mình. Khi cắt nghĩa lệch lạc lời nói đó, họ ngang nhiên tuyên bố rằng chỉ cần có “lòng tin vào Chúa là đủ”, còn sau đó muốn làm chi thì làm ! Những truyền thống cao đẹp của Giáo Hội sơ khai, những thực hành về phụng vụ, những tiêu chuẩn về việc lãnh nhận các phép Bí Tích giờ đây trở thành vô nghĩa với họ.

Kết quả cụ thể là họ quan niệm hết sức lệch lạc về tội lỗi, về hỏa ngục và luyện ngục. Họ chối bỏ giá trị đích thực của những việc lành phúc đức trong đời sống người Kitô hữu. Tất cả phát sinh từ căn gốc

sâu xa trong tâm tư họ, đó là điều mơ ước được giữ đạo thoải mái theo ý riêng.

Thế là trong sinh hoạt hàng ngày, người ta buông thả theo những khuynh hướng tự nhiên : Tự do luyến ái và hành lạc giữa nam nữ, ràng buộc hôn nhân lỏng lẻo, tha hồ thực hành ngừa thai với phá thai. Chuyện ly dị xảy ra như cơm bữa khắp nơi, chuyện thay vợ đổi chồng dễ dàng như thay áo.

Những ràng buộc luân lý từ lâu nay bị họ coi như lỗi thời cổ hủ. Mọi điều luật trong Hội Thánh được xếp loại như những chuyện bày đặt rườm rà do hàng giáo phẩm. Đặc biệt khi nhắc đến những chữ thập giá, hy sinh, người ta ngần ngại, thoái thác, viện cớ Chúa muốn cho nhân loại sống trong hạnh phúc thanh thản...

Thế là trong cái khung cảnh dễ dãi nhàn hạ đó, bao nhiêu giáo phái Tin Lành phát triển ào ạt. Họ hãnh diện vì mình thuộc những thành phần tôn giáo cải cách. Họ đã đánh trúng vào tâm lý “ham dễ ngại khó” của quần chúng để rồi thu hút cuốn lôi. Bao cá nhân cũng như gia đình nhẹ dạ đã rủ nhau gia nhập, để rồi chung nhau tậu mãi nhà thờ, thuê mướn mục sư. Họ tới nơi thờ phượng Chúa chỉ mong mỗi được thưởng thức những bài giảng hùng hồn hấp dẫn, được nghe những ca đoàn trình diễn cho thật êm tai, với những ca khúc hợp thời trang nhất, cung điệu lôi cuốn nhất. Sau đó là những trao đổi quan điểm xã hội, những cái bắt tay, những hình thức hội họp liên hoan. Phần thỉnh lạng cầu nguyện lòng bên lòng với Chúa, phần nghiêm chỉnh đón nhận ơn thiêng qua các Bí Tích thì hoàn toàn bị coi nhẹ hay quên lãng.

Cái hình thức giữ đạo trường giả nhưng lựa ấy, đã dần dà gây ảnh hưởng qua một số không ít người Công giáo, nhất là tại các quốc gia Tây phương, đặc biệt ở Hoa Kỳ. Rồi nữa, sau khi Công Đồng Vaticanô 2 tuyên ngôn về tự do tôn giáo, cũng như có thái độ thật cởi mở đối với các tôn giáo bạn, nhất là khi cho phép giáo dân nghĩ rằng, không phải chỉ có người theo Công giáo Rôma mới được cứu rỗi, nhiều người đã mượn đà và mượn cớ để đi thật xa, rồi vay mượn những lối sống dễ dãi của các tổ chức tôn giáo khác để thực hành.

Thế là bắt đầu có phong trào “Đạo tại tâm” : thôi thì hết tình tôn thờ kính mến Chúa trong lòng mình là đủ rồi, cần chi phải khoe khoang

bày tỏ ra bên ngoài ! Thôi thì cứ ăn ngay ở lành, không trộm cướp giết người, không lừa gạt gian dối là xong, đâu cần bày vẽ thêm những thứ linh kinh rườm rà, chỉ tổ tăng thêm tâm tư giả hình tai hại!

Và rồi còn nhiều chiêu bài với bình phong khác người ta lần lượt đem ra để bào chữa cho mình. Họ quên rằng Chúa đã công khai tuyên bố : “Đường lên trời thì chật hẹp nhỏ bé, với sỏi đá chông chát và gai chông vây bọc” ! Bây giờ họ muốn lái xa Cadillac với xa lộ Hoa Kỳ thênh thang 4, 5 lanes!

Họ đã không hiểu rằng dầu Chúa xuống trần chịu chết để cứu chuộc ta, nhưng rồi sau đó Chúa đòi ta thi hành những giới lệnh cần thiết để đáng hưởng phúc trường sinh, đặc biệt là phải “bỏ mình đi và vác thánh giá hàng ngày theo Chúa”. Họ đâu có được quyền cứ thông dong... ngồi mát ăn bát vàng !

Bây giờ là lúc ta phải hết sức cảnh giác. Nhiều bạn bè sẽ rĩ vào tai ta những luận điệu sai lạc đầy quyến rũ như trên. Hãy vững tâm hồn để xa tránh kéo hiểu lầm ý nghĩa đạo “Chúa xuống làm người”, mà rồi “đưa người lên làm Chúa”.

Hãy khiêm tốn xin với Đấng Cứu Chuộc ta cho ta thâm tín đường lối của Ngài và gìn giữ ta trong chân lý ngàn đời của Ngài, dầu lối đi này có đòi hỏi mồ hôi, nước mắt hay ngay cả máu đào nữa.

2. Hậu quả do những gương xấu và khuyết điểm trong Giáo Hội.

Trong số 12 Tông đồ được chính Chúa Giêsu tuyển chọn, một ông đã bán đứng Chúa cho địch thủ, một ông thì sợ hãi chối Ngài tới ba lần. Còn lại 10 ông kia thì chạy tán loạn khi Thầy mình bị bắt. Cho đến lúc Chúa gục đầu chết trên thập giá, chỉ có một mình Gioan âm thầm đứng ở một góc nào đó...

Đâu còn gương xấu nào lớn hơn nữa trong Giáo Hội ? Mà lại xảy ra ngay thời gian Chúa muốn phú trao Hội Thánh Ngài mới thành lập cho 12 vị chủ chốt hàng đầu !

Nếu chỉ vì gương xấu mà tín hữu Chúa nản lòng bỏ đạo hết thì ngày nay đâu còn Giáo Hội !

Người ta phải hiểu rằng, sau khi về trời lại trong ngày lễ Thăng Thiên, Chúa muốn tiếp tục nhờ bàn tay con người giúp con người để gặp được Tin Mừng và Ân Sủng siêu nhiên. Ngài dự biết đã là con người thì ai cũng có yếu đuối khiếm khuyết, kể cả những đáng bậc thay mặt Chúa hướng dẫn đoàn chiên.

Thành ra ta phải nắm cho thật vững vấn đề, để phân biệt cho rõ đâu là chỗ đúng nơi sai.

Hầu hết những nhóm cải cách ly khai đều dựa vào vài gương xấu hay lầm lỡ trong Giáo Hội để xóa bỏ cả những điều căn bản hệ trọng, và rồi chế biến ra những điều mới thuận lợi thích hợp cho bản thân mình.

Lịch sử đã chứng kiến, dựa vào một số việc làm thiếu khôn ngoan hoặc không thánh thiện bởi một vài Giáo hoàng, người ta đã chối bỏ cả lời tuyên bố công khai của chính Chúa về việc trao quyền tối thượng trong Giáo Hội cho thánh Phêrô và các người kế vị.

Cũng thế, qua một ít gương xấu của Giám mục, linh mục hoặc tu sĩ, người ta đã từng nhao nhao đứng lên đòi đổi thay toàn bộ cơ chế và đường lối của Hội Thánh.

Nào có ai muốn gương xấu đâu ! Nhưng đôi khi gương xấu có tác dụng giúp ta vững mạnh trong niềm cậy tin vào bàn tay Chúa quan phòng. Và ở đây, ta có thể nói được rằng, gương xấu sẽ thử thách và chứng minh cuộc sống đạo trưởng thành của từng người chúng ta.

Ta giữ đạo là vì Chúa chứ nào phải vì ai khác, kể cả những đáng bậc lãnh đạo trong Hội Thánh !

Đức Giáo Hoàng Gioan 23, lúc còn là một thanh niên chưa vào chủng viện, đã một lần nghe mấy người thay nhau chê bai đạo Chúa vì có nhiều gương xấu, nhiều tổ chức giả hình, với những chia rẽ và bè phái... cậu Roncalli đã phải lên tiếng :

- Vâng, quý vị nói chẳng sai vào đâu. Đạo Chúa gồm thật nhiều phần tử hư đốn. Nhưng quý vị có cho phép tôi hỏi một điều này không ?

- Anh cứ hỏi.

- Quý vị có thấy nơi Chúa có điều gì sai, dở và đáng trách móc không ?

- Chúa thì có chỗ nào để ai chê trách được !

- Thế thì xin quý vị cứ tin vào Chúa và lời Ngài dạy. Tại sao lại phải ngã lòng chán nản và toan bỏ đạo.

Nghe vậy, mọi người xấu hổ vì thua lỗ rồi lẳng lặng bỏ đi.

Là con người ai chả có những lúc chán chường vì gương xấu, giống như đám người trong câu chuyện cậu bé Roncalli kia. Điều hệ trọng là ta phải biết kiên trí nhẫn nại trước những sự kiện đó.

Trong kinh Tin Kính ta đọc : Tôi tin Giáo Hội Công giáo, duy nhất, thánh thiện và tông truyền. Riêng hai chữ thánh thiện, ta phải hiểu rằng lúc nào trong Hội Thánh cũng có ơn thánh hóa của Chúa, dư thừa ơn để chúng ta nên thánh theo Chúa. Nó hoàn toàn không có nghĩa rằng mọi phần tử trong Giáo Hội đều đã sẵn là những ông thánh, bà thánh.

Lắm khi ta nghe những kẻ ghét Giáo Hội tuyên truyền những điều này nọ, nhất là tung ra một số sự kiện cụ thể, để mong chứng minh đạo Công giáo là sai lầm. Đôi lúc những tuyên truyền này hết sức tinh vi. Một khi ta chưa nắm vững về thần học tín lý, luân lý cũng như về Giáo sử, ta rất dễ bị lung lạc tinh thần.

Theo thánh Phaolô, chính trong những yếu đuối khuyết điểm này mà Giáo Hội tìm ra nguồn sức mạnh, đó là niềm cậy tin vào nguồn ơn thiêng từ Thiên Chúa.

Khi thánh Phêrô đã ăn năn lỗi mình, nhất là sau khi đã ba lần đồng dục tuyên xưng đức tin nơi Chúa, Phêrô đã được Chúa dặn dò : “Khi con đã chỗi dậy, hãy cố gắng làm cho các anh em của con được mạnh mẽ”.

Đó là ý nghĩa cao cả của ơn tha thứ mỗi lần ta tới xin lãnh nhận Bí

Tích Giải Tội. Ơn sủng Chúa, qua mầu nhiệm việc tha tội và sửa cải, sẽ giúp ta hiểu hơn được về chương trình Cứu chuộc nhân loại của Chúa.

Ta chớ nên bỡ ngỡ vì có lắm lỗi cùng gương xấu trong Giáo Hội, nhưng hãy thán phục bàn tay Chúa gìn giữ, dù với những thiếu sót và khuyết điểm dường ấy, Giáo Hội vẫn bền vững mãi được cho tới tận thế !

Tất cả là dựa vào câu hứa long trọng của Chúa với Phêrô : “Con là đá, và trên đá này Ta xây dựng Hội Thánh của Ta. Dù các cửa hỏa ngục có ra sức phá hoại, Giáo Hội sẽ tồn tại mãi”.

Bằng cầu nguyện và hy sinh, ta sẽ góp phần thánh hóa trong Giáo Hội. Và rồi khi có thể được, ta hãy mạnh dạn và thẳng thắn góp ý để xây dựng và sửa sai. Chán nản thất vọng hay tiêu cực chỉ trích, sẽ chẳng đem lại lợi ích gì cho ai.

Thánh Augustinô đã có lần nói : “Phía bên ngoài Giáo Hội vẫn luôn có nhiều chiên ngoan và từ bên trong vẫn luôn có những bầy dê hoặc cả chó sói nữa. Hãy cùng tiếp tay với Chúa để cải thiện, làm đẹp thêm cho vườn nho của Ngài”.

Thế là, tiên vãn ta phải dựa vào Ơn Chúa để thánh hóa bản thân và gia đình mình, để rồi bù vào những tệ hại của gương xấu, ta hãy ra sức nêu gương lành cho mọi người khắp nơi. Dĩ nhiên, Chúa đang trông chờ ta từng ngày.

3. Áp lực của cuộc sống xô bồ thời mới.

Ai trong chúng ta cũng biết, cuộc sống càng tiến bộ văn minh thì cũng dễ ra lắm nhu cầu, đặc biệt nhu cầu vật chất. Những nhu cầu này thường xuyên tạo áp lực trên mỗi cá nhân để rồi họ càng ngày càng khó kiếm ra những thời gian rảnh rỗi bình lặng.

Trừ khi đã tới tuổi già nua yếu ớt, đa số đều cố sức tranh thủ thời giờ để lao mình vào cuộc bon chen không giới hạn của xã hội chung quanh. Thế là tháng ngày phải đương đầu với điều cám dỗ xúi giục “chuyện đạo nghĩa kinh lễ rồi nay mai hãy chuyên cần chú tâm, bây giờ còn trẻ, mình chưa cần đi đâu mà vội !”

Khổ nổi càng không dành thời giờ cho Chúa và linh hồn, người ta càng như sa lầy, như mất hút vào trong cơn gió lốc của bận bịu tranh đua. Mà càng trễ nải lần lữa, người ta càng thấy ngại ngùng khi phải bắt đầu lại. Một lần bỏ lễ Chúa nhật sẽ kéo lùi theo 2 lần, 3 lần rồi trở thành thường xuyên luôn.

Cùng với tâm trạng chệch lạc lối sống đạo cũ là lối thời, là cổ hủ, cho rằng cách đọc kinh ngày trước là rườm rà, vô ích, họ ung dung tự cho mình là tân tiến hợp thời. Họ mượn lời kêu gọi của Chúa “hãy tôn thờ Chúa Cha trong tinh thần và chân lý”, để miễn trừ cho mình những bổn phận nặng nề cốt lõi của một Kitô hữu.

Tệ hại hơn cả là người ta đòi hỏi Giáo Hội phải cập nhật hóa cuộc sống tôn giáo cho hợp thời mới. Họ muốn thay đổi cả việc cất nghĩa và áp dụng Phúc Âm vào đời sống. Nói khác đi, thay vì tuân lệnh Chúa để thường xuyên cải sửa đời mình cho hợp với giáo lý và đòi hỏi của Tin Mừng Nước Trời, thì họ lại đòi sửa đổi ngay chính Phúc Âm !

Và rồi lối sống của họ chẳng khác chi lối sống của lứa tuổi con nít, lúc nào cũng đòi cho được thỏa mãn ý thích riêng, không hề ý thức đủ được rằng, Chúa ban ơn và đòi ta mỗi ngày phải sống cho chín chắn vững vàng hơn, trong khuôn khổ của Chúa.

Từ chỗ coi thường việc ăn chay kiêng thịt hay những điều buộc khác của Hội Thánh, họ dần dà tiến qua chỗ bê trễ, chệnh mảng chuyện giữ Mười Giới Răn được chính Chúa ấn định. Mỗi lần bỏ qua là một lần họ tìm được một lý do để biện hộ cho mình.

Với những mục Chúa và Giáo Hội răn đe bằng những hình thức ra tội vạ hay hình phạt, họ thường nhẹ nhàng tránh né : Điều đó là dành để cho ông nọ, bà kia, nhất là những phường bề bối điểm đảng, chứ còn tôi, thuộc thành phần đạo gốc, chưa hề bị điều tiếng chi xấu xa, tôi phải ở ngoài cái danh sách bắt hảo bị cảnh cáo răn đe đó !

Và cứ như thế, người ta lạc quan hảo huyền về mình. Người ta tin tưởng một cách sai lạc về lòng nhân từ và kiên nhẫn của Chúa. Người ta quan trọng hóa những chuyện phụ thuộc của mình, để rồi lãng quên bổn phận chính yếu cho Chúa. Người ta cư xử mình mình

có khả năng điều khiển chuyện xoay vần của thời gian, như thể đổi thay tình trạng tâm hồn mình bằng những nút bấm nơi máy điện toán. Nhưng khổ nỗi, rất nhiều khi tới lúc họ bừng tỉnh thì đã quá muộn.

Có một truyện biến ngôn từ thời Trung cổ, nói về kế hoạch cám dỗ nhân loại của ma quỷ nơi hỏa ngục như sau : Thủ lãnh Satan có lần không vui vì thấy loài người không hăng hái nghe lời quỷ cám dỗ cúi giục phạm tội như trước. Hắn bèn triệu tập bộ tham mưu lại để duyệt xét kế hoạch. Một tướng quỷ đề nghị :

- Kỳ này ta nên rỉ vào tai nhân loại rằng thực sự chẳng có Thiên đàng chi hết.

Đề nghị này được chấp thuận ; nhưng sau một thời gian thử nghiệm, kết quả chẳng khá là bao.

Sau đó, trong phiên họp khác, một tướng quỷ lại lên tiếng :

- Thật ra ta nên bảo loài người rằng làm gì có hình phạt hỏa ngục, chắc họ không sợ và rồi sẽ đua nhau phạm tội.

Lần này kết quả cũng không mấy khả quan. Thành ra khi tái triệu tập hội nghị, bộ tham mưu quỷ bàn cãi sôi nổi về mọi kế hoạch thực tế. Cuối cùng có ý kiến :

- Tốt hơn hết, phải dỗ họ cứ điềm nhiên mà sống, đừng nên lo lắng vội vã chi, vì tháng ngày còn dài. Trái lại hãy cứ ăn chơi thỏa thích...

Satan đã hết sức vui mừng vì chiến thuật rỉ tai này đã đạt kết quả vượt mức : người ta ung dung phạm tội, không cần quan tâm gì đến ngày mai ra sao.

Quả thật, qua mọi thời đại, con người ưa lạm dụng lòng tốt và sự kiên nhẫn của Chúa. Một khi mãi chạy theo lợi lộc vật chất, người ta tìm hết lý do để thoái thác tham gia những việc lành phúc đức. Lời gọi mời của Chúa cứ hoài lạc lõng như tiếng kêu tan trong sa mạc.

Nơi Phúc Âm, Chúa Giêsu có giảng một dụ ngôn nói về ông vua tổ

chức tiệc cưới cho con. Hầu hết các khách được mời đều tìm cơ chối từ, để rồi vua phải sai đầy tớ ra ngã ba đường, mời những kẻ qua lại hoàn toàn xa lạ. Có lẽ quá buồn nên Chúa đã lên tiếng cảnh cáo : “Sẽ có ngày đám dân ngoại từ phương tây, phương đông sẽ được vào tham dự Nước Thiên Chúa. Còn con cái trong nhà bị loại ra ngoài !”

Say mê việc đời suốt cả sáu ngày trong tuần đã dành, tới ngày được dành cho Chúa và linh hồn, người ta cũng vô tình lãng quên một cách xót xa. Nếu may mắn có gắng công tới nhà thờ một giờ để dự lễ, thì bao giờ cũng xem chừng có thái độ vội vã mà làm cho qua lẩn !

Quá nhiều người Kitô hữu đã cả một đời hà tiện thời giờ cho Chúa, để rồi lúc về già, họ tưởng sẽ có hoàn cảnh đền bù, nhưng thật ra hầu hết đã lâm vào thế quá muộn màng. Chúa mời gọi mỗi người đóng một vai trò trong vở tuồng nhân sinh cao cả, nếu ta lần lữa lãnh đạm, tới lúc màn sân khấu hạ xuống, tâm tư ta bỡ ngỡ sửng sốt và thường hóa thành thất vọng buông xuôi. Lúc đó dẫu có ân hận nuối tiếc, thì cũng chẳng cứu vãn được gì.

Bởi thế, các thánh thường khuyên ta phải ra sức cộng tác vào vườn nho Chúa, cũng như cố gắng lợi dụng ơn thiêng để thánh hóa bản thân, cơ hồ ngày hôm nay sẽ là ngày cuối cùng của đời mình.

Bóng dáng của khôn ngoan chân thật xuất hiện ở tại chính chỗ này.

SỐNG ĐẠO TRƯỞNG THÀNH

B. PHÚC ÂM ĐÒI HỎI THẬT NHIỀU

1. Không phải chỉ nói lạy Chúa, lạy Chúa...

Chúa mình định rõ rệt rằng Nước Trời phải được mua bằng giá khá đắt, bằng sức mạnh, bằng hy sinh. Lời nói xuông sẽ chẳng đưa tới đâu, mà chỉ có việc làm mới tạo nên hiệu quả ước mong. Cái việc hàng đầu ở đây, như chúng ta quá biết, là phải làm theo ý Chúa Cha

trên trời.

Đi tiên phong cho câu chuyện làm theo ý Chúa chính là việc tuân giữ 10 giới răn Ngài trao tự ngàn xưa. Những giới răn này thường cũng là những đòi buộc của một nền luân lý tự nhiên, được ăn rễ sâu nơi lương tâm mỗi cá nhân qua mọi thế hệ. Từ thời Maisen cho đến ngày Chúa Giêsu giáng thế, lịch sử dân riêng của Chúa, đã buồn rầu chứng minh rằng, họ liên tục coi thường và vi phạm các huấn lệnh Chúa trao. Các tiên tri được Chúa sai đến, đã liên tục phàn nàn thất vọng, vì dân chúng luôn cứng đầu ngoan cố.

Khi Chúa Giêsu đến đem Tin Mừng cứu độ cho nhân loại, Ngài đã đồng dục tuyên bố : “Ta đến không phải là để phá hủy lề luật cũ, nhưng chính là để kiện toàn”. Và khi ngồi tâm sự cùng các môn đệ cũng như dân chúng, Ngài nhấn nhủ họ : “Nếu các con muốn chứng tỏ lòng các con yêu mến Ta, hãy cố gắng giữ giới răn Ta”.

Với Chúa, đương nhiên giới răn lớn lao trọng đại hơn cả vẫn phải là Đức Ái : Kính mến Chúa, và vì Danh Chúa, yêu thương tất cả mọi người. Tuy nhiên, để leo lên được chót đỉnh ngọn núi Đức Ái này, chúng ta phải trải qua đoạn đường gai chông của bao nhiêu thử thách cam go, thắng vượt muôn vàn khó khăn trở ngại của ích kỷ, biếng lười, của mê mải ý riêng...

Rồi nữa, khi quyết định lập Hội Thánh và rồi phó thác đàn chiên cho Phêrô cùng các đồng kế vị trông coi, Chúa đã phú trao đầy đủ quyền năng để các ngài điều hành mọi chuyện. Thế là buộc lòng phải nói tới những khoản giáo luật cũng như các điều răn, tối thiểu là để tạo nên những tiêu chuẩn căn bản cho cuộc sống đạo thường ngày của các tín hữu.

Khổ nỗi, với dấu vết tội nguyên tổ ăn sâu trong máu huyết, con người luôn chỉ muốn được tự do tuyệt đối, để rồi sẽ mặc sức đi vào chỗ hư hỏng sa đọa. Chả khác chi thuở ban sơ, Adam đã một lần cứng cổ bất tuân lệnh Chúa, mà làm hư hỏng cả bản tính nơi đoàn con lũ cháu cho tới ngàn đời.

Một tích bà Lót không nghe lời thiên thần Chúa dặn mà bị phạt hóa ra tượng muối. Một chuyện Pharaon bên Aicập từ chối vâng nghe sứ giả của Chúa là Maisen để rồi gánh chịu 10 tai nạn ghê gớm. Một mẫu

gương vua Saolô cứng đầu bị Chúa bỏ và mất ngôi trong sầu thảm. Nhất nhất đều là những chứng tích và dịp nhắc nhở mọi người, luôn phải sẵn sàng phục tùng quyền bính và mệnh lệnh từ trên.

Làm theo ý Chúa Cha trên trời, thường xuyên đòi hỏi ta phải sẵn sàng với nhiều hình thức “bỏ mình” lớn nhỏ. Cái sức nặng ngàn cân của ý riêng lúc nào cũng níu kéo để ta cư xử theo ý thích cá nhân. Mà cái ý thích này cứ lăm le đòi sửa đổi, đòi tu chính bản Hiến Chương Nước Trời và biến báo luật phúc Âm tùy theo hoàn cảnh con người. Trong khi Chúa lại muốn chính tâm hồn chúng ta phải thường xuyên học thích ứng với lời giảng dạy và lẽ luật Chúa.

Đôi khi ta nản chí khi thấy bạn bè hàng xóm không chú tâm giữ luật Chúa, mà còn chế nhạo ta, như kiểu bạn bè của Mặc Tử ngày xưa tại nước Tề, cười chê ông uổng công giữ lễ nghĩa trong khi thiên hạ bỏ hết. Ở đây ta cũng phải bắt chước Mặc Tử để biện luận rằng tha nhân càng thờ ơ bề ngoài, ta càng phải thay họ mà làm vui lòng Chúa qua việc tuân giữ giới răn của Ngài.

Chúa là Đấng Tạo Hóa và có mọi quyền năng với ta, lẽ tự nhiên đòi ta phải kính tôn vâng lệnh Ngài. Mà khi ta tôn kính Thánh Ý Ngài là ta trọng kính chính Ngài. Bình thường khi ta không thấy Chúa ra tay trừng phạt quở trách tức thời, ta dễ ỷ y coi thường luật Chúa đã ra. Rồi nữa, ta cũng bị cám dỗ khinh thường luật Giáo Hội, thậm nghĩ rằng những khoản luật đó, chỉ là do mấy vị lãnh đạo bày vẽ ra, chứ thực sự chẳng bởi ý Chúa ! Thế là cuối cùng ta sống như kẻ ở ngoài Hội Thánh.

Nếu như ta thực sự hiểu rõ được Chúa là ai và ta là ai, chắc hẳn ta sẽ đổi thái độ. Thật đáng buồn khi bao người chuyên cần tuân giữ lệnh của vua chúa trần gian một cách hoàn hảo, mà rồi lệnh của Vua Tối cao vũ trụ họ lại coi nhẹ ! Dịp Thế chiến II vừa qua, biết bao quân sĩ của chế độ Quốc xã Đức hay của đạo quân Nhật hoàng, đã hãnh diện được phục vụ lãnh tụ và sẵn sàng vui lòng chết để thi hành lệnh trên ! Ước gì chính ta sẽ áp dụng như thế đối với vương quốc thiêng liêng.

Lúc này, để thực sự sống đạo trưởng thành, ta phải lưu tâm xét lại thái độ và cung cách giữ đạo của mình. Để thoát ra khỏi tình trạng ấu trĩ trẻ con, ta cần ý thức rõ ràng và hiểu biết cho thật chu đáo, những

việc mình đang làm trong đời sống tôn giáo. Ta đi xem lễ, ta lãnh các Bí Tích, đành rằng đó là theo Ý Chúa và Giáo Hội muốn, nhưng trong thực tế các việc này, chỉ là nhằm đem lại lợi ích thật sự cho linh hồn chúng ta. Mọi chi tiết liên hệ đều được liên kết, để cho mọi sinh hoạt thiêng liêng có đầy đủ ý nghĩa, nhất là trong khuôn khổ cụ thể nhân loại của chúng ta. Nếu chỉ vui vẻ tuân hành khi thấy thuận lợi theo sở thích riêng, đâu sẽ là giá trị và công phúc dành cho chương trình theo Chúa của ta !

Điều hệ trọng hàng đầu ở đây, là việc tuân giữ luật Chúa và Giáo Hội phải luôn được lồng trong tâm tư yêu mến chân thành. Ta vâng nghe Chúa và Hội Thánh như con cái vâng lời cha mẹ, tràn đầy mến thương và tôn kính, để rồi sẽ có sức lướt qua được những lúc thử thách chán nản.

Ta cần hiểu rằng những luật lệ trong Đạo đều nhằm giúp ta thăng tiến và có thể nói rằng, giúp ta được thực sự tự do hơn. Hiểu cho kỹ, chúng sẽ cho ta thoát ra khỏi cảnh nô lệ của ý riêng hẹp hòi lệch lạc, của tình trạng mê đắm ươn lười, của thói quen ích kỷ lãnh đạm.

Đó là tất cả cái ý nghĩa của việc làm theo Ý Cha chúng ta trên trời. Dĩ nhiên, đây là con đường bảo đảm nhất để chúng ta được phần thưởng vĩnh cửu mai sau.

2. Đức Tin không việc làm là Đức Tin chết.

Khi lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội, ta được ơn Đức Tin như một món quà quý giá vô vàn Chúa Trao. Món quà này được chính Chúa Giêsu ví như những nén bạc ta nhận để sinh lợi ra thêm cho Chúa, hay nói khác đi, cho Nước Trời, tức là cho tha nhân gần xa. Rõ ràng nơi Phúc Âm, Chúa tả việc ông chủ giận dữ khi trở về thấy có người đầy tớ vùi chôn nén bạc khiến không sinh lợi được chi thêm.

Ở chỗ khác, Chúa muốn mỗi Kitô hữu phải trở nên muối ướp đời và ánh sáng chiếu soi trần gian. Có Đức Tin đồng nghĩa với có bổn phận trở nên mặn và sáng theo ý nghĩa thiêng liêng. Cái “việc làm” theo sau Đức Tin chính là liên lý thánh hóa mình để rồi giúp thánh hóa kẻ khác.

Bao lâu còn sống, người theo Chúa phải đóng vai trò của những đồ

đệ say mê học thuyết và lý tưởng của Thầy Chí Thánh, đem ngày nghiên ngẫm, cố áp dụng vào đời sống và rồi đem đi rao truyền quảng bá.

Công tác này của người môn đệ phải được làm với tất cả hăng nồng vốn vĩa, như thể mình bắt tay vào việc quá muộn màng. Một ngày uể oải biếng lười là một ngày họ làm trì hoãn sự hiện hữu của Nước Trời giữa trần gian.

Cái vốn vĩa hăng nồng đó không cho phép họ ngoái cổ quay lại phía sau để tính toán, căn cơ. Họ cũng chẳng có thời giờ để tranh cãi biện bạch xem ai là kẻ có công hơn ai. Bài học đòi ngồi bên tả, bên hữu của hai người con Giêbêđê hẳn đã được các tông đồ Chúa xưa thuộc nằm lòng, sau khi Chúa lên tiếng minh định thái độ của người theo Chúa phải ra sao.

Làm cho Đức Tin được sống động cũng đồng nghĩa với việc sẵn sàng chấp nhận những thiệt thòi vì lợi ích cho Nước Trời. Một khi tìm ra viên ngọc quý vùi chôn trong thửa ruộng, ta phải dứt khoát bán đi mọi của cải khác đang có để mua cho bằng được miếng đất đáng giá kia. Biết bao người chỉ vì không dứt khoát, hay bị mờ mắt với những giá trị giả tạo, đã đại dột để viên ngọc quý giá kia vượt khỏi tầm tay.

Việc làm của Đức Tin không phải chỉ giới hạn trong mấy câu kinh đọc sớm tối, hay chuyện đi xem lễ hoặc chịu vài phép Bí Tích, nó đòi mỗi người Kitô hữu phải biết vượt lên trên và xa hơn cả những điều tối thiểu ta thường làm do thói quen. Cơ nguyên là vì Chúa đã không đóng khung tình yêu của Ngài vào một khuôn khổ giới hạn nào. Bây giờ Ngài cũng muốn ta đền đáp lại bằng một niềm tin yêu vô hạn định như thế.

Vậy thì, chuyện biến đổi Đức Tin thành hiện thực trong đời mỗi tín hữu Chúa sẽ chẳng bao giờ là đủ, chẳng lúc nào là dư. Nó phải được áp dụng qua trăm ngàn hình thái và cung cách khác nhau, hoàn toàn được bộc phát từ một tâm tư chân thành và thiết tha, qua những chuyện tình nguyện hoàn toàn vì Nước Trời.

Với người Kitô hữu nhiệt thành, mỗi lần đối diện với một kẻ chưa được đón nhận Đức Tin, là một lần họ cảm thấy khắc khoải bồi hồi. Mỗi lần gặp phải những bóng chiên lạc bầy, là một lần họ thực sự

đau đớn xót xa.

Cái cảm thức “Hội Thánh cùng thông công” đó thôi thúc họ ngày đêm loại bỏ những tâm tình ích kỷ, để rồi dần thân xây đắp lợi ích chung. Họ cố gắng tiếp tay với Chúa, để biến chính bản thân mình thành những “cỗ xe lớn” như quan niệm của những người Phật giáo Đại thừa : tìm về cõi cứu độ giải thoát không chỉ cho một mình mình, nhưng muốn chở theo càng nhiều anh em đồng loại càng tốt.

Khi thực hành và quảng bá Phúc Âm Chúa, họ có thể gặp tai vạ như một tiên tri Êlia, bị hoàng hậu Jézabel tìm cách ám hại, nhưng tâm tư họ luôn thấy sáng khoái hân hoan, vì đã góp phần vào việc cao cả nhất đời.

Họ sẽ gặp được những lúc vui sướng tột đỉnh như một Phanxicô Xaviê, quá sung sướng khi được xả thân phục vụ Nước Chúa, để rồi phải la lên giữa đêm khuya : “Đủ rồi, Chúa ời !”

Có thể khi nghĩ tới việc ra tay cộng tác vào việc tông đồ của Chúa, ta cảm thấy lo sợ về khả năng hạn hẹp của mình, như xưa tiên tri Giêrêmia muốn thoái thác lời Chúa kêu gọi lên đường làm ngôn sứ cho Ngài, viện lẽ mình còn trẻ người non dạ. Điều Chúa đã làm cho vị tiên tri này để trở nên đặc lực, Ngài cũng sẽ làm cho từng người chúng ta. Trước mặt Chúa, chúng ta sẽ chỉ là những khí cụ Chúa dùng. 12 tông đồ cả xưa đã chẳng được chọn từ những đám người thuyền chài giản dị, mộc mạc đó sao ?

Đừng ngần ngại để rồi chỉ sống đóng kín cho một mình mình, có ý hướng tốt chưa đủ, mà cần phải ra tay thực hiện. Thánh Bênêđô xưa đã cảnh cáo nhiều lần : “Đáy hỏa ngục được lát đầy những kẻ chỉ có thiện chí xương !”

Nhờ biến Đức Tin nên hành động cụ thể, ta sẽ trở thành những cuốn Kinh Thánh sống động để người đời có thể đọc và gẫm suy. Sống Đức Tin ở đây sẽ trở thành phương thế ý nghĩa và hữu hiệu nhất để bênh vực Đức Tin của mình.

Chúa chẳng đòi chúng ta phải giã từ gia đình, để ai nấy đều phải đi tới giảng đạo ở những phương trời xa, như các nhà truyền giáo, nhưng ít ra qua lối sống gương mẫu thường nhật, qua việc rộng

lượng đóng góp vào những chương trình tông đồ bác ái, qua những hình thức tham gia đoàn thể Công giáo tiến hành nơi địa phương mình, ta có thể đem Đức Tin của chính mình ra làm như những phương tiện cho Danh Cha trên trời được cả sáng, nghĩa là cho thêm nhiều kẻ nhận biết tình yêu của Ngài qua bản thân ta.

3. Lòng đạo của ta phải hơn những người Biệt phái.

Có lần Chúa Giêsu dặn dò các môn đệ và dân chúng : “Nếu lòng đạo của các con không hơn lòng đạo của nhóm Biệt phái, các con sẽ chẳng được vào Nước Trời”.

Độc Phúc Âm, ta thấy nhóm Biệt phái có lẽ là hạng người bị Chúa lên án chỉ trích thường xuyên suốt ba năm trời Ngài công khai truyền giáo. Họ chẳng những sống giả hình, mà còn hợm hĩnh kiêu căng, luôn tưởng mình là công chính thánh thiện, để rồi coi khinh kẻ khác và chẳng hề đặt vấn đề sửa mình hối lỗi bao giờ.

Khi Chúa chữa anh mù từ bẩm sinh, Chúa đã lớn tiếng cảnh cáo : “Ta đến thế gian để giúp những kẻ mù được sáng ; còn với những kẻ tưởng mình luôn sáng, sẽ hóa nên đui mù”.

Ta sẽ chẳng đi vào vết bước của người Biệt phái, nếu nghĩ mình chẳng cần học hỏi sửa đổi chi thêm. Căn bản lời giảng của Chúa, cũng như của vị Tiền hô Ngài là Gioan Tẩy Giả luôn là lời kêu gọi thống hối, canh tân đời sống. Nếu ta cũng chỉ theo nhóm người hợm hĩnh trong thời Chúa Giêsu đó, mà cho rằng lời kêu gọi này chỉ là để dành cho những kẻ tội lỗi không phải ta, ờn cứu độ sẽ bị chảy ra ngoài, như làn nước đổ trên nhánh lá khoai.

Ở đây, Chúa lại một lần nhắc nhở ta về cái hệ lụy đớn đau của hành động tự kiêu “muốn biết bằng Chúa” khi Adam phạm tội xưa. Bây giờ, chỉ có toa thuốc khiêm nhường mới chữa được bản tính hư hỏng của loài người.

Câu chuyện ví dụ về hai người lên đền thờ cầu nguyện, phải được từng người chúng ta ghi nhớ để giữ mãi được tâm tư khiêm nhường, cả khi đối diện với Chúa cũng như lúc giao tiếp cùng tha nhân. Lúc đó ta sẽ biết theo Lời Chúa mà “đóng cửa phòng riêng mà cầu nguyện âm thầm với Chúa”, thay vì lớn tiếng khoe khoang mình đạo

đức giữa nơi công hội. Việc làm âm thầm này cũng cần được áp dụng cho cả những chuyện tốt lành khác, tỉ như lúc ăn chay đánh tội, hay khi bố thí và giúp đỡ kẻ nghèo túng thiếu.

Cũng nhờ việc khiêm tốn biết mình tự nhiên yếu đuối này, mà người ta sẽ dễ cậy dựa và tin tưởng nơi bàn tay Chúa quan phòng, thay vì trông chờ ở sức riêng. Việc tin tưởng này có sức giúp ta kiên nhẫn với Chúa, bởi rất nhiều lần Chúa thực sự muốn thử thách chúng ta. Câu chuyện hấp dẫn về ông Gióp trong Thánh Kinh Cựu Ước có thể giúp ta hiểu rõ ràng hơn về mẫu mực con người khiêm hạ và cậy trông nơi Chúa, trước sau gì cũng gặp được bàn tay từ ái của Chúa.

Khi ta không tìm cách xa tránh cái “men” của người Do thái, ta sẽ dần dà trở nên những tiên tri giả của Nước Trời : Ta sẽ tìm vinh danh mình trước nhất, và rồi khi gặp phải nguy hiểm khó khăn, chính ta sẽ là những tên lính đào ngũ tiên khởi.

Lúc đó, ta sẽ hóa ra hết sức khờ dại trong cuộc sống đạo mà không biết : Chúa bảo rằng lúc đó ta sẽ giống những kẻ ra sức xây nhà trên cát, lúc mưa sa gió thổi, nhà sẽ sụp đổ tan tành.

Thế là, phải sẵn sàng mở rộng âm hồn ra với Phúc Âm. Hãy biến thành những phiến đất sét trong đôi tay người thợ gốm tối cao. Mỗi ngày hãy để cho hạt giống Tin Mừng ăn sâu và nảy nở trong ta, để đời ta được liên tục cải quá tự tân, để mắt ta được thường xuyên nhìn ra những lạ lùng của Chúa, để hồn ta được mỗi ngày đơn sơ thanh sạch mà đón nhận Phúc Âm được dành cho những người giống như trẻ thơ.

Lúc đó ta sẽ hiểu rõ lời an ủi và kêu gọi của lòng Chúa : “Hãy đến học với Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhượng trong lòng, và rồi các con sẽ được hưởng bình an cho tâm hồn”.

Mà nữa, việc ta tuân giữ luật Chúa, không chỉ còn là những hình thức bên ngoài, nhưng chính thật sẽ bắt nguồn từ lòng yêu mến vâng phục nội tại của mình.

Cái tâm tình đó cũng kéo lôi ta luôn biết lắng nghe tiếng Chúa qua mọi biến cố và dấu chỉ của thời đại, nhất nhất đều như những nhắc nhở, khuyên răn, những ủi an khích lệ ta trên đường đến gần Chúa,

và vươn lên để chiến thắng con người tội lỗi mê đắm của mình.

Mỗi khi thấy mình sa sầy làm lỗi, thay vì bực tức hờn giận với chính mình, ta nhờ ơn Chúa để tiến lên chỗ toàn thiện hơn. Lúc đó lời thánh Phaolô sẽ trở nên như kim chỉ nam cho ta : “Khi tôi yếu nhất, chính là lúc tôi mạnh nhất”. Cơ nguyên là vì nguồn mọi sức lực do ở nơi Chúa. Người Latinh xưa thường nói : “Abyssus abyssum invocat”. Phải rồi, hố thẳm khiêm nhường sẽ chuẩn bị cho hố thẳm Phúc Âm.

Lúc đó ta cũng sẽ hiểu tại sao thánh Bênađô nhiều lần khuyên các môn đệ thế này : “Các con cố gắng mang lại cho Chúa và linh hồn mình nhiều hoa quả thiêng liêng, chứ đừng chỉ lo lắng đi tìm những nhánh hoa le lói màu mè”.

Việc tiến xa hơn lối sống kiêu hãnh của người Biệt phái sẽ làm ta đẹp lòng Chúa, như lời Thánh Kinh thường nhắc nhở : “Thiên Chúa yêu mến kẻ khiêm hạ”. Kinh Thánh cũng cho ta thấy biết bao mẫu gương Chúa nâng nhắc kẻ đơn sơ bé mọn lên : một Giuse bị bán qua Aicập, một Đavít chăn chiên hiền hậu, một Maria tự quên mình tội độ...

Và rồi, dầu nhờ ơn Chúa ta góp phần được bằng nhiều công tác đáng kể, ta cũng phải theo Lời Chúa dặn để thưa lại cùng Ngài : “Lạy Chúa, con chỉ là đầy tớ vô ích mà thôi”.

Một khi Chúa nhận ra sự khiêm tốn và chân thành của ta, Ngài sẽ bổ túc vào tất cả những chỗ thiếu sót. Nhờ thế, ta sẽ có thể nói được như Đức Trinh Nữ Maria : “Linh hồn tôi ngợi khen Chúa, Đấng đã đoái thương tới sự thấp hèn của tớ mọn Ngài, để thực hiện nơi tôi bao điều trọng đại”.

SỐNG ĐẠO TRƯỞNG THÀNH

C. HÃY RA VỀ VÀ LÀM NHƯ THẾ

1. Đức Ái là tinh hoa Đạo Chúa.

Câu chuyện dụ ngôn về người Samaritanô nhân lành, đã khơi mào con đường cách mạng trong giáo huấn tôn giáo của loài người. Ngay cả trong lối sống đạo Cựu ước, người ta vẫn thi hành câu châm ngôn “mắt đền mắt, răng thế răng”. Dân riêng Chúa vẫn quen với truyền thống chỉ nên yêu thương làm lành cho bạn hữu láng giềng, ngoài ra nên khinh chê ghét bỏ các kẻ địch thù hoặc ngoại lai...

Điều đáng chú ý nơi đây là ở chỗ Chúa lấy ngay một nhân vật ngoại giáo Samaritanô – đám dân vốn bị người Do thái chê bai miệt thị - ra để thi hành mẫu người nhân hậu trong giáo thuyết yêu thương bác ái của Đạo mới Chúa thành lập. Thế nghĩa là lối sống đạo cũ của dân Chúa đã trở nên sai lầm, để hóa ra thua kém cả một số người ngoại giáo. Máy vị luật sĩ và tư tế trong câu chuyện, vô tình đã trở nên những hình ảnh lỗ bịch kệch cỡm trước mắt mọi người kể từ đó.

Với Đức Giêsu, Đức Ái chẳng những là tinh hoa, nhưng còn chính là cốt tủy, là điều kiện, là dấu chứng của Kitô giáo. Ngài minh xác điều này khi lên tiếng mô tả về quang cảnh của ngày tổng phán xét sau dịp thế mạt : Nhân loại sẽ được thưởng hay phạt ở đời sau, tùy theo mức độ thi hành Đức Ái khi họ còn sống.

Đức Ái này phải được hiểu cho thật trọn vẹn ý nghĩa : Nó phải được bắt nguồn từ lòng kính mến Thiên Chúa, rồi sau, vì mến Chúa và muốn vâng lời Ngài, người ta mến thương và cư xử tốt với tha nhân. Nói khác đi, những tình cảm được gói ghém khi ta yêu mến người khác ở đây phải có sắc thái siêu nhiên. Ta không thể chăm sóc lo lắng cho tha nhân vì tự nhiên ta thấy họ đáng mến, hoặc nhìn thấy một số lợi ích riêng tư khi làm như thế.

Ở đây, để chứng minh việc mình sống đạo trưởng thành, mỗi Kitô hữu buộc lòng phải tiên khởi chứng minh cái căn bản Đức Ái thực sự của chính mình. Bởi lẽ chỉ có Đức Ái mới là thước đo lường cái giá trị của một tâm hồn trước mặt Chúa. Trong thời còn giảng đạo, khi thấy các tông đồ tranh cãi xem ai là kẻ lớn hơn hết, Chúa đã dạy họ : “Ai muốn làm lớn hơn cả sẽ phải học làm đầy tớ hầu hạ anh em mình”. Cái việc trở thành người đầy tớ hầu hạ tha nhân này, đâu có chi khác hơn việc thực lòng thi hành Đức Ái ở đây.

Ta không chỉ dừng lại ở cái giới hạn yêu thương tha nhân như chính mình, mà Chúa đòi ta phải thương mến người khác như mẫu mực

Chúa mến thương ta : Mến thương không hạn định, mến thương cho tới chết vì ta.

Qua Bài Giảng Trên Núi, Chúa long trọng tuyên bố về những thái độ phải có khi ta muốn thực tâm theo Chúa : Ngài đòi ta thi thố lòng từ ái với đồng loại ở mức độ vượt lên trên thói thường của một kẻ tử tế tự nhiên. Thực ra, ta không buộc hiểu theo đúng nghĩa đen của lời khuyên “bị vả má này thì đưa thêm cả má kia”, nhưng cái tinh thần của Đức Ái là ở chỗ biết vì Chúa mà nhường nhịn, mà chịu những chuyện thiệt thòi.

Khi không sống cho vững cái tinh thần Chúa đòi hỏi, con người thường rất dễ lỗi phạm Đức Ái khi chỉ nhìn bề ngoài của tha nhân để xét đoán họ. Mà Chúa thì dứt khoát chỉ muốn dành cái quyền đoán xét này cho một mình Ngài, bởi lẽ chỉ có Ngài mới có đủ khả năng thấu suốt nội tâm của từng sinh linh.

Cũng ở trong cái khuynh hướng nhỏ mọn của ta muốn lên án anh em khi thấy họ làm lỗi, mà ta chẳng những phạm tới nhân đức bác ái, nhưng còn làm trái với đức công bằng nữa : ta chắc gì đã thánh hơn họ ! Thế là Chúa đòi ta ghi nhớ câu chuyện Chúa can ngăn đám đông toan xử án người đàn bà ngoại tình. Chúa muốn tất cả công nhận rằng chẳng ai là kẻ không có tội trong hồn, và rồi lần lượt họ lẳng lặng bỏ đi, thay vì ra tay ném đá nạn nhân.

Chuyện tha thứ lỗi lầm tha nhân thật ra không dễ gì, nhất là khi họ xúc phạm trực tiếp đến ta. Ở đây, Chúa muốn nhắc ta rằng, bởi Ngài liên tục tha thứ cho ta, nhất là qua Bí Tích Giải Tội, ta phải noi gương đó mà tha thứ cho người khác. Cái mục tha thứ này được Chúa lồng vào trong lời kinh trọng đại nhất : Kinh Lạy Cha. Ta xin được Chúa tha tội và hứa sẽ tha mọi lỗi lầm của anh em.

Trong đời sống, ta không những phải thi hành Đức Ái qua khía cạnh tiêu cực là tránh hờn giận ghét ghen, nhưng còn phải đi tới chỗ tích cực là lưu tâm giúp đỡ tha nhân, đặc biệt là những kẻ xấu số hẩm hiu ; mà đừng quên chờ đợi tới khi họ lên tiếng van xin ta mới ra tay. Mẹ Maria đã nêu gương thật rõ ràng cho ta khi, trong dịp đi dự tiệc cưới Cana, Mẹ tới gần Chúa ngỏ ý Ngài làm phép lạ giúp cho đôi tân hôn đang ở hoàn cảnh khó khăn.

Câu chuyện này cũng nhắc bảo ta, một khi ta bất lực không làm được chi để giúp kẻ khác, ít ra ta cũng có thể dùng lời cầu nguyện để hỗ trợ họ. Rất nhiều trường hợp đã xảy ra khi Chúa thi ân giáng phúc cho một người qua lời khẩn cầu tha thiết của một người khác.

Mỗi lần tới nhà thờ tham dự Bàn Tiệc Thánh, ở cuối lễ, ta được vị chủ tế lên tiếng chúc ra về bình an. Lời chúc này không chỉ là một câu chào thường nhật, nhưng thực sự gói ghém một sứ mệnh được Chúa trao gửi nơi ta : hãy mang ơn huệ và sự bình an của Chúa về nhà, để rồi chia sẻ với anh em đồng loại của mình. Nói cách khác, ta phải ra đi để áp dụng những bài học Chúa dạy nơi cuộc sống. Mà bài học nào của Chúa cũng đòi ta vì yêu mến Chúa mà mến thương anh em của mình.

Mọi hoạt động tôn giáo, từ phụng vụ cho tới chuyện Công giáo tiến hành, đều không nhằm mục tiêu nào khác hơn là giúp người Kitô hữu tăng triển Đức Ái trong hồn : Ta gặp được Chúa để rồi mang tình thương yêu của Ngài tới tha nhân.

Thế là, một khi thực tình kính mến Chúa, ta sẽ tự động yêu thương mọi người. Ta sẽ không phải thắc mắc lo lắng mình phải làm chi lúc này ; Chúa sẽ chỉ vẽ cho ta muôn vàn cách để thực hiện giới luật yêu thương.

Đức Ái sẽ là phương thức truyền giáo hữu hiệu nhất qua mọi thời đại. Một mẫu gương sáng ngời của mẹ Têrêsa với đám dân đau khổ bên Ấn độ đã làm vinh danh Chúa và đánh động tâm hồn người đời hơn trăm ngàn công tác tông đồ khác. Có người nói rằng nếu lúc này hiền nhân Gandi được tái sinh, chắc ông sẽ phải xin theo Đạo Chúa, đạo mà trước kia ông từ khước gia nhập chỉ vì không gặp được những tấm lòng vị tha bác ái nổi bật trong cộng đồng Kitô hữu.

2. Đường lên trời luôn nhỏ hẹp khó khăn.

Thiên đàng luôn là phần thưởng cho những kẻ được chọn. Việc chọn lựa này dựa theo công tội của nhân loại, và dĩ nhiên cuộc đời là môi trường thử thách lâu dài. Thật đáng sợ khi chính Chúa Giêsu đã công khai tuyên bố rằng con số muốn được hưởng Thiên quốc thì đông đảo, nhưng kẻ thực sự được đón nhận vào thì hiếm hoi.

Nguyên do là tại người ta ngại khó ham vui. Con người thường ham cái lợi trước mắt nhất thời, để rồi quên khuấy những chuyện vĩnh cửu dài lâu. Khổ nỗi, khi đắm mình trong vui chơi, người ta quên lãng bổn phận người Kitô hữu và hay lỗi phạm giới luật của Chúa.

Khi bảo mình đến đem gươm giáo thay vì an nhàn yên vui, Chúa Giêsu muốn dạy ta bài học sẵn sàng chịu thử thách và thiệt thòi vì Nước Trời. Lời kêu gọi bỏ mình và vác thập giá theo Chúa không chỉ đòi áp dụng cho một số người riêng biệt, nhưng là luật phổ quát cho mọi thành phần dân Chúa.

Chúa đến chịu khổ vì ta, và Ngài lên tiếng kêu mời ta bắt chước Ngài để tích cực ôm ấp thập giá, hầu áp dụng ơn cứu độ cho chính ta cũng như cho tha nhân. Khi hiểu được như thế, ta sẽ hết phần nản trách móc hay thất vọng trong đời.

Lối đi nhỏ hẹp vào Nước Trời này cũng đòi ta học tình nguyện đón nhận những hy sinh dù lớn hay nhỏ. Bên cạnh việc tập từ bỏ ý riêng, ta còn phải biết giảm thiểu lòng ham hố của cái vật chất kéo bị cản trở trong việc đến gần Chúa.

Bình thường ai cũng ngại khổ sợ khó, như dịp Phêrô cản ngăn Chúa đừng đi vào con đường khổ nạn. Lời đáp của Chúa đã là khuôn thước để những kẻ muốn theo Ngài luôn phải nhớ kỹ mà thực hành.

Khi nhắc tới “chén đắng phải uống” nhân dịp hai người con ông Giêbêđê ngỏ ý được ngồi bên tả và bên hữu ngày Chúa khai hoàn, Chúa đã cho ta thấy vinh quang nào cũng đòi ta phải mua bằng thánh giá.

Thành ra với các thánh, lúc còn sinh thời, ngày nào không có những khổ đau để dâng lên Chúa là một ngày hoàn toàn vô nghĩa. Và như thế, dầu chưa dám hy sinh tự nguyện xin vác thập giá, ta cũng phải ít ra vui vẻ nhận những thử thách khó khăn từ bên ngoài xảy tới ngoài ý muốn ta. Nhiều khi Chúa cho phép chúng xuất hiện để tôi luyện ta và tạo cơ hội cho ta lập công đức.

Thật ra Chúa không hề ép ta mỗi ngày phải đi tìm cho ra các khổ đau mà ôm vào mình. Ta cũng không phải bắt chước các tín hữu nhóm Thanh giáo (Puritans) để đặt căn bản và giá trị đời người ở khổ đau.

Tuy nhiên, trên đường theo Chúa, ta phải biết xử dụng thánh giá như phương tiện góp phần cứu độ với Chúa, cũng như giúp ta dễ xa tránh các dịp cám dỗ phạm tội. Lời Chúa dạy : “Nếu mắt con khiến con sa ngã, thì khoét mắt đi để được vào Nước Trời” phần nào cho ta thấy cái tác dụng của đau khổ trong đời.

Ta phải tập âm thầm chịu khổ trong sự kết hợp và thông công với cái chết của Chúa, chứ đừng chỉ ham vác thập giá để biểu diễn bên ngoài...để phô trương.

Cũng thế, ta cần đón nhận mọi thứ thập giá Chúa gửi đến, chứ không chỉ đòi chọn loại thập giá mình muốn vác. Chỉ có thế ta mới thấy được ý nghĩa đích thực của đau khổ và nhận ra khả năng hướng lòng lên cùng Chúa để học với Ngài những chi tiết của chân lý ngàn đời.

Người đời không thích khổ đau và thường lên tiếng hạch hỏi Chúa về những lý do của tai ương thử thách, nhất là khi họ thấy mình hoặc thân nhân bè bạn cơ hồ vô tội lành thánh mà phải chịu đựng quá nhiều. Chớ gì ta giúp họ suy niệm về câu chuyện các hài nhi bị giết sau dịp Chúa Giáng Sinh ở Bêlem. Tất cả đều nằm trong chương trình nhiệm mầu của Thiên Chúa. Trí óc thấp hèn của chúng ta làm sao hiểu cho thấu !

Khi dạy rằng đường vào Nước Trời nhỏ hẹp, Chúa muốn dứt khoát nhấn nhủ ta rằng hạnh phúc trường sinh thực sự phải được mua bằng mồ hôi, bằng nước mắt và bằng máu đào. Tốt hơn hết, ta nên bắt chước thánh Phaolô để dâng hiến những máu đào, những nước mắt và những mồ hôi đó như một cố gắng để “hoàn tất trong thân xác mình những điều còn thiếu nơi sự đau khổ của Chúa, nhằm mưu ích cho Hội Thánh và tha nhân”.

Ta cũng nên an ủi mình khi thấy rằng, trong Kinh Thánh, Chúa thường ưa gửi tai ương thử thách tới cho những tâm hồn đạo hạnh thánh thiện Chúa hằng mến thương. Một Abel, một Giuse Aicập, một Gióp, và chính Đấng Thiên Sai Con yêu dấu của Ngài nữa. Tất cả đã cùng theo một khuôn khổ như nhau.

Tục ngữ Việt Nam đã tả : Có thân có khổ, có khổ mới nên thân. Ở đây, ta có thể tin rằng khổ đau thường giúp ta luôn ý thức về ơn gọi

cũng như cùng đích của chính đời mình. Nhờ thế ta sẽ bớt làm những điều sai quấy và luôn tỉnh thức đề phòng trước những cám dỗ xúi giục của Satan. Sự chết và tứ chung sẽ là những động lực bảo vệ ta khỏi ham mê trần đời thái quá mà quên mất Chúa và linh hồn mình.

Thế là, một lần nữa ta hãy cùng thánh Phaolô đề cương quyết và nhất định chịu mang tiếng đại dốt mà đi vào con đường nhỏ hẹp, để mong được chính Chúa nhận là khôn ngoan và ban thưởng cho Nước Trời mai sau.

3. Ai bền đỗ tới cùng sẽ được cứu rồi.

Bên nhà Phật, nhất là tại Trung Hoa, dân gian ai cũng thuộc nằm lòng câu chuyện nhà sư Đường Tam Tạng hành trình qua Tây Trúc thỉnh kinh, mong đem về phổ biến tại quê nhà. Bộ sách Tây Du ký đã khéo léo diễn tả cuộc hành trình thỉnh kinh này, để được coi là Đề nhất kỳ thư trong Tứ Đại thư của văn học Tàu. Tuy có thêm thất nhiều chi tiết có vẻ hoang đường, nhưng bộ sách trên đã chứng minh được cái giá trị của việc kiên tâm bền chí trong đời : Đường Tăng đã chiến thắng đủ loại quỷ sứ ma vương, cũng như với chính những đồng minh nội thù, qua một chuỗi ngày dài đằng đẵng, để kết cục đem về được bộ Kinh Phật quý giá.

Bên Đạo Chúa thì đương nhiên đã có vô số những mẫu gương cũng như những bài học về sự bền đỗ tới cùng này. Chỉ qua mấy tập sách chép truyện các anh hùng tử đạo, người ta cũng đủ thán phục ngợi khen những trái tim kiên vững trung thành qua suốt lịch sử của Giáo Hội.

Khi Chúa mời gọi ta can đảm vác thánh giá với Chúa, Ngài không chỉ mong ta hăng say trong một ngày, một tháng hay một năm, nhưng là vững lòng chấp nhận thử thách cho tới suốt đời. Bài dụ ngôn về người đầy tớ trung thành vẽ lên hình ảnh một kẻ đêm ngày cần mẫn tuân giữ những điều chủ dặn. Người đầy tớ ấy phải đủ kiên trì để không thay lòng đổi ý mà sao nhãng công việc, hoặc chơi bời trác táng cho tới ngày chủ về lại.

Thời gian chờ đợi đó cũng là lúc ta phải học hỏi cho biết đầy đủ ý muốn của chủ ; học cho thấu đáo lối sống và liên hệ giữa hai bên, để

rồi từ trong thâm tâm, ta thực tình vui trong việc phục vụ. Niềm vui ấy sẽ giúp ta hăng say làm việc cho Nước Trời, qua chuyện sinh lợi ích thiêng liêng dựa vào ơn phúc Chúa ban.

Cũng chính thánh Phaolô muốn ta lưu tâm thật nhiều tới việc kiên tâm bền đỗ này, khi ngài đưa ra hình ảnh một cuộc chạy đua thể thao : rất nhiều kẻ tham dự, nhưng chỉ có một người được thưởng ở đích tới. Một số lớn đã nản chí bỏ cuộc giữa đường, khiến cho cố gắng mình hóa thành vô ích.

Cái chìa khóa thành công ở đây là biết nhẫn nại chờ Chúa. Từ khó khăn nhỏ cho tới những thử thách lớn, ta phải biết tin tưởng ở việc Chúa sắp xếp định liệu. Thái độ này sẽ cho phép ta đứng vững cho tới cuối đời.

Tiên vãn là ta phải học kiên trì trong lời cầu nguyện. Mẫu gương người đàn bà xứ Canaan bền lòng xin Chúa chữa con bà, dấu Chúa đã thử thách bà cách lạ thường qua những lời nói thật nặng nề, vẫn luôn là bài học và lời mời gọi chúng ta biết nhẫn nại với Chúa. Mà đường lối của Chúa lại thường xuyên khác biệt với đường lối của ta.

Rất nhiều lần, trong cơn quẫn bách cùng khốn, ta mong mỏi được Chúa làm phép lạ để cứu chữa hỗ trợ ta, nhưng thường thì Chúa muốn chính chúng ta trở nên những phép lạ sống động cho Chúa trước mặt người đời. Phép lạ của lòng tin, mến và cậy trông nơi quyền phép và sự quan phòng của Chúa. Ngày nhóm Pharisiêu và Saduseê đòi Chúa làm dấu lạ bởi trời để họ tin Ngài, Chúa đã quở trách và bảo họ : “Phép lạ Giona đã đủ cho các ngươi !”

Hãy để phép lạ xảy ra hàng ngày cho chúng ta, khi tạo cơ hội cho ơn thánh Chúa thường xuyên biến đổi con người tầm thường dòn mỏng của chúng ta, trở nên kiên vững trỗi vượt so với người đời.

Ở đây, một lần nữa, ta được kêu mời luôn sống trong tình trạng tỉnh thức, tựa hồ 5 trinh nữ khôn ngoan, biết cầm sẵn đèn đầy dầu, chờ chàng rể là chính Chúa Kitô tới giữa đêm khuya.

Trong cuộc chiến đấu thiêng liêng, khi phải đương đầu với muôn vàn mưu chước quỷ ma, nếu không dùng khí giới kiên trì để đương đầu, ta trước sau sẽ bị thảm bại. Trong đoạn 11 của Phúc Âm Luca,

thánh sử đã đưa ra hình ảnh Satan vô cùng lì lợm : Dù bị thua keo này, nó quyết tâm sẽ bày keo khác, để rồi ra đi nhưng toan tính trở lại với một lực lượng luôn luôn mạnh hơn, hầu tấn công cho tới khi thắng trận.

Tổ tiên người Việt đã từng itn vào huyền thoại “Cá vượt Vũ môn” : Nếu biết kiên tâm để dự thi vượt sóng lớn của đại dương do Thiên đình tổ chức hàng năm, cá có hy vọng sẽ mau được trở thành rồng. Với nhân loại, Chúa chỉ mở khoa thi một lần cho mỗi đời người : vào giờ hấp hối, nếu ta đã thiếu kiên nhẫn mà bỏ mất ơn nghĩa với Chúa, chẳng những ta không được hóa thành “rồng thiên quốc”, mà còn bị trừng phạt cùng với những kẻ bị trầm luân lâu dài.

Ơn chết lành là ơn riêng của Chúa, chẳng ai dám bảo đảm mình sẽ được. Nhưng một khi ta học lối sống kiên tâm để nắm vững chuyện bền đỗ, ta có lý do tin tưởng mình sẽ được vào sổ những thành phần tuyển lựa.

Thực ra, việc ta kiên trì với Chúa chẳng thấm vào đâu so với việc Chúa kiên nhẫn với ta. Chúa liên tục tha thứ để chờ đợi và hy vọng ta hối cải sửa mình. Chúa cho ta đủ hoàn cảnh và ơn huệ để ta nhận ra bàn tay yêu thương chăm sóc của Chúa, cũng như thêm sức đủ cho ta mạnh bạo đi theo đường lối Ngài chỉ vẽ. Tất cả chỉ là tùy ở ta ! Mấy bài dụ ngôn như “Cây vả không trái” hoặc “Cổ lưng” đủ cho ta thấy lòng khoan nhân độ lượng của Ngài như thế nào !

Kiên nhẫn như Ba Vua xưa tìm gặp Chúa chưa đủ, ta còn cần phải kiên trì giữ Chúa trong hồn mình cho tới cùng. Mẫu gương rạng ngời của Mẹ Maria sẽ phải là lời nhắc nhở cũng như khích lệ lớn nhất cho ta : Mẹ đã kiên trì để Chúa thử thách trong suốt cuộc đời trần gian ; đặc biệt Mẹ đã phó thác tin tưởng trọn vẹn nơi bàn tay Chúa, dầu không hề hiểu được con đường của Chúa sẽ ra sao. Sự kiên trì ấy được kết tinh nơi lời tán tụng khen lao từ miệng thánh nữ Isave : “Phúc cho Bà vì Bà luôn vững tin vào những điều Chúa phán hứa”.

Với ta, muốn được trở nên những người con thật của Chúa, để có được một cuộc sống đạo thực sự trưởng thành, hãy đến học với Mẹ Maria, Mẹ sẽ không để ta phải thất vọng.

HẾT

Nguồn: simonhoadalat.com

Người đăng: mickey

Thời gian: 08/03/2005 12:59:22 CH

Lm. Joseph Nguyễn văn Thư

DẠ KHỜ VÌ DANH CHÚA

Lời mở

Câu chuyện đến với chúng ta qua lời tâm sự chân thành của Thánh Phaolô với giáo hữu Côrinthô : “Thưa anh chị em, tôi thăm nghĩ Thiên Chúa đã đặt chúng tôi nên những tông đồ kém cỏi nhất, khác nào những kẻ sắp chết, để rồi trở thành trò cười cho thế giới, kể cả thiên thần cũng như loài người. Và thật thì chúng tôi đã hóa thành những kẻ khờ dại, khờ dại vì Danh của chính Đức Giêsu Kitô...”

Và rồi nữa : “Này anh em, tôi biết anh chị em vốn là những người khôn ngoan, xin hãy kiên nhẫn chịu đựng kẻ khờ dại này nhé”.

Với Phaolô, con người được hoàn toàn lột xác từ một Saolê ghét đạo Kitô, ta đã gặp thấy hình ảnh của tất cả những nét độc đáo nhất của một tâm hồn dứt khoát theo Chúa và phục vụ Tin Mừng Phúc Âm, sau khi con người ấy đã tìm được nguồn sáng tuyệt diệu để rồi say mê chạy theo ánh sáng đó cho đến ngày từ giã cõi đời.

Tất cả giáo thuyết cũng như chính cuộc sống thực tế của Phaolô đã

từng là những bài giảng hùng hồn khiến bao nhiêu kẻ hậu thế phải xúc động mà dấn thân phục vụ Nước Chúa và nên thánh. Mở Thánh Kinh Tân Ước với tập sách Tông Đồ Công Vụ và những lá thư Phaolô gửi tới các giáo đoàn thời sơ khai, độc giả khô đạo cách mấy cũng ít nhiều ngỡ ngàng với một mẫu gương xả thân tuyệt vời của ngài. Với Phaolô, một khi ta đã hiểu được tình yêu cao vời của Chúa Kitô, ta sẽ không thể ngồi yên mà chẳng tìm cách đáp đền cho cân xứng.

Phaolô đã đi tiên phong trong việc đáp đền ấy tới mức độ lạ lùng. Cùng với ngài, Phêrô cũng như các đồng nghiệp tông đồ khác đã hiến thân cho Thầy Chí Thánh rập trong ý hướng và khuôn khổ đó. Và rồi, hàng lớp Kitô hữu nối bước nhau đi vào con đường hy sinh nhiệm lạ đó khiến cho vườn hoa thánh của Giáo Hội mỗi ngày mỗi trở sinh thêm nhiều đóa hoa thiêng muôn sắc màu xinh đẹp quý giá.

Người đời đương nhiên coi đây là những lựa chọn đại đột điên khùng. Một Phanxicô Khó Khăn bị chính thân phụ giận hờn từ bỏ chàng khi quyết định không chịu nối nghiệp ông trong kế hoạch doanh thương làm giàu. Một Tôma tiến sĩ bị cả gia tộc nguyên rủa nhĩếc móc khi chàng từ chối cưới vợ nối dõi tông đường để chọn con đường phục vụ Chúa. Và rồi một Rosa thành Lima xứ Pêru đã dứt khoát hy sinh nhan sắc diễm kiều để dấn thân vào chốn viện tu trước sự ngỡ ngàng bức bối của thân nhân bè bạn. Còn nhiều nữa, các thánh nhân đó, các ngài đã từng trở nên những đích cho người đời mĩa mai trước khi họ lên tiếng khâm phục tôn kính. Nên thánh bao giờ cũng có cái yếu tố ngược đời. Đầu đuôi tại sao thì đã được chính

Chúa Giêsu cắt nghĩa cho môn đệ nghe trong dịp các Ngài dùng bữa Tiệc Ly : Bởi các con không thuộc về thế gian cho nên họ sẽ ghét bỏ các con ! Đúng lắm, ta theo Chúa nghĩa là ta không theo đường lối trần đời. Nhiều khi hai nẻo này đi nghịch nhau như nước với lửa. Chọn Chúa, ta phải sẵn sàng hy sinh để không làm đẹp lòng thế gian.

Chẳng phải riêng có các ông thánh, bà thánh mới cần tìm lối đi nghịch thường để rồi chịu mang tiếng là dại là khờ. Bất cứ một Kitô hữu nào, một khi thực sự muốn nghe tiếng Chúa mời gọi để sống cuộc đời chứng nhân, cũng phải sẵn sàng học những bài học “ngược đời” và chịu nhận là khờ dại trước mặt trần gian. Chỉ vì tin mà lựa chọn nước mắt, mồ hôi và máu đào vì danh Nước Trời, người Kitô hữu chân chính trước sau sẽ bị chê bai đàm tiếu.

Tuy nhiên, ta phải hãnh diện và vui sướng dần bước đi vào con đường khờ dại này, vì nẻo đi ấy đã được chính Chúa chúc phúc. Những hy sinh và thiệt thòi ấy, Ngài đã hứa sẽ đền bù thật cân xứng cho ta.

Lm. Joseph Nguyễn Văn Thư

DẠI KHỜ VÌ DANH CHÚA

A. Chúa đã dại khờ trước

1. Qua một lịch sử lạ lùng.

Kinh Thánh thường xuyên nhắc lại rằng chỉ vì tình thương yêu vô bờ bến làm Thiên Chúa tạo dựng nên mọi loài, trong đó có thiên thần và nhân loại. Mà cũng vì yêu thương mà Ngài cho họ món quà vô giá là sự tự do. Yêu thương nên Ngài cũng tin tưởng họ, nghĩ rằng đứng trước hai ngã đường thiện – ác, họ sẽ có đủ lý trí và thông minh mà chọn lựa điều tốt lành. Ngờ đâu ...

Phải rồi, Chúa nào ngờ cả thiên thần và loài người đã tệ đến thế. Bắt đầu với loài thiên sứ cao trọng, tướng lãnh Luxiphe đã kiêu căng ham hố, đòi cho được ngang hàng với Thiên Chúa, nên kéo bè lập đảng toan phản loạn. Dĩ nhiên, nhóm loạn thần này sức đâu mà dám địch lại với quyền năng Chúa, để rồi cả bọn bị trừng phạt nơi hỏa ngục muôn kiếp trầm luân.

Và đến lượt nhân loại, Chúa đã đặc biệt ưu ái ban cho bao ân huệ khác thường. Adam, con người khởi thủy đó, được Chúa cho sống

trong cảnh địa đàng hoan lạc triền miên, có muôn chim cầm thú bầu bạn. Lúc than cô đơn, Chúa lại cho Evà làm vợ để sẻ chia mọi vui buồn và cùng nhau gây dựng gia đình mà sinh con để cái nối dõi giống dòng. Cả hai không phải nếm mùi khổ đau, và rồi tới ngày nào đó Chúa sẽ đưa về trời hưởng phúc Thiên Cung trường cửu, không phải chịu cảnh chết chóc thê lương.

Ấy thế mà hai ông bà Nguyên Tổ vẫn bội phản với Chúa. Họ đòi thông biết như Chúa để rồi coi thường huân lệnh của Ngài (qua việc Sách Thánh mô tả họ cả gan ăn trái cây bị Chúa cấm). Dĩ nhiên, luật công bình của Chúa đòi Ngài phải ra tay trừng phạt, khiến bao hệ lụy đau thương đổ trên đầu con cái loài người. Xót xa nhất là cửa Thiên Đàng đóng lại, và sau những chuỗi ngày tràn ngập nhục nhằn cơ cực, họ sẽ phải chết.

Tuy thực hiện phép công thẳng, nhưng Chúa chẳng giấu được lòng thương xót hải hà : Ngài không đành tâm, chẳng nỡ lòng bỏ mặc nhân loại sống trong tình trạng thê thảm vô tận như thế, nên đã hứa ban Vị Cứu Chuộc tới giải thoát họ khỏi vòng tội lệ, ban lại nguồnƠn Thánh và mở lại con đường dẫn tới Thiên Cung.

Nhưng rồi, con cháu loài người vẫn đua nhau sống ngược Thánh Ý Ngài : càng sinh sản ra đông đúc, họ càng sa đọa. Ghê gớm nhất là rủ nhau đi thờ lạy các thần tượng. Sau lần ra tay nghiêm phạt lần nữa với trận Đại hồng thủy, để rồi chỉ còn gia đình Noe sống sót mà nối tiếp nhân chủng, Chúa lại thương hại để chúc phúc cho họ cùng với lời hứa sẽ không hủy diệt họ như thế nữa.

Thật đáng buồn, nhân loại vẫn chứng nào tật ấy. Câu chuyện xây tháp Babel là điển hình của thái độ ngạo mạn đã một lần nữa khiến họ chịu hình phạt rối loạn mà tàn mạt muôn phương. Kết cục là Chúa lại kiên nhẫn trong việc kêu gọi Abraham thành lập một dân riêng, mong họ thi hành đường lối Ngài. Dĩ nhiên, Ngài lại ban nhiều phúc lộc và may mắn để đám dân này có cơ hội triển nở thành công. Với Isaac, với Giacóp cùng với đoàn con cháu đông đảo, Chúa đã kiếm đất đai cho họ lập nghiệp. Sau thời tạm sống kiếp nô lệ bên Ai Cập, Chúa đã ra tay uy quyền đưa họ về lại miền Đất Hứa để dựng xây cuộc đời sung túc an vui. Ngài liên tục sai tới các án quan và nhiều tiên tri hướng đạo dạy dỗ họ biết sống theo đường ngay lẽ chính, nhất là biết tuân giữ giao ước với Ngài qua bản Thập Giới, minh định Ngài là Chúa của họ và họ sẽ là dân riêng của Ngài.

Kế hoạch tuyệt hảo là thế. Tình yêu bao la là thế. Nhưng rồi, một lần nữa, Chúa lại phải ngậm ngùi nhìn thấy dân Ngài cứng cổ bất trung. Họ vẫn kính cẩn Nhà Tạm trong đền thánh nguy nga, nơi có đặt Hòm Bia giao ước, nhưng lòng trí họ vẫn đồng thời xa Chúa, với lối sống bôi bác giả hình. Họ vẫn giảng trong nhà hội và thúc giục dân chúng giữ mọi khoản luật vô cùng tỉ mỉ, nhưng thực tế cho thấy họ chẳng khác nào như những mồi mả được sơn phết đẹp mắt bên ngoài !

Trong trạng huống bi thảm đó, Chúa vẫn dùng miệng lưỡi các sứ ngôn để nhắc bảo họ quay về với Ngài, đồng thời cho họ biết Ngài luôn giang tay chờ đợi họ thống hối, với tấm lòng tràn ngập yêu thương. Như tiên tri Isaia đã từng lên tiếng : “Đâu có người mẹ nào

quên được con mình sinh ra ! Mà dù họ có quên chúng đi nữa, Ta đây, Chúa của các người, cũng sẽ không bao giờ quên các người”.

Chính Chúa còn linh ứng cho bao nhiêu tác giả viết nên những tập sách giáo dục giúp họ đi vào con đường khôn ngoan của Chúa, nhưng dân riêng Ngài vẫn chọn nẻo đi riêng. Qua bài giảng của tiên tri Ôsê, thái độ của dân này giống như cách cư xử của một cô gái điếm kia, sau khi được một người thương yêu muốn cứu vớt ra khỏi cuộc sống tối tăm khốn khổ, và sau còn cưới làm vợ, nhưng rồi vẫn quay về nẻo đường bất trung phản bội. Tình thương của Chúa đã liên tục bị lạm dụng, bị coi thường trong suốt lịch sử dân Dothái.

Điều lạ lùng là Ngài vẫn đêm ngày chờ đợi để thứ tha, để quên đi lỗi lầm của họ. Lịch sử dân Chúa vì thế cũng là lịch sử của lòng khùng điên của chính Ngài.

2. Qua việc Cứu Chuộc khó hiểu.

Chúa xem ra điên dại vì thương yêu nhân loại một cách cụ thể nhất qua sự kiện sai Con Một Ngài xuống thế làm người và rồi chọn cái chết để chuộc tội cho họ. Đang lúc đó, con cái loài người không có lấy mấy may một chút điều chi đáng hấp dẫn kéo lôi trái tim của Ngài. Tất cả chỉ là tội lỗi xấu xa, là bất trung cứng đầu.

Thành ra Thánh nữ Maria Mađalêna đệ Pazzi, sau một buổi suy gẫm về việc Chúa Giêsu chịu chết cho trần gian, đã khóc rống và lớn tiếng kêu la “Chúa ơi, sao Chúa dại khùng quá độ như vậy ?”, khiến cả

nhà dòng chạy tới tường thánh nhân bị sảng trí.

Từ sự kiện chọn được sinh ra trong một gia đình nghèo hèn, nơi sinh lại là chốn hang lừa hời hám, cho tới việc phải sớm chạy qua Ai Cập lánh nạn, rồi về sống thầm lặng khổ cực tại Nazareth, Chúa đã gây sửng sờ cho nhân loại, đang khi người ta chờ đợi Đấng Cứu Thế sẽ xuất hiện giữa cảnh sang trọng quyền uy.

Trước đây, Đức Giám Mục Bùi Tuần có giảng một bài gây nhiều xúc động về lối xử sự “ngược đời” của Chúa :

“Tôi tưởng Chúa xuống trần cứu thế thì phải tính chuyện đó cho cấp kỳ, sớm ngày nào hay ngày đó. Ai ngờ Ngài cứ lẳng lặng sống âm thầm suốt 30 năm rồi mới ra mặt giảng dạy.

Tôi tưởng Chúa phải ra mắt trong một cuộc đại lễ rầm rộ, có cờ xí phát phới, có tiền hô hậu hét, có tuyên ngôn nẩy lửa, có dân chúng hoan hô. Ai ngờ Ngài lại trà trộn giữa đám đông đến xin Gioan Tiền Hô làm phép rửa cho mình như một người tội lỗi.

Tôi tưởng Chúa sẽ tuyển lựa rất nhiều cán bộ học thức và thế giá. Ai ngờ Ngài chỉ chọn mười hai trong đám bình dân ít học. Tôi cũng tưởng Chúa sẽ chọn một người có nhiều bằng cấp và không có chút tí ố làm đại diện Ngài lãnh đạo Giáo Hội. Ai ngờ Ngài chọn Phêrô là người dân chài quê mùa đã công khai ba lần chối Chúa.

Tôi tưởng Chúa sẽ căn dặn môn đệ phải lo năng đi nhà thờ, xem lễ,

chịu khó ăn chay đánh tội để chứng tỏ mình thánh thiện. Ai ngờ Ngài chỉ nhấn mạnh đến đức bác ái và gọi đức này là điều răn mới và hệ trọng nhất trong đạo.

Tôi tưởng Chúa có dư quyền phép làm những điều lạ lùng để bắt dân tin theo và tuân giữ điều Ngài truyền để có thể banƠn Cứu Chuộc cho họ trong vinh quang. Ai ngờ Chúa chọn cái chết nhục nhã đau thương trên Thánh Giá để thực hiện kế hoạch Cứu Thế”.

Và còn nhiều điều nữa... Dĩ nhiên Đức Giám Mục đã kết luận rằng dấu Chúa chọn cách “ngược đời” như thế, nhưng tình yêu sâu thẳm nhiệm lạ của Người đã đủ sức cắt nghĩa tại sao.

Với ta, cho tới lúc này, chẳng mấy ai hiểu được kế hoạch Cứu Chuộc lạ lùng ấy, để rồi nhiều khi ta không đủ tin hoặc coi nhẹ giá trịƠn Cứu Chuộc. Chúa cho chúng ta ơn đó cách nhưng không, ta dễ coi thường và ít lưu tâm, nhất là tìm cách bắt chước và đáp đền.

Thánh Antôn tu rừng đã xúc động tốt độ và quyết định sống đời khổ hạnh thanh vắng dài lâu, sau khi ngài đọc đoạn Phúc Âm : “Con chồn có hang, con chim có tổ, nhưng Con Người không có chỗ để gối đầu”.

Phải rồi, cho tới lúc nằm chết trên Thánh Giá, Chúa Giêsu cũng chẳng có chi gối đầu. Cái chết nhục nhã của Người, theo lời thánh tông đồ Phaolô, bị người Dothái cho là xấu xa ô nhục và dân ngoại cho là đại dột. Nhưng Thiên Chúa thượng trí khôn ngoan đã thực sự

lựa chọn con đường ấy.

Ngài đã mong ước có dịp dạy chúng ta về sự xấu của tội lỗi khiến Con Một Chúa tìm cách đền bù như thế. Ngài cũng nhắc bảo chúng ta phải tìm đến vinh quang của phúc trường sinh qua cửa ải Thánh Giá. Có điều trí óc loài người chúng ta chẳng bao giờ hiểu cho thấu. Ta không hiểu về những sự kiện Chúa thực hiện trong khi Ngài chịu khổ đau vì chúng ta, mà ta càng không hiểu về tình yêu sâu đậm của Ngài đang lúc chịu đựng như thế. Cho nên, chỉ khi nào ta đi sâu vào lòng Chúa như thánh Phaolô, ta mới thấm thía để nói lên được như Ngài : “Tình yêu thương của Chúa Kitô ngày đêm thôi thúc hồn tôi”.

Nào ai tin được, theo lẽ tự nhiên, rằng Đấng Tạo Hóa chịu chết vì yêu loài thụ tạo. Đấng có đầy đủ mọi sự cách tuyệt đối lại phải cần có nhân loại để chia sẻ tình yêu, Đấng toàn năng uy quyền lại chịu bó tay để bị hành hạ rồi đóng đinh trong cảnh tượng yếu đuối tuyệt vọng như thế !

Mà giả thử Chúa đạt được kết quả tối đa là nhân loại sẽ đền đáp bằng cách dành hết tâm trí để thương yêu Ngài lại, sau đó Ngài sẽ được hạnh phúc sướng vui thêm là bao đâu ! Trong Ngài đã có đủ nguồn hoan lạc và phúc lộc rồi cơ mà ! Phương chi, với trí sáng láng vô song, Chúa dư biết nhân loại trước sau vẫn toàn gồm những phần tử vô ơn bạc nghĩa... Thế mà Chúa vẫn yêu thương để rồi chết cho họ cách hết sức “dại khờ”.

Nỗi đau của Chúa đã thực sự tăng gấp mấy lần khi Ngài bị chối bỏ

do chính dân riêng của mình. Đám dân trước đây tung hô Ngài là Vua, bây giờ trở mặt la hò đòi đóng đinh Ngài. Thánh Vịnh 55 trong Cựu Ước đã diễn tả từ trước về tâm tình của Chúa Kitô : “Giả như kẻ thù thóa mạ Ta, Ta sẽ đành nhịn. Giả như phường đối nghịch lên án Ta, Ta cũng đành cúi đầu ngoảnh mặt. Nhưng đây là những kẻ thân quen bằng hữu, những người đã từng với Ta mặn mà khúc nôi, lại nở tâm ra tay hành nhục Ta !”

Dù ở hoàn cảnh tăm tối đó, Chúa vẫn một niềm yêu. Yêu để thành con chiên ngoan ngoãn bị đem đi xén lông và giết làm lễ vật. Yêu để gò lưng xuống gánh cho nỗi sức nặng ngàn cân của tội lỗi người đời. Yêu để chịu tâm tư đón đau tuyệt vọng nơi Vườn Dầu. Yêu để cho tới lúc gục đầu trút hơi thở cuối đời vẫn lên tiếng xin Cha Ngài tha thứ cho nhân loại vì chúng... làm chẳng biết việc chúng làm !

Chúa Giêsu đã tự nguyện trở thành nạn nhân, tất cả chỉ là vì hạnh phúc của chúng ta. Những giọt máu oan khiên trên ngọn đồi Canvê ngày nào vẫn hùng hồn chứng minh một trái tim yêu thương cuồng điên khờ dại. Đỉnh Golgotha sẽ mãi mãi là đỉnh trời Dấu Ái của chính Con Thiên Chúa.

Trần đời vẫn triền miên đặt câu hỏi : Chúa yêu con người mà làm gì ? Yêu để rồi phút giây nghiêm trọng nhất lại bị môn đệ mình kẻ thì phản bội đem nộp, kẻ thì leo lẻo chối từ, kẻ thì bỏ chạy mong thoát thân ư ? Bao giờ trần gian mới hiểu được mối tình lạ lùng khó hiểu này ? Chắc muôn đời vẫn chịu bó tay. Hóa ra việc Nhập Thể và Cứu Chuộc của Con Chúa ngàn năm vẫn là chuyện Nhiệm Mầu.

3. Qua tình thương ngàn đời.

Tấm lòng thương quá độ của Chúa xem chừng không bao giờ chịu ngừng để đóng khung với thời gian. Các thánh đều tin rằng Chúa càng thi thố tình yêu và nhân loại càng thờ ơ lãnh đạm thì Ngài càng muốn gia tăng mối tình ấy cho mọi người được thấy.

Sau cái chết thương đau khốn cùng trên Thánh Giá, cơ hồ Chúa vẫn chưa thấy bằng lòng. Động tác đầu tiên Chúa làm là làm sao được ở lại cùng đoàn con trần thế một cách gần gũi và cụ thể nhất, để nhắc bảo chúng về tình yêu đầy sẵn sóc lo lắng của Ngài, để an ủi chúng ở những phút giây nản lòng nhất, cũng như để tăng cường sinh lực cho chúng trên đường lữ thứ trần gian.

Thế là Ngài đã lập ra Bí Tích Thánh Thể, một tuyệt phẩm tình yêu mà, theo lời thánh Augustinô, dẫu Chúa có toàn trí đến mấy cũng chỉ nghĩ ra được một thứ quà tặng ý nghĩa và thực tế đến thế là cùng. Với Bí Tích này, Chúa đã tự giam mình trong Nhà Tạm để đợi, để chờ chúng ta đến tâm sự xẻ chia, với mục đích thực hiện cho bằng được giấc mơ “niềm sung sướng của Ta là được ở cùng với con cái loài người !”

Ôi kỳ lạ vô cùng vô tận ! Thiên Chúa lại đi lấy chính Thịt Máu mình làm của ăn thiêng liêng cho người trần ! Nếu đây không phải là chuyện thần thoại hoang đường, thì nhất định phải là một phép lạ của tình yêu. Có lẽ ta chỉ có thể hiểu được điều này nếu ta cũng có

trái tim như của chính Chúa. Mà với Chúa thì chuyện gì cũng ngoại lệ, cũng vô hạn định, còn ta thì chỉ như hạt muối bỏ biển.

Tặng phẩm tình yêu qua Phép Mình Thánh ở đây quả thực đã là một món quà siêu đẳng mà chỉ một mình Thiên Chúa mới có thể sáng chế ra được. Loài thiên thần dẫu thông sáng mấy cũng không hề dám nghĩ tới, chứ đừng nói chi nhân loại. Thành ra, một lần nữa, được hưởng món quà này cách nhưng không, con người lại xem chừng lãnh đạm coi thường ! Trong lúc đó, người ngoại giáo thì nhìn vào đó như tượng trưng của những rò rỉ, những điên cuồng ghê gớm nhất ; Sao lại có thể ăn Thịt và có thể uống Máu Thiên Chúa của mình ?

Với các thánh, Phép Thánh Thể được coi như cố gắng cuối cùng của Chúa để minh chứng tình yêu. Riêng Công Đồng Tridentinô thì mô tả đây là việc Chúa vận dụng hết mọi nguồn mạch khả năng của trái tim đầy yêu thương của mình mà hiến trao cho nhân loại. Thành ra, khi suy gẫm lời Thánh Vịnh 8 mô tả “Nào con người có là chi để chính Thiên Chúa cao sang phải bận tâm đến”, các thánh đã không thể cầm lòng, để rồi tìm mọi cách đền đáp lại tình Chúa thương.

Mỗi tình thương cao cả ấy được Chúa nhắc đi nhắc lại ở những lần hiện ra với thánh nữ Magaritta Maria và tỏ rõ trái tim “sầu muộn vì yêu” của mình : “Hãy ngắm nhìn con tim Ta để biết Ta yêu nhân loại như thế nào !” Rồi khi hiện ra cùng bà thánh Angela đệ Folignô, Chúa Giêsu còn nói rõ hơn : “Con hãy biết rằng Ta yêu con cái loài người không phải chỉ là như để chơi đùa !”

Phải rồi, tình thương Chúa với ta quả thật nghiêm chỉnh, quả thật thiết tha khôn lường. Ở mỗi phút giây, Người sẵn sóc lo lắng cho ta và tìm cách cho ta được thấy niềm an vui thật : “Hãy đến cùng Ta, hỡi những ai gồng gánh nặng nề, Ta sẽ bổ sức đỡ nâng cho các người”.

Có bao nhiêu dụ ngôn đầy ý nghĩa trong Phúc Âm về lòng xót thương hải hà của Chúa đối với nhân loại, Người đem ra áp dụng triền miên qua tháng năm. Đây là tỉ dụ về chiên lạc được chủ chiên vất vả tìm về. Nọ là câu chuyện đưa con trai hoang đàng trở về với vòng tay ôm tha thứ của người cha. Kia lại là hình ảnh một Maria Mađalêna thống hối được tha hết mọi tội giữa sự ngỡ ngàng của nhóm Biệt Phái... Nhất nhất đều là do tình thương khó hiểu của một Vị Thiên Chúa không biết mỗi một để đợi chờ, kiên nhẫn, để bỏ qua lỗi lầm.

Và như thế, Bí Tích Hòa Giải đến với nhân loại như một ân huệ lớn lao khôn lường. Thiên Chúa mượn đôi tay linh mục luôn sẵn sàng giơ lên cao để ban ơn Xá Giải, mỗi khi tội nhân hối hận quay về. Xem chừng thứ tha nằm trong bản tính sâu xa của chính Chúa. Tha ngàn vạn lần, để rồi nhân loại vẫn tái phạm thường xuyên. Với đa số nhân loại chúng ta, chẳng hiểu ta không hiểu nỗi lòng nhân từ lạ lùng của Chúa, mà ở những trường hợp ta cho là đương sự không đáng hưởng ơn tha thứ của Người, ta thường không muốn chấp nhận đường lối “quá dễ” của Chúa. Y hết trường hợp người anh trong dụ ngôn “Đưa con hoang đàng” hoặc trường hợp tiên tri Giona trong Cựu Ước : Cả hai đều tỏ vẻ tức bực khi thấy, một mặt là người cha

quá tốt để quên lỗi lầm đưa con phung phá, mặt khác là Thiên Chúa hủy ngay ý định trừng phạt dân thánh Ninivê đầy tràn tội lỗi.

Nào ai hiểu nổi lời Chúa tuyên bố : “Một người tội lỗi thống hối sẽ làm Thiên Đàng vui mừng hơn chín mươi chín người lành không cần ăn năn !” Mà Chúa tha và quên thật sự, chứ không chỉ làm bộ bên ngoài. Chúa cũng không tha thứ vì mưu đồ chính trị như khi Khổng Minh của chuyện Tam Quốc tha tướng giặc Mạnh Hoạch. Người cũng không chỉ hạn định có bảy lần như họ Khổng, giống như ý nghĩ của Phêrô khi lên tiếng hỏi Người, nhưng phải là bảy mươi lần bảy, nghĩa là tha mãi tha hoài !

Có câu chuyện biến ngôn bên Tây phương kể về một linh hồn vừa mãn hạn đền tội ở Luyện ngục. Lúc đứng tại cửa Thiên Đàng, anh ta lên tiếng phỏng vấn Thánh Phêrô :

- Thừa thánh nhân, phải chăng vào Thiên Đàng thì chỉ còn vui sướng, hết chán buồn ?
- Sướng vui tuyệt đối.
- Phải chăng họ sướng là vì hiểu được hết mọi màu nhiệm ?
- Đâu có, vẫn còn vài điều khó hiểu.
- Điều nào lớn nhất ?
- Họ luôn tự hỏi vì sao Chúa nhân từ tốt lành dường ấy với nhân loại mà người ta không nhận ra.
- Thế sao có Chúa kẻ bên, họ không hỏi Ngài ?
- Họ hỏi Ngài hoài, nhưng Chúa bảo chính Ngài cũng không hiểu nổi !

Câu chuyện tưởng tượng đó phần nào đã nói lên một sự thật phũ phàng, chỉ “tội nghiệp” cho Chúa với trái tim quá bao la từ ái mà chẳng mấy người nhận ra để đáp đền.

Phần chúng ta, ai nấy phải biết dựa vào ân sủng và Thần Linh của Chúa để mon men học cho biết phần nào tâm tình đại lượng của Người, được cụ thể thực hiện qua Ngôi Hai Nhập Thể và ở cùng chúng ta.

Dĩ nhiên, theo bản tính nhân loại, không ai biết được Thánh Ý và đường lối Chúa. Càng chẳng có ai dám, như kiểu trình bày của thánh Phaolô, chỉ vẽ dạy bảo cho Chúa.

Thế là, thay vì bắt chước dân ngoại mà chê bai kế hoạch thương yêu của Chúa là đại đột khủng điên, ta phải cúi đầu xuống mà thán phục, mà tạ ơn, mà xin lỗi, để rồi tìm cách đền bù lại, dù chỉ là một phần rất bé nhỏ chẳng đáng kể chi trước mặt Người.

Lm. Giuse Nguyễn văn Thụ

Lm. Joseph Nguyễn văn Thư

DẠI KHỜ VÌ DANH CHÚA

B. Đạo Công Giáo đòi lợi ngược dòng

1. Thế gian sẽ ghen ghét bắt bớ các con.

Trước khi về trời, Chúa Giêsu đã an ủi các môn đệ, chỉ vẽ tường tận kế hoạch cứu thế được nối dài qua tay các ngài, và khích lệ tất cả mạnh dạn đi theo bước chân ngài đã đi. Trọng đại hơn cả là sau đó, Chúa đã sai Thánh Thần xuống để soi sáng và tăng cường sức mạnh cho từng người.

Chương trình rao giảng Tin Mừng từ đó lan rộng tới mọi hang cùng ngõ hẻm của thế gian. Bấy Nhiệm Tích được trao gửi như bảy máng thông ơn giúp người đời lãnh nhận phúc lộc từ trời, cũng như để họ đứng vững trước sự tấn công của địch thù quỷ ma.

Chúa Thánh Thần thường xuyên đóng vai trò hướng dẫn tâm trí các tín hữu để có một cái nhìn chính xác về tương quan của họ với Thiên Chúa, về ý nghĩaƠn Cứu Chuộc trong đời họ, về tầm hiểu biết sâu xa đối với Đức Kitô là Thầy và họ là môn đệ. Sự hiểu biết này đòi hỏi liên tục noi gương Ngài, Đấng đã tới để xả thân phục vụ chứ không

mong được kẻ khác phục vụ mình, nhất là lại còn hiến mạng sống mình đền tội thế nhân.

Điều nghịch lý và gây tình trạng khó hiểu ở đây là ta càng theo chân Chúa để tìm cách cứu vớt trần gian thì ta càng gặp sự chống đối và ác cảm. Chúa đã đến với dân riêng, với thân nhân, với bằng hữu của chính Ngài, nhưng họ đã phủ nhận và xua đuổi Chúa. Để rồi hôm nay, hiểu lời Chúa tiên báo rằng môn đệ sẽ không trọng hơn Thầy, ta sẽ sẵn sàng để đi vào cùng con đường đầy chông gai thù hận Chúa đã đi xưa.

Ta rao giảng lòng khiêm tốn nhường nhịn ư ? Người đời sẽ chê bai ta là khờ khạo không thực tế. Nếu ta sống và kêu gọi sống cuộc đời quên mình, vác thánh giá mà bước vào con đường khổ nạn mong tiếp tay với Chúa trong kế hoạch Cứu Chuộc, trần gian sẽ đối kháng, bởi họ luôn tìm lối sống an nhàn dễ dãi và chỉ mong xây đắp cuộc hạnh phúc vật chất ngay tại thế giới này. Đôi lúc hăng say mà quảng bá lời Phúc Âm “Nếu con bị vả nơi má này, hãy đưa cả má kia cho người ta vả nữa”, ta sẽ bị lên án là mắc bệnh thần kinh !

Đây, sự khác biệt giữa chủ trương của thế nhân và đường lối của Chúa Kitô là như thế. Tránh sao khỏi chuyện xung khắc va chạm ! Một khi ta muốn trung thành với Vị Thầy Chí Thánh, ta phải chấp nhận cái kết quả đối kháng phiền toái trên đây.

Ngày Chúa Giêsu đặt chân lên đỉnh đồi để giảng về Tám Mối Phúc Thật, Chúa cũng đã hoàn toàn ý thức về những khó khăn liên hệ tới

giáo thuyết của Ngài. Người đời luôn lao đầu đi kiếm tìm của cải bạc vàng mà Chúa lại kêu gọi tinh thần nghèo khó thanh bần. Trần gian đêm ngày tranh chấp đòi cho được quyền lợi tối đa mà Chúa cứ đòi họ phải nhường nhịn an hòa. Nhân loại lúc nào cũng ngại khổ, sợ khó, mà Chúa chỉ hứa chúc phúc cho những ai biết hy sinh vì Nước Trời... Nhất nhất Hội Thánh đều vẽ ra một cảnh trái cựa tương phản đến tận gốc rễ.

Phải rồi, Chúa đã cắt nghĩa thật rõ cho các môn đệ : Trần gian sẽ ghét bỏ các con vì các con không thuộc và chẳng muốn thuộc về họ. Đặc biệt hơn nữa là họ không chấp nhận Thầy và đường lối của Thầy. Thành ra Chúa đã phải nói thẳng ra một sự thật đau lòng, gây bàng hoàng lo sợ cho những kẻ yếu bóng vía : “Thầy sẽ sai các con ra đi, như chiên bước vào giữa bầy sói dữ. Họ sẽ trục xuất các con ra khỏi hội đường. Họ sẽ hành hạ và giết chết các con, đang khi tưởng mình phục vụ Thiên Chúa. Các con sẽ phải than vãn khóc lóc, giữa lúc trần gian hoan hỷ vui mừng...”

Lịch sử Giáo Hội Công Giáo đã minh chứng lời loan báo của Chúa được thực hiện từng chữ từng câu. Các tông đồ của Chúa đã lần lượt bị người đời bắt bớ hành hạ rồi đem hành hình. Riêng Gioan tuy không chịu tử vì đạo, nhưng cuối đời đã ôm ấp muôn vàn hy sinh cay đắng. Cách riêng với Phaolô, người được Chúa tuyển chọn làm Tông Đồ Dân Ngoại, đã triền miên đón nhận khổ đau vì Danh Chúa cho tới ngày gục chết dưới lưỡi gươm oan nghiệt tại giáo đô La Mã.

Nối tiếp bước đường của các ngài, hàng ngàn hàng vạn Kitô hữu đã

can đảm đi theo tiếng Chúa gọi và chấp nhận bao trận cuồng phong bão tố của ghét ghen, kỳ thị, bắt bớ, tra tấn và hành hình. Ngay trong thời kỳ sơ khai của Giáo Hội, các tín hữu trong đế quốc Rôma đã phải chịu nhục nhằn ròng rã ba thế kỷ, với bao nhiêu trăm ngàn sinh mạng phải hy sinh ngã gục. Để rồi ta có những Cêcilia, Agatha, Lucia, Lôrensô, Ignatiô, Antiochia, Polycarpô... như những bông hoa đầu mùa thượng tiến lên Tòa Chúa, tiếp sau của lễ toàn thiêu của các thánh Tông Đồ.

Việc thế gian ghen ghét bắt bớ con cái Chúa còn thường xuyên tiếp diễn với thời gian, qua nhiều hình thức khác nhau, lúc thăng lúc trầm, khi âm thầm lúc ồn ào hung dữ. Tới khi Đạo Thánh được truyền qua miền Viễn Đông để hạt giống Phúc Âm được gieo vãi trên đất nước Việt Nam, câu chuyện bách hại tôn giáo lại được thực hiện tương tự như thời đầu của Hội Thánh : Cũng gần ba trăm năm tang tóc u buồn, với hơn một trăm ngàn nạn nhân bỏ mình vì Đức Tin cao cả.

Với sự kiện bao nhiêu sinh linh đổ máu đào ra vì Danh Chúa, Công Đồng Vatican II, nơi bản Hiến Chế Tín Lý về Hội Thánh, đã tuyên bố : “Ngay từ đầu, một số tín hữu đã được kêu gọi làm chứng cho tình yêu tốt đỉnh trước mặt mọi người, cách riêng những kẻ bách hại mình. Do đó, qua việc đổ máu mình ra, người đồ đệ trở nên giống Thầy của mình, Đáng đã tình nguyện chấp nhận cái chết để cứu chuộc thế gian, được Giáo Hội coi như một hồng ân tuyệt vời và một bằng chứng cao cả của tình yêu. Và tuy rằng hồng ân ấy được ban cho một số ít người, nhưng tất cả phải sẵn sàng tuyên xưng Đức Kitô trước mặt mọi người, và đi theo Ngài qua con đường thánh giá giữa

những cơn bách hại hàng ngày xảy ra cho Giáo Hội”.

Thế nghĩa là cho đến tận thế, Giáo Hội Công Giáo vẫn ý thức và trung thành với lập trường cố hữu ban đầu. Như người Mẹ nhân lành, Giáo Hội đêm ngày nhấn nhủ đàn con phải hiểu và chấp nhận lời dặn dò của Đấng Sáng Lập Đạo Mới.

Cái khổ đau, cái nhục nhằn, cái chống đối ta chịu vì Chúa ở đây thực sự đã được Ngài ấn định cho tất cả những ai muốn chấp nhậnƠn Cứu Chuộc và quyết tâm đi theo bước Ngài đi. Do đó thánh Phaolô mới tuyên bố với tín hữu Côrinthô trong lá thư thứ hai gửi họ rằng ngài chỉ là kẻ thừa hành của Chúa trong việc nhấn nại chịu đựng mọi thử thách, thiếu thốn và cơ cực : đòn vọt, giam cầm, loạn lạc, nhọc nhằn, khinh chê và xua đuổi.

Hiểu được thế, ta sẽ không quá sợ hãi bối ngỡ. Niềm tin yêu sẽ là động lực thúc đẩy mọi cố gắng trong đời phục vụ theo chân Chúa của ta.

2. Ôm ấp Thánh Giá Chúa gửi.

Câu chuyện Giáo Hội khích lệ ta lội ngược dòng vì Danh Chúa bắt nguồn từ lời mời gọi của chính Chúa Giêsu : “Ai muốn theo Ta, hãy cố hy sinh bản thân mà vác Thánh Giá hằng ngày để can đảm theo vết bước của Ta”.

Đây là điều kiện căn bản thường nhật cho mọi Kitô hữu, dẫu không

phải đối diện với chuyện cấm cách bách hại để tới chỗ phải đổ máu đào ra vì Chúa như các Vị Tử Đạo. Ở đây, can đảm ôm ấp Thánh Giá phải là một thói quen, một thái độ, một nhân đức bao trùm và thấm nhập vào mọi tâm tư và sinh hoạt của từng người.

Thật ra Chúa không nghiêm khắc đòi hỏi ta phải đêm ngày đi kiếm tìm để cung cấp cho mình càng nhiều Thánh Giá càng tốt. Điều chính yếu ở đây là mỗi khi gặp phải điều buồn bực trái ý, ta hãy vì Chúa mà đón nhận, ít ra là để đền tội lỗi riêng mình cũng như để góp phần nhỏ với Chúa trong kế hoạch dùng khổ đau và sự chết của Ngài mà cứu chuộc trần gian.

Như thế, thái độ can đảm và quảng đại đón nhận này sẽ trở thành chuyện cơm bữa hằng ngày của người Kitô hữu, khởi sự với những điều trái ý nhỏ mọn nhất cho tới những tai ương hoạn nạn to lớn nhất trong đời. Làm như thế, theo các nhà tu đức học, ta còn có cơ hội tạo công nghiệp để đáng Chúa thưởng, tùy theo mức độ lòng mến Chúa của từng tâm hồn khi đón nhận khổ đau. Mẫu gương đặc biệt của Nữ Thánh Têrêsa Hải Đồng sống có ít năm ngắn ngủi trong tu viện, xem chừng chẳng có tai ương đáng kể nào để phải khốn đốn, mà Chị Thánh đã lập được công nghiệp vĩ đại về đường thiêng liêng nhờ ôm ấp và thánh hóa những điều trái ý và khó chịu bé nhỏ hằng ngày.

Dĩ nhiên, trước mắt người đời, cái thái độ “mềm yếu nhu mì” nói trên cơ hồ khó được chấp nhận. Họ luôn đòi vùng lên để chạy trốn điều khó chịu hầu đạt cho bằng được ý riêng của mình, và như thế mới là anh hùng hảo hán. Họ nhìn vào cách sống của các Kitô hữu chân

chính với con mắt khinh bỉ và thương hại, nghĩ rằng theo Chúa kiêu đó chẳng khác chi chọn lối sống điên khùng, bởi đã bị “Ngài Giêsu” tẩy não ! Chả làm sao họ hiểu được rằng hạt lúa thối đi sẽ là hạt lúa hứa hẹn những bông lúa mới tốt tươi, cũng như sẵn sàng chấp nhận cái chết với Chúa là bắt đầu sống lại với Ngài.

Chúa xuống trần gian không nhằm tiêu diệt khổ đau. Ngài cũng không mong cắt nghĩa tại sao có đau khổ hay biện minh cho nó. Trước sau, Chúa chỉ làm gương nhận lãnh nỗi đớn đau tột đỉnh cùng với cuộc Tử Nạn trên Thánh Giá, để rồi biến cải, rồi chuyển hóa nỗi đau thương đó thành nguồn hoan lạc Phục Sinh và giá cứu độ cho cả nhân loại.

Kể từ dịp đó, Chúa liên liê mời gọi ta theo vết bước Ngài đã đi để tiếp tay với Ngài. Bóng Thánh Giá trên đồi Canvê xưa một lần đã bị nhạo cười là bóng hình, là tượng trưng cho sự rồ dại lớn lao nhất, bây giờ vẫn còn tiếp tục bị khinh bỉ chê bai. Theo Chúa, ta không thể muốn tìm tránh cái tình trạng hẩm hiu bất hạnh này trước mặt trần thế.

Ngặt một nỗi, như Kinh Thánh thường bảo ta, Chúa lại thích gửi khổ đau thánh giá cho những thành phần được Chúa tin cậy mến thương. Thành ngữ “người lành chịu khổ” đã từng là đề mục bàn cãi sâu rộng nơi sách Cựu Ước : Một Abel chần chiên hiền lành, một Giuse ngoan ngoãn bị bán qua Ai Cập, một Gióp đạo đức bị đủ mọi thứ tai ương... Tất cả đã hùng hồn chứng minh nẻo đi nhiệm lạ của Thiên Chúa, để rồi câu chuyện được đưa tới chỗ cao điểm khi chính Con Một của Ngài đã nhập thể đóng vai Con Chiên Thánh vô tội bị

điều đi xén lông và tế lễ.

Ta theo Chúa, ta muốn góp phần hy sinh, muốn hăm hờ vác thánh giá theo Ngài, nhưng ta không được quyền chọn lựa loại thánh giá vừa ý ta. Trái lại, phải sẵn sàng đưa vai ra vác mọi cây gỗ tạo thương đau, dầu nặng dầu nhẹ, dầu xù xì hay trơn tru, dầu dài hay ngắn. Vì thế, tác giả Louis Evely đã viết rằng người Kitô hữu nào cũng có thể nên thánh, nhưng chỉ có thể trở thành vị thánh mà mình không muốn. Nói khác đi, ta không được quyền theo ý riêng để chọn loại thánh giá mình ưa thích trên đường đi tìm Chúa, nhưng phải đón nhận ý Chúa ở mỗi trường hợp, mỗi hoàn cảnh.

Với việc đi tìm Chúa, tuy ta không bị luật buộc tạo thánh giá cho mình vác, nhưng một khi thật sự mến Chúa và muốn góp phần với Ngài, ta sẽ thấy sướng vui khi tình nguyện nhận lãnh những phiền toái cho đời mình, khi hy sinh chối từ những thú vui trần tục, khi hăm mình xa lánh những điều mơ ước tự nhiên của xác thân.

Theo Chúa, Ta cũng cần học hy sinh trong âm thầm, học vác thánh giá với sự hiện diện của Chúa và chính ta thôi, thay vì hãnh diện vác cây thánh giá vàng son đi đầu cuộc rước trọng thể. Đức Giám Mục Nguyễn văn Thuận có phân biệt 3 hạng người : Hạng hy sinh không muốn ai biết ; Hạng hy sinh mà muốn mọi người biết ; hạng không hy sinh nhưng lại muốn khoe để ai cũng biết mình hy sinh ! Dĩ nhiên, chỉ có loại người thứ nhất mới đi vào kế hoạch của Chúa.

Ta không bắt chước đám người Thanh Giáo (Puritan) xưa cố gắng

mua Thiên Đàng bằng cái giá đau khổ đời này, nhưng tiên vàn ta muốn chia sẻ cái... đại khờ Chúa đã chọn xưa khi quyết định chịu nạn và chết để đem Ôn Cứu Chuộc cho trần gian. Hơn nữa, ta cố hiểu Lời Chúa tuyên bố “khổ đau hiện diện để làm vinh danh Chúa trên trời”, qua hai lần Chúa làm phép lạ trong Phúc Âm, một lần để chữa người mù từ bẩm sinh và một lần cho Lagiarô sống lại.

Phanxicô thánh Assisi đã thấy rõ giá trị của những thánh giá ta tình nguyện vác vì Chúa, để rồi ngài tận tình đem ra thực hành trong lối sống dòng mới thành lập. Có lần, vừa đi công tác tông đồ với thầy bạn là Lêô, thánh nhân lên tiếng bàn luận về đường tu đức và niềm vui siêu nhiên. Thấy ngài nói hay quá, thầy Lêô chất vấn :

- Vậy trong thực hành, nếu từ nay mình năng mời người nghèo khổ đau tới bố thí và ủi an thì đã có niềm vui ý nghĩa chưa ?
- Chưa đâu. Mình phải chịu khó vất vả đi tìm họ để đỡ nâng mọi mặt nữa.
- Nếu mình cố làm thế, đã đủ lý do để trọn vui chưa ?
- Chưa đâu. Mình cần thấy họ nhận ơn mà vô ơn, để rồi chửi mắng lại mình nữa cơ.
- Vậy thêm chi tiết đó có cho phép mình vui thật chưa ?
- Vẫn chưa đâu, chỉ vui thật khi họ chửi mắng mình thậm tệ xong, họ kéo bè bạn tới hành hung đánh đập mình bị nhiều thương tích, rồi bỏ mặc mình dở sống dở chết giữa chốn đồng hoang, nhưng mình luôn tươi cười vì được có cơ hội chịu đựng với Chúa !

Cũng trong đường hướng ôm ấp thánh giá đó, thánh Têrêsa Avila đã

cố tìm được bí quyết hạnh phúc người theo Chúa, sau bao ngày mò mẫm công phu, để rồi mỉm cười tâm sự với Chúa : “Đường lối Chúa cư xử với các bằng hữu Ngài ‘khó thương’ như thế, chẳng trách được con số bạn tâm giao của Ngài lúc nào cũng xem ra quá ít ỏi !”

Phải rồi, đường về trời vinh quang với Chúa đêm ngày luôn được trải với gai góc sỏi đá khó đi. Chỉ có những ai thấu hiểu được tâm tình của Chúa mới dám can đảm lên đường. Mà thành phần bền lòng vững chí cho tới giây phút cuối đời cũng không lấy chi làm khả quan khích lệ.

Để bù lại, Chúa hứa ban ơn yên ủi đặc biệt cho những ai trung thành với Ngài trên đường khổ giá. Như cách diễn tả của Phaolô, nhờ vui lòng mang trong mình những thương tích khổ nạn của Đức Kitô, mà chúng ta sẽ gặp được sự sống của Ngài biểu lộ trong chính thân thể mình, để rồi, dẫu bề ngoài xem chừng tiều tụy mỗi mòn, nhưng bên trong sẽ luôn giữ vẻ tươi vui mới mẻ.

Đương nhiên, tâm trạng đại khờ vì Chúa đây, sau một thời gian tạm bợ đầy dẫy gian nan, sẽ được đáp đền với vinh quang cao cả trong Nước đầy hạnh phúc vĩnh cửu.

3. Được nhưng không, hãy cho nhưng không.

Trước hết ta hãy tự xét mình xem Chúa đã cho ta những gì kể từ lúc bước chân vào đời ? Làm sao chối bỏ được những tặng phẩm kết xù, từ đời sống với xác và hồn kết liên cho ta sự hiện hữu đầy giá trị

giữa vũ trụ ; rồi là ơn quan phòng chăm sóc ; rồi tới bao ơn huệ vật chất cùng tinh thần tính đến ngày hôm nay, tích cực cũng như tiêu cực, những ơn huệ mà, suy cho kỹ, con người kém cỏi tầm thường của ta không bao giờ đáng lãnh nhận. đặc biệt hơn nữa là những ơn phúc thiêng liêng ta thụ hưởng qua trung gian Giáo Hội, cách riêng từ phép MìnhThánh Chúa thường xuyên bổ sức linh hồn ta, cũng như từ phép Xá Giải để ta được Chúa thứ tha trọn vẹn mọi tội lỗi mỗi lần ta đến để hướng dẫn đi vào nẻo đường khôn ngoan công chính. Rồi là ơn chở che bệnh vực ta thoát khỏi những mưu chước và tấn công của địch thù là quỷ ma.

Và như thế, ta được mời gọi san sẻ lại với tha nhân những điều đã được nhưng không từ bàn tay từ ái của Chúa. Chúa đòi ta san sẻ và cho đi theo cung cách Chúa đã làm cho chính chúng ta, không tính toán, không giới hạn, không đăn đo.

Yếu tố hệ trọng nhất, cao cả nhất mà ta phải cho đi nhưng không ở đây là tình thương yêu thật chân thành. Ta cho tình yêu đó cho Chúa, Ngài sẽ thánh hóa để làm thành căn bản của món quà đổi trao phúc lộc này, cũng như trở nên bằng chứng ta đã đi vào đường của Chúa. Dịp hiện ra với Nữ Thánh Magarita Maria, Chúa Giêsu đã yêu cầu bà cho Chúa trọn con tim. Đương nhiên, ngài không chỉ muốn giữ lại con tim và tình yêu đó cho mình ngài, nhưng sau đó Thánh Nữ sẽ nhân danh Chúa mà dùng tình thương siêu nhiên đó để chăm sóc lo lắng cho tha nhân.

Một khi chương trình “cho đi” được khởi sự với cái bảo chứng yêu

thương làm nền tảng đó, người Kitô hữu sẽ biết sau đó phải làm gì. Trái tim sẽ tự động truyền mệnh lệnh cho trí óc đem ra thi hành những gì nơi tha nhân. với một tình thương cao vượt và không biên giới đó, ta sẽ nhìn ra mọi người là hình ảnh Chúa, là thành phần của Đại Gia Đình Thiên Liêng, là anh em bằng hữu chân thật của chính mình.

Thế là, thay vì chỉ nghĩ tới bản thân, ta sẽ dẫn thân trong cuộc sống tông đồ theo ý nghĩa đích thực : song song với việc lo lắng cho lợi ích của linh hồn mình, ta cũng sẽ đồng thời lưu tâm giúp đỡ và khích lệ các linh hồn khác được tăng triển trong thánh ân của Chúa.

Bước tiên phong là tìm cho bằng được kho tàng Nước Trời vô giá được che giấu đâu đó, để rồi sắp xếp bán mọi thứ mình có mong mua bằng được mảnh đất chứa đựng kho tàng này. Với niềm tin vững chắc chìa khóa kho báu trong tay, ta sẽ luôn dễ dàng nâng tâm hồn lên trời với Chúa và dành nhiều thời gian làm việc cho vườn nho thiên liêng. Một lần nữa, người đời sẽ lại cười chê ta là dại dột, là ảo tưởng, vì ta cứ đặt giá trị cuộc sống ở mãi tận ... đâu đâu !

Không luôn dễ để ta vượt lên khỏi những lời chê cười liên tục đó, nhưng một khi đã nhìn ra hướng đi xác đáng của đời Kitô hữu, ta sẽ biết cố gắng chiến thắng tất cả. Để ghi tên gia nhập nhóm thợ làm vườn nho Nước Trời, ta phải hiểu rằng đây chẳng những chỉ là một lời mời gọi muốn đáp lại hay không tùy ý, nhưng quả thật nó còn là một sứ mạng căn bản của đời mình, nếu ta muốn là kẻ theo Chúa đúng nghĩa.

Đây là ý nghĩa cao cả của sứ mạng Tông Đồ Giáo Dân. Mỗi cá nhân, sau khi đã lãnh nhận Bí Tích Thánh Tẩy, phải biết tham gia vào những công tác mưu phần ích thiêng liêng cho người đồng loại, bởi vì theo Chúa là phải tiếp tay với Ngài để loan truyền ơn cứu rỗi cho tất cả, không trừ một ai. Đã đành ta có phận sự lo lắng cho mình cũng như gia đình mình, nhưng đồng thời ta cũng phải nghĩ đến tha nhân để dành ra ít thời giờ mà giúp đỡ họ, nhất là những phần tử hẩm hiu xấu số, đặc biệt những kẻ chưa được ánh sáng đức tin chiếu soi cho.

Ta sẽ vất vả hơn, sẽ bận bịu hơn, sẽ thiệt thòi hơn. Đúng lắm ! Nhưng đạo Công Giáo là thế, đòi ta sống như thế. Dụ ngôn nén bạc trong Phúc Âm đòi ta phải sinh lợi cho Nước Chúa và tha nhân, chứ không được phép giữ khư khư cho riêng mình, như kiểu người chôn vùi nén bạc trong lòng đất. Hai chữ phục vụ phải luôn luôn có trên môi và ăn sâu vào trái tim ta để rồi được đưa ra thực hành, theo mẫu mực của chính Đấng đã tới “để phục vụ chứ không nhằm được phục vụ”. Mà muốn phục vụ thì phải biết ra khỏi cái tôi ích kỷ và lười biếng của mình, đồng thời phải gánh chịu mất mát thiệt hại nơi chính con người của chúng ta.

Đọc chuyện vị bác sĩ danh tiếng Albert Schweitzer, ta được biết như sau : sau một thời gian ngắn được bổ nhiệm làm giáo sư đại học Strasbourg, một hôm Schweitzer ghé chơi nhà một người bạn thân, người này lên tiếng hỏi :

- Trong đời ông bây giờ ông còn mơ ước chi nữa không ?

- Hết rồi.
- Sao thế ?
- Tôi đang sung sướng với cái ghế giáo sư, lại thoải mái với chương trình viết văn đang thành công, cùng với cái thú học và chơi phong cầm.

Chỉ hai hôm sau, Schweitzer lại tới nhà bạn và lên tiếng thanh minh :

- Nay ông bạn, tôi buộc lòng sắp phải từ giã cả ba điều tôi yêu thích hôm nọ mới nói tới.
- Sao thế ?
- vì tôi vừa đọc thấy đoạn Phúc Âm kể chuyện anh phú hộ và chàng Lazarô nghèo khổ. Tôi đang là anh nhà giàu, còn đám dân khốn đốn đang ở các thuộc địa phi Châu đang là những chàng Lazarô của tôi. Tôi nhất quyết nay mai sẽ ra đi...

Quả thật, sau đó vị bác sĩ đầy từ tâm đã bỏ tất cả để lên đường phục vụ. Ông đã dâng cả cuộc đời còn lại cho tha nhân.

Với mẫu gương của Albert Schweitzer, ta cũng phải học mở mắt ra để nhận được bóng dáng những Lazarô khác ở gần chỗ mình. Hãy cùng với một Vinhson Phaolô hay một Mẹ Têrêsa mà lắng nghe tiếng Chúa gọi mời ta từng phút giây. Bảo rằng việc phục vụ kiểu đó chỉ là dành cho các linh mục, tu sĩ thì quả là một sai lầm lớn lao. Chúa đòi mỗi người phải tùy hoàn cảnh và khả năng hiện có trong bậc sống mà phục vụ, mà hiến dâng, mà cho đi.

Bao nhiêu tấm gương hào hùng trong Giáo Hội chẳng những đã tạo

nên những vị thánh mẫu mực của lòng bác ái vị tha, mà còn ghi vào lòng thế nhân những hình ảnh đáng kính tôn cảm phục khó phai :
Cha Maximilien Kolbe hy sinh chết thay cho người bạn tù trong trại giam Quốc Xã của Thế Chiến thứ II ; Linh mục Damien ai cũng biết đến như vị tông đồ số một của nhóm người cùi hủi nơi đảo Molokai giữa Thái Bình Dương ; Tu sĩ Junipero Serra xả thân truyền giáo và mở mang dân trí cho đám người da đỏ Mỹ Châu thuộc cùng California. Các ngài đã hiểu sâu xa Lời Chúa đòi “được nhưng không thì hãy cho nhưng không”, cho không còn giữ lại chút gì của riêng mình.

Điều Chúa thực hiện được ở các ngài, Chúa cũng đang chờ mong để thực hiện ở chúng ta.

Lm. Joseph Nguyễn văn Thư

DẠY KHỜ VÌ DANH CHÚA

C. Ta muốn trở thành khôn ?

1. Hãy rửa chân cho nhau.

Mẫu gương rửa chân được chính Chúa Giêsu áp dụng với các môn đệ của Ngài trong bữa Tiệc Ly đã gây kinh ngạc cho các ông, cũng như để lại cho hậu thế một bài học độc đáo có một không hai trong

lịch sử. Điều đáng nói ở đây là, sau khi làm như thế, Chúa đã ra lệnh cho các ông và các kẻ theo bước các ông sau này phải theo tấm gương đó mà rửa chân cho nhau.

Ta biết rồi, rửa chân là công việc của các tôi tớ làm cho chủ. Mà đường lối của Chúa, các môn đệ đã được chỉ dạy : “Ai muốn làm lớn trong chúng con thì hãy học sống như đầy tớ để mà phục vụ và hầu hạ anh em mình”. Cũng trong khung cảnh huấn giáo môn đồ để họ chấp nhận đường lối khác biệt của những kẻ theo Chúa, Ngài đã mượn câu chuyện hai người con của Giêbêđê muốn xin được ngồi bên tả bên hữu Chúa trong Nước vinh quang (theo kiểu suy luận sai lạc của đa số dân Dothái đương thời) để cho tất cả thấy rõ rằng xin như thế là chẳng hiểu tý nào về cuộc sống tông đồ cả. Các môn đệ khác tỏ ra khó chịu bức tức với hai người này, chung qui cũng chỉ vì họ đang mang cùng một ước mơ, một tâm sự như hai ông.

Lệnh truyền rửa chân cho nhau dĩ nhiên phải được khởi sự từ một tâm hồn khiêm tốn chân thật, khi hoàn toàn nhận ra vẻ yếu kém bất xứng của chính con người mình. Đứng trước tôn nhan cực thánh và quyền uy của Chúa, ta dễ thực hiện việc hạ mình xuống và thú nhận tình trạng đốn hèn của mình. Tuy nhiên, trong tương quan với anh em đồng loại, chẳng dễ gì để ta thực tâm công nhận tha nhân khá hơn ta, nhất là khi so sánh với những kẻ bề ngoài xem ra bề bời lắm khuyết điểm.

Chúa Giêsu biết rõ như thế, nên Ngài căn dặn chỉ cho các môn đệ thấy những cái vô lý và tệ hại của tâm hồn kiêu căng. Ngài dạy các

ông hãy ngó tới cái xà trong mắt mình trước khi tìm vạch bới cái rác trong mắt anh em. Qua việc tha tội người đàn bà ngoại tình, Chúa bảo các ông trước khi luận án để ném đá người khác, phải tự xét xem mình có hoàn toàn trong sạch không đã. Vả nữa, qua bài dụ ngôn hai người lên đền thờ cầu nguyện, Chúa đã minh định với các ông rằng nếu ta hợm mình, coi khinh anh em mà nâng chính mình lên, ta sẽ bị Thiên Chúa kết tội tức khắc.

Chúa cũng thấy tỏ tường những tâm tư bực bội bất an của đa số người đời, nên Ngài tha thiết kêu gọi : “Hãy đến học cùng Ta vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng, và rồi các ngươi sẽ gặp an vui thanh thản cho hồn mình”. Phải rồi, ta rất dễ ghen tương giận tức khi thấy tha nhân nổi hơn ta, được mến hơn ta, còn mình thì “oan ức” bị khinh chê coi thường. Lời mời gọi của Chúa lúc này sẽ là phương thuốc hữu hiệu duy nhất cho những khủng hoảng của đời ta.

Dĩ nhiên ta không chỉ cần học sống khiêm hạ trong tư tưởng thầm kín, nhưng còn phải thực hành nơi mỗi cử chỉ, mỗi lời nói, mỗi hành động trong đời thường nhật mà ta thường xuyên giao tiếp với tha nhân.

Bước đầu tiên là học nhường nhịn, học dành vinh dự, dành chỗ tốt, chỗ cao cho người khác. Ta phải hiểu làm như thế như làm cho chính Chúa, theo mẫu gương Thánh Gioan Tiền Hô : “Tôi sẽ phải bé đi, còn Chúa cần được lớn lên”. Khi có cơ hội, ta còn phải ra tay phục vụ trong tư thế của kẻ hèn mọn thấp kém. Rồi nhiều khi người môn đệ khiêm nhu đích thực của Chúa còn cần theo gương Ngài mà

vui chịu những hiểu lầm, những khinh bỉ và những nhục mạ nữa.

Theo thường, đây sẽ là chỗ khó khăn hàng đầu của kế hoạch tu sửa bản thân bước đi với Chúa. Chúa muốn ta bỏ mình đi, mà cái cần bỏ số một, và cũng gay go hạng nhất, chính là bỏ cái tôi to lớn, bỏ cái tự ái nặng nề, bỏ cái kiêu căng cao ngút tựa Thái Sơn luôn đè nặng lên mỗi con người trần tục của ta. Nó sẽ đòi ta lội ngược dòng nước đời chảy ào ào như thác lũ. Thiếu ơn thánh siêu nhiên, ta không sức nào đứng vững cho được.

Rất hiếm người cư xử được như Juan Sebastian del Cano là viên phụ tá của nhà thám hiểm Magellan : Ông đã tận tình phục vụ Magellan quên mệt nhọc, chấp nhận sống như chiếc bóng mờ sau lưng chủ, để rồi khi chủ bị giết khi chưa hoàn tất cuộc hải hành đầu tiên vòng quanh thế giới, lúc về tới điểm chót, ông vẫn dành hết mọi vinh dự cho Magellan trước mặt người đời và vui chịu bị lãng quên cho tới cuối đời.

Lối sống phục vụ theo mẫu mực “rửa chân” trên đây dĩ nhiên cũng đòi hỏi một tâm hồn chứa đầy lòng bác ái siêu nhiên : ngày đêm ta tìm cách làm sự lành cho anh em trong tình mến Chúa. Ở đây, ta được mời gọi áp dụng lời Chúa khuyên : “Khi tay phải con làm phúc thì cố giấu đừng cho tay trái biết”. Nghĩa là hãy âm thầm thi thố tình yêu thương cho tất cả, không mong được ca tụng, chẳng đợi được đền bù.

Để thực hành Đức Ái theo lời dạy của Chúa, ta cũng phải đạt tới cao

điểm của sự “khờ” Kitô giáo, từ chỗ sẵn sàng tha thứ cho kẻ xúc phạm làm hại mình cho đến sự cầu nguyện và chúc phúc cho họ ; từ chỗ chịu đựng nét xấu khuyết điểm của tha nhân tới chỗ chân thành khuyên răn nhắc bảo họ ; từ chỗ mở vòng tay chia sẻ bố thí cho tới chỗ xả thân hiến dâng cả đời mà phục vụ kẻ khốn khổ đáng thương.

Điều đặc biệt mà cũng khó thực hiện ở đây là ta không được lựa chọn những kẻ đáng yêu để thương yêu hay chọn những kẻ đáng tha mà thứ tha. Ta phải đón nhận tất cả, mà nếu cần, phải dành ưu tiên cho những kẻ nghèo hèn bết bát nhất. Hơn nữa, Chúa còn muốn ta hãy làm ơn cho những kẻ không có phương tiện đền ơn lại cho ta !

Hình ảnh cao đẹp của người Samaritanô nhân hậu của Phúc Âm ngày nay vẫn được thế nhân truyền tụng và ngợi khen, nhưng nói tới chuyện đem ra thực hành trong đời, vẫn chẳng có mấy ai dám can đảm và quảng đại khởi sự. Bởi chuyện này đòi ta phải biết lột xác, biết ra hẳn ngoài cái tôi ích kỷ, biết dần bước dứt khoát để nhận lối sống thiết thời vì Chúa.

Để đóng vai trò của thánh Veronica can trường lấy khăn lau mặt Chúa trên đường khổ nạn, ta phải chấp nhận cái nguy hiểm và hung hãn. Giờ đây, bộ mặt khốn khổ của Chúa cũng đang hiển hiện nơi bao sinh linh xấu số quanh ta. Giáo Hội luôn mong mỗi người con của mình mạnh dạn theo chân Veronica để giúp đỡ Chúa.

Với Đức Ái, ta còn phải mau mắn tình nguyện ra tay ngay cả trước khi được tha nhân lên tiếng xin xỏ, hỏi nhờ. Thánh Vinhson đã học

được bài học ấy để rồi trở thành vị anh hùng hàng đầu của bác ái vị tha : Thời còn trẻ, có lần Vinhson đi dạo trên hè phố, khi thấy một anh hành khất rách rưới ngồi bên lề đường lặng thinh, chàng lên tiếng :

- Nếu anh biết mình là kẻ ăn mày đói khổ, sao không mở miệng ra mà xin giúp đỡ ?

Người hành khất đáp :

- Anh ngó thấy tôi nghèo khổ rách rưới như thế này, với thân hình tiều tụy đáng thương như đây, liệu chưa để để còn đòi tôi lên tiếng van lơn nữa hay sao ?

Vinhson hiểu ý, để rồi từ đó hằng hái ra tay làm việc bác ái hết mình.

Yêu thương tha nhân theo mẫu mực Đạo Công Giáo còn khó ở chỗ ta phải yêu theo kiểu Chúa đã khởi sự yêu ta trước, yêu không tính toán, chẳng giới hạn, yêu cho đến hiến mình để chết cho kẻ thương yêu. Ta phải nhìn ở nơi tha nhân bóng hình của chính Chúa, nhận ra một bổn phận, một trách nhiệm nghiêm trọng ràng buộc ta với anh em đồng loại như thân nhân ruột thịt. Lo lắng khi thấy người khác đang lâm vào chỗ cùng bí như trường hợp Mẹ Maria lưu tâm đến cặp tân hôn ở Cana xưa, và còn nối tiếp việc chăm sóc cho trần gian mê đắm tội lỗi qua bao lần Mẹ hiện ra nhắc nhở họ ráng đi theo đường lối của Chúa.

Chả mấy ai thấy niềm vui thanh khiết khi phải xả thân giúp đỡ anh

em. Không mấy ai hiểu được rằng cho đi chính là ta nhận vào. Ngược lại, đa số chúng ta tiếp tục đóng vai những ông lữ khách vô tâm và cả những thầy luật sĩ và tư tế, khi thấy nạn nhân nửa sống nửa chết bên đường, vẫn bình thản làm ngơ bước qua !

Lời Chúa réo mời “hãy rửa chân cho nhau” vẫn vang vọng lạc lõng vào chốn sa mạc hoang vắng...

2. Hãy về bán gia tài.

Thánh sử Luca ghi lại một mẫu chuyện thế này : Bấy giờ có một chàng trai giàu có đến hỏi Chúa Giêsu : “Thưa Thầy nhân lành, tôi phải làm gì để được sống đời đời ?”. Chúa đáp : “Sao gọi tôi là nhân lành ? Chỉ có một mình Thiên Chúa là nhân lành ! Mà này, anh biết luật dạy đừng ngoại tình, giết người, trộm cắp, làm chứng gian và hãy thảo kính cha mẹ không ?”. Người ấy đáp : “Tôi đã giữ mọi điều đó từ nhỏ”. Nghe vậy Chúa nói “Còn thiếu một điều nữa, đó là anh hãy về bán hết gia tài phân phát cho kẻ nghèo, để có được kho báu trên trời, rồi sau đó hãy đến theo Ta”.

Đáng tiếc, chàng trai giàu có đó buồn bã bỏ đi, khiến Chúa phải ôn tồn bảo các môn đệ : “Người giàu khó vào Thiên Đàng lắm ! Có lẽ lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn !”.

Chúa cũng biết giàu không là một tội. Cái nguy của giàu sang là khiến ta mê đắm và trở nên nô lệ của bạc tiền. Nó ngăn trở ta phục vụ Thiên Chúa và tha nhân và chỉ biết có riêng mình. Bởi thế, Chúa

chọn môn đệ và tông đồ giữa đám người đánh cá nghèo nàn.

Khi Chúa bảo người giàu nói trên về bán gia tài, chẳng phải là dấu hiệu Chúa lên án hay khinh chê tiền bạc vật chất, nhưng chính là vì Chúa thấy dương sự đang quá ham mê dính bén của cải. Mà với Chúa, không ai được làm tôi hai chủ. Phụng sự Nước Trời thế nào được trong khi hồn trí luôn gắn chặt vào những thứ trần tục !

Thế nghĩa là Chúa đòi hỏi những kẻ theo Chúa một tinh thần khó nghèo, dầu có của cải cũng coi như không và sẵn sàng vì Chúa mà từ bỏ tất cả, nhất là một khi thấy rõ vì nó mà ta sống xa Chúa và đi ngược Phúc Âm.

Dĩ nhiên ta phải hiểu cho thật chính xác ở đây : Sự nghèo túng về vật chất suông chỉ thực sự là một tình trạng kinh tế tài chánh, không thể nào được coi là một nhân đức ; nghèo chưa chắc đã giúp ta mến Chúa. Nhưng một khi thực tâm yêu mến Chúa và hăm hở làm việc cho Nước Trời, người ta sẽ dần dà tự nguyện sống lối sống đơn sơ thanh bần, theo tấm gương cao cả của chính Con Một Chúa khi xuống làm người, rồi mang những tài sản của mình àm chia sẻ ra với những kẻ xấu số khổ đau.

Đó là then chốt của Lời Chúa mời gọi từng người chúng ta. Và đó cũng chính là đầu mối để ta trở thành đại khờ vì Danh Chúa. Lời kêu gọi tha thiết của Phúc Âm này đã một lần đánh động tâm hồn chàng thanh niên Phanxicô thành Assisi để rồi biến đổi càng nên con người mới hoàn toàn theo bước chân khó nghèo của Chúa Cứu Thế.

Với một số nhà tu đức, việc sẵn sàng từ bỏ tài sản vật chất này mới là bước tiên khởi kéo lôi ta đi vào bước thứ hai : học cho kỹ bài học từ bỏ trong tâm tư tinh thần, cụ thể là cái ý riêng nặng nề nằm sâu trong bản thân mỗi người chúng ta. Việc từ bỏ thuộc nội tâm ấy đòi ta một bản lĩnh thật cao cường, lúc nào cũng vui chịu để Chúa biến cải đổi thay, lôi kéo ta ra khỏi con người cũ mê đắm, với những thói quen tệ hại, những thái độ sai lạc, những cách thức suy tư phán đoán theo kiểu người đời.

Trở lại với lối sống thanh bần, Chúa vừa muốn ta theo gương nghèo hèn của Chúa, lại vừa mời ta làm bạn quen thân với những thành phần bất hạnh đói khổ quanh ta nữa : nếu có tổ chức tiệc tùng, chớ nên mời kẻ khá giả, nhưng hãy đưa tới những người khổ rách áo ôm, để rồi sau đó họ không có hy vọng tổ chức ăn uống đáp lễ lại chúng ta bao giờ.

Sống cạnh kẻ nghèo và chia sẻ lối sống khó khăn của họ sẽ giúp ta gặp được Chúa và hiểu rõ đường lối của Ngài. Nó chẳng những giúp ta tránh lối sống ích kỷ như người phú hộ với Lazarô, mà còn không bị sa vào tình trạng giả hình của nhóm Pharisiêu để rồi đem đạo đức ra mà “nuốt cả gia tài của các bà góa”. Hơn thế, nó cũng giữ ta khỏi đi tới chỗ vì mê tiền bạc mà khinh thường sự thánh, giống như đám người buôn bán đổi chác tiền nơi đền thờ, hay tệ hại hơn nữa, đi vào chỗ phản bội mà bán cả Chúa như Giuđa !

Điều đáng tiếc ở đây là, thời nào cũng thế, người nghèo thì đầy dẫy

khắp nơi, nhưng kẻ thực sự học được tinh thần nghèo khó của Chúa thì bao giờ cũng ít. Thành ra, ta phải để ý cả khi mình đang có cuộc sống sung túc hay đang chẳng may lâm vào chỗ túng thiếu : lòng tham lúc nào cũng lăm le khơi dậy trong lòng mỗi người chúng ta. Vua Louis IX nước Pháp cũng như hoàng hậu Elizabeth xứ Hung Gia Lợi xưa quả đã nêu tấm gương thực hiện và yêu thương kẻ nghèo hết sức lạ lùng, để tạo nên cho Giáo Hội hai đấng thánh, dấu cho cả hai sống trong cảnh sang trọng lựa là.

Tất cả các vị thánh khác cũng đều muốn đi vào vết bước của Vị Thầy Chí Thánh, mà theo lời Phaolô diễn tả, là Đấng vốn giàu sang vô cùng nhưng đã tự làm mình nên khó nghèo cùng cực vì mưu ích cho chúng ta, hay nói cách khác, cho chúng ta được trở nên giàu trong ân sủng của Thiên Chúa.

Để được vậy, ta phải tập hướng cặp mắt thiêng liêng để ngược nhìn những tài sản vô giá trên Thiên Quốc đang chờ đợi ta. Qua Phúc Âm, Chúa dạy ta “hãy lo thu tích của cải trên trời là nơi mỗi một không làm hư hỏng, là chốn kẻ trộm không đào khoét và lấy đi được”.

Hơn nữa, ta cũng cần học phó thác và tin tưởng nơi bàn tay quan phòng của Thiên Chúa, Đấng đã “sinh voi cũng sẽ sinh cỏ” và “săn sóc cả loài chim sẻ bé mọn dầu chúng chẳng hề gieo, gặt hay dự trữ kho lẫm”. Tại sao thế ? Bởi vì tiên vàn ta được mời gọi lo tìm thực hiện Nước Thiên Chúa và sự Công Chính của Ngài, và Ngài sẽ lo liệu cho ta tất cả những thứ khác cần cho đời ta.

Các thánh nhân hiểu thật rõ lời Chúa dạy “của các người ở đâu thì lòng trí các người sẽ ở đó”, cho nên các ngài luôn cố gắng lưu tâm tối thiểu tới phần vật chất, để rồi chăm sóc tối đa cho phần thiêng liêng của linh hồn. Cũng ở trong tâm trạng đó mà lúc các anh của thánh Bênadô trao lại toàn bộ tài sản gia đình cho người em út của ngài để đi tu, cậu ta đã khóc trả lời : “Các anh xử bất công quá, sao chọn phần giá trị mà rồi chia cái phần thấp kém này cho em. Em không thể chịu như thế. Em cũng nhất định theo các anh sống đời tận hiến cho Chúa”.

Chê của đời không luôn dễ và rồi sẽ bị mang tiếng là ngu ngốc. Tuy nhiều người đã nghe lời Chúa long trọng hứa “ai bỏ nhà cửa, cha mẹ, vợ con, anh em vì Danh Ta thì sẽ được thưởng gấp trăm và rồi sẽ được sống đời đời”, nhưng trước mắt họ, những thứ hào nhoáng bên ngoài lúc này vẫn kéo lôi hấp dẫn họ hơn nhiều. Thành ra số người hăm hở theo Chúa để làm tông đồ xưa nay luôn hiếm hoi : bởi vì lúc ra đi, họ không được mang theo tiền bạc, bánh trái, bao túi, không được mang thêm quần áo giày dép phòng hờ.

Cách diễn tả của thánh sử Marcô trên đây cho phép ta hiểu rằng người tông đồ của Chúa phải từ bỏ để phó thác hoàn toàn nơi Ngài. Bây giờ, dầu ta không thuộc về một tổ chức hay tu hội truyền giáo nào, ta cũng phải sống cái tinh thần không dính bén của cái vật chất để dễ bề lưu tâm đến Nước Chúa và thực hành đức bác ái cũng như phục vụ tha nhân hơn.

Một lần nữa, ta cần hiểu rằng, cũng như các Mối Phúc Thật khác, tình thần nghèo khó theo Tân Ước đây phải là kết quả của tấm lòng mến Chúa thật tình. Trong thực tế, ta chỉ có thể có kinh nghiệm về nó, chứ khó lòng để tạo nên một định nghĩa hay nêu lên một công thức về việc khó nghèo này. Những điều Chúa dạy ta thi hành cũng chính là những điều thiện hảo thuộc chính bản tính Chúa. Thành ra, ta cần được Thánh Linh giúp đỡ để hiểu, để chấp nhận và để thực hiện trong đời. Nhờ vậy, ta sẽ hiểu được lời nói của Thánh Kinh : “Thiên Chúa thương yêu kẻ nghèo khó và chỉ muốn mặc khải về Mình cho họ mà thôi”.

Trên đây là lý do để ta thấy tại sao Chúa chúc dữ cho những kẻ giàu mà ích kỷ, những kẻ ôm tiền bạc tài sản khư khư cho mình mà không muốn san sẻ cho ai khác.

Dĩ nhiên chia sẻ theo kiểu Chúa là chấp nhận thiệt thòi liên tục. Đức Kitô đã làm gương khi từ bỏ chức vị cao trọng là Con Thiên Chúa tối cao, để rồi nhận phận tôi đòi hèn hạ của nhân loại hầu mong cứu rỗi họ bằng cái chết trên Thánh Giá.

Thích chia sẻ. Nhận thiệt thòi. Sẵn sàng chịu mỗi ngày mỗi nghèo đi vì Chúa và tha nhân. Tất cả những chuyện này làm ta trở nên càng khờ dại trước mắt trần gian.

3. Lời lãi cả thế gian mà làm chi.

Nơi giáo lý của Chúa, ta thỉnh thoảng gặp được lời Ngài nhắc nhở về

cùng đích của đời mình : ít ra hãy suy niệm về những sự thực chờ đợi ta sau cái chết, để nắm vững trong tâm trí rằng, dẫu bây giờ ta có được lợi lộc cả trần thế, nhưng rồi mai ngày linh hồn ta phải hư thiệt mất trong hình phạt trường cửu, thì quả là một chuyện sai lầm to nhất.

Ma quỷ và thế gian thường xuyên kéo lôi ta hãy lưu ý để kiếm tìm những giá trị và thú vui của cuộc sống hữu hình trước mắt. Thành ra, học sống theo giáo lý của Chúa như trên đây sẽ bị chê là đại dốt, viễn vông, không thực tế.

Người Kitô hữu ôm ấp cái giáo lý lạ lùng của Chúa bởi họ tin vào lời của Ngài, sau khi đã hiểu rằng Ngài đã cho kẻ chết sống lại và cuối cùng làm cho chính mình được phục sinh. Niềm tin đây dĩ nhiên luôn là một thử thách trong đời, bởi nó luôn hướng dẫn mọi hành động của họ trên đường đi tới cuộc sống tiếp sau sự chết : cùng phục sinh với Chúa.

Cái Đức Tin ấy càng khó hơn khi ta phải chấp nhận đổi thay quan niệm tầm thường của mình về thân thể, về hành động, về sứ mạng của Ngài khi Ngài đến giữa chúng ta. Nó càng khó hơn bội phần khi ta phải vâng lời Ngài mà sửa mình, mà biến cải, mà canh tân cuộc sống của mình thường xuyên theo mẫu mực và tiêu chuẩn Ngài đề ra. Chuyện canh tân này phải được thực hiện tận gốc rễ, tạo đời ta thành tro bụi trống rỗng để dành chỗ cho Chúa ra tay chiếm ngụ và hành động. Ngài muốn ta thấy rõ mình yếu đau để đón tiếp Ngài như một thầy thuốc tới cứu chữa, cũng như mong ta nhận ra mình đang

mất thăng bằng trong đời để Ngài tới đem lại sự thăng bằng cho hồn ta.

Khi ta bắt đầu thấy rõ và nhận ra những điều này, ta sẽ khởi sự học hỏi để sống những giới luật và lời khuyên của Phúc Âm, để rồi tâm niệm rằng đời ta là một chuẩn bị lâu dài cho cuộc sống vĩnh cửu mai sau , cơ hồ tích lũy những điều kiện giúp ta vượt qua nỗi cuộc thi tối hậu Chúa chờ ta ở cuối đời mình.

Như thế, sự Phục Sinh vinh hiển với Chúa phải là đích điểm và niềm hy vọng cuối cùng cho mọi cố gắng hy sinh theo Chúa trong đời ta. Chính vì ta chỉ có một linh hồn, có một kiếp sống, nên đây là cơ hội duy nhất để ta dứt khoát quyết định lựa chọn, một mất một còn.

Ta không muốn đánh bạc như Pascal khi ông này biện luận rằng nếu có Chúa mà ta thờ ơ với Ngài, thì ta có thể bị trừng phạt muôn kiếp ; kỳ dư, nếu không có Ngài và chuyện Phục Sinh, thì dẫu có hy sinh đời này cũng chỉ thiệt trăm năm là tối đa !

Cái điểm then chốt ở đây là tuy biết rồi ra ai cũng phải chết, nhưng khổ nỗi không người nào có thể biết về ngày giờ chết của mình. Âu là Chúa chủ ý xếp định thế để ai nấy biết luôn sẵn sàng chuẩn bị, tựa như cô trinh nữ không ngoan kể trong Phúc Âm. Nhờ luôn sẵn sàng và năng nghĩ tới sự chết mà ta không dám đi lạc con đường Chân Lý.

Về cuối đời, lúc được các Đức Hồng Y hỏi đâu là bí quyết để ngài

sống an bình và làm việc thành công khác thường, Đức Giáo Hoàng Innocent IX đã chỉ vào một chiếc quan tài bé xíu để trên góc bàn giấy làm việc và nói : “Đây là mọi bí quyết của đời tôi”.

Nếu bất chước được phần nào như vị Giáo Hoàng thời danh kia, ta cũng dễ dàng hơn để biết luôn ý thức về cùng đích đời mình mà hành động. Lúc đó, ta cũng sẽ biết quý trọng thời gian mà xử dụng từng phút từng giây của đời mình để lo cho phần rỗi. Quý trọng thời gian không giống kiểu sống của các đồ đệ thuyết Hiện Sinh, những kẻ chủ trương chỉ biết có giây phút hiện tại, và rồi ăn chơi trác táng, không cần lưu ý chi tới ngày mai.

Ngược lại, ta sẽ ân cần nên thánh trong chức vụ và bổn phận hằng ngày của mình, như mẫu mực của thầy dòng Phanxicô họ tên Lêô : Thầy được trao nhiệm vụ may vá y phục cho các tu sĩ trong nhà, để rồi tới giờ sắp từ giã cõi đời, trên giường bệnh, thầy cứ luôn miệng đòi :

- Xin mang tới cho tôi chìa khóa mở cửa Thiên Đàng !

Lúc đó các tu sĩ khác đứng quanh ngơ ngác nhìn nhau. Rồi kẻ thì đem lại cây Thánh Giá, người mang tới cốc tràng hạt, kẻ khác lại đem cuốn luật dòng. Nhưng lần nào thầy cũng lắc đầu.

Mãi sau có thầy ghé tai hỏi :

- Có phải thầy Lêô muốn cây kim khâu ?

Thầy thì thào đáp :

- Đúng rồi.

Cầm cây kim trong tay, thầy nói qua hơi thở :

- Ôi người bạn đường yêu quý, hai ta đã cùng chung bước trên đường trần, nay ta cùng nhau hướng về Quê Trời vĩnh cửu.

Và liền sau đó thầy tắt thở trong nụ cười vui sướng.

Và nữa, khi có được tâm trạng sáng suốt như trên, ngoài cái lợi ích biết lợi dụng mọi thứ để thánh hóa cuộc sống, ta còn luôn có được thái độ bình thản an vui trước tất cả các biến cố trong đời, để rồi khi nghĩ tới hay buộc lòng phải trực diện cái chết, lòng trí ta không hề bị xáo trộn lo âu. Thánh Charles Borroméo đã tiến thật cao về điểm này, cho nên lúc được cử làm bề trên một tu viện nọ, ngài đã quyết định nhờ họa sĩ tới sửa lưối hái của tử thần trong một bức tranh ở phòng khách nhà dòng trở thành một chìa khóa vàng.

Thành ra với nhiều thánh nhân, cuộc đời này càng chóng vánh mau qua, tâm hồn các ngài càng rạo rức vui sướng vì mau được về gặp mặt Chúa. Riêng với nữ thánh Têrêsa Avila, mỗi lần nghe chuông đồng hồ đánh điệu, là lại nói nhỏ : “Chúng ta lại được thêm một giờ nữa trên cuộc hành trình về Quê Trời”.

Nguyễn Gia Thiều có viết trong tập Cung Oán Ngâm Khúc của ông như sau :

“Giác Nam Kha khéo bất bình,
Bừng con mắt dậy thấy mình tay không”

Phải, có nhiều lần ta đã sững sờ vì chuyện đời đến rồi đi cực kỳ mau lẹ như “giấc mộng Nam Kha” cổ nhân vẫn nói tới trên đây. Điều quan trọng là ta biết lợi dụng sự kiện đó mà xử sự cho có lợi ích thiết thực với hồn mình.

Lời lãi cả thế gian ư ? Nghe thì xôm tụ sướng vui lắm, nhưng ngặt vì đời này vụt qua tựa bóng câu nơi cửa sổ, chưa kịp an hưởng thì hầu như đã tàn lụi. Còn phần rỗi linh hồn mới chính là tất cả của đời ta. Thiệt mất cái linh hồn vô giá ấy, ai sẽ đền bù cho ta đây ?

Lo lắng cho linh hồn mình và phải chịu đựng hy sinh trong một thời gian để rồi bị chê là đại khờ, ta có thấy là việc đáng làm không ?

Giáo Hội Công Giáo đã có câu trả lời cho ta rồi.

Lm. Joseph Nguyễn văn Thụ

DẠI KHỜ VÌ DANH CHÚA

Lời kết

Đọc tới trang này, ta đã thấy rõ phần nào con đường theo Chúa thật là phiền toái khó khăn, khiến bản tính tự nhiên của mỗi người chúng ta đều ngại ngùng khi cất bước chân tiến vào. Người đời đứng ngoài

càng nhận rõ hơn những thiệt thòi mất mát lớn lao khi phải dần thân theo Chúa.

Bởi vậy, lúc chưa được Chúa Thánh Linh hiện xuống soi lòng, Phêrô đã thay mặt các tông đồ lên tiếng hỏi Chúa : “Lạy Thầy, chúng con đã dứt khoát bỏ mọi sự theo Thầy, nay mai chúng con sẽ được lại gì ?”. Câu đáp của Chúa Giêsu là : “Chúng con sẽ được lời lãi gấp trăm, mà bắt đầu được ngay từ đời này”.

Điều lời lãi trước hết cho những kẻ theo Chúa sẽ hệ tại ở niềm vui thanh khiết họ được nếm thử, qua cái hương vị Thiên Đàng phảng phất trong hồn trí mỗi ngày. Cái niềm vui đó người trần thế không thể hiểu được, như kiểu diễn tả của thánh Tôma Tiến Sĩ trong nhạc khúc bình ca tuyệt diệu “Jesu Dulcis” : *expertus potest credere quid sit Jesum diligere*. Theo thánh nhân, chỉ có ai đã thử, đã có chút kinh nghiệm mới tin nổi việc mến yêu Chúa sẽ ngọt ngào dường bao.

Cũng một tông đồ Phêrô, ở một dịp khác, khi Chúa thấy nhiều người sợ và chán lời giảng “lắm đòi hỏi” của Phúc Âm nên bỏ đi, Ngài quay qua hỏi vị tông đồ Cả : “Còn các con, các con có định bỏ Thầy như các người kia chẳng ?”. Phêrô đã trả lời tức khắc : “Bỏ Thầy thì chúng con còn biết theo ai ? Chỉ có Thầy mới có lời ban sự sống mà thôi”.

Sau này, Phaolô đã thấu hiểu điều đó, nên đã sống trọn cuộc sống tận hiến vì Nước Trời, ôm ấp bao chông gai, chấp nhận bao nhục nhã, mà rồi vẫn hiên ngang hãnh diện trước sự khinh bỉ cười chê của

người đời. Ngài tâm sự với giáo hữu Côrinthô : “Chúng tôi hân hoan rao giảng Đức Kitô, Đấng chịu đóng đinh vào Thánh Giá. Tuy người Do thái cho đó là điều xấu xa và dân ngoại cho là đại dột, song đối với các kẻ được Thiên Chúa kén chọn, Đức Kitô mãi mãi là sức mạnh và là sự khôn ngoan của chính Chúa... Và này, Chúa đã chọn những kẻ đại dột ở trần gian để làm cho các kẻ khôn ngoan phải xấu hổ, và dùng các kẻ yếu đuối mà khiến các kẻ hùng mạnh trở nên điều đứng”.

Rồi qua lịch sử, Giáo Hội Công Giáo đã liên tục nuôi dưỡng và khuyến khích con đường dẫn thân không tính toán trên đây, tới mức độ thi hành theo cả nghĩa đen của lời mời gọi “trở nên hoạn nhân vì Nước Trời” nơi Phúc Âm Chúa. Thế là ta có những hình thức sống tu trì khác nhau trong các cộng đồng Kitô giáo : từng đoàn người hy sinh đời gia đình bình thường để hiến thân toàn vẹn phục vụ Thiên Chúa và tha nhân. Họ đã và đang trở thành những hiệp sĩ của Vua Trời, sống chết cho một lý tưởng cao cả mà không phải ai cũng hiểu được.

Đó đây, nhiều tâm hồn hăng say đã hăm hở lên đường không màng ngó lại đằng sau, mong chỉ tìm vinh danh cho Chúa và lợi ích của tha nhân. Họ ngày đêm để lời Chúa vang dội trong lòng trí : “Các con đừng sợ, Thầy đã chiến thắng địch thù. Chiến thắng của Thầy cũng là chiến thắng của các con. Các con đang đối diện hiểm nguy bắt bớ ư ? Từng sợi tóc trên đầu của các con đã được đếm. Chớ sợ những kẻ chỉ tác hại tới thân xác các con, nhưng hãy sợ Đấng có thể phạt cả xác lẫn hồn nơi hỏa ngục mãi mãi”.

Nghe lời Chúa quả thật là đi vào nẻo khôn ngoan vĩnh cửu. Sống vì thế sẽ phải là một chuẩn bị dài cho sự chết để bước vào cõi trường sinh. Mà cuộc chuẩn bị này cần được dệt bằng những hy sinh lớn nhỏ trong đời, rập theo khuôn khổ của chính cuộc đời Đáng Cứu Thế.

Qua dụ ngôn tên quản lý khôn lanh Chúa kể trong Phúc Âm, ta phải hiểu rằng cuộc sống tạm bợ đầy bất trắc này đòi ta thường xuyên dùng mọi phương tiện và cơ hội để mua bán cho đời sau, nghĩa là biết đầu tư bằngƠn Thánh để dành chỗ trên Thiên Quốc mai sau. Không biết tính toán, không chịu chuẩn bị, ta sẽ vô tình trở thành những kẻ đại khờ nhất.

Vì thế, cùng với thánh Phaolô, ta phải hiểu rằng khôn ngoan trần đời khó lòng so được với sự đại dột theo kiểu Chúa. Sự đại dột này sẽ là chính đường dẫn tới hạnh phúc ngàn đời.

Chúa sẽ ở với ta để giúp ta chịu tiếng là khờ dại với Ngài, chính Chúa cũng sẽ trở nên phần thưởng vĩnh cửu cho ta.

Lm. Giuse Nguyễn Văn Thụ

Nguồn: simonhoadalat.com
Được bạn: mickey đưa lên
vào ngày: 8 tháng 3 năm 2005

Lm. Joseph Nguyễn văn Thụ

TẠI SAO THEO ĐẠO CHÚA ?

(Tập tài liệu này đã được cơ sở Truyền Thông Dân Chúa xuất bản thành sách năm 1989, tại Hoa Kỳ)

Lời Giới Thiệu

Đã từ lâu, Cơ Sở Truyền Thông Dân Chúa nói chung, và Ủy Ban Giáo lý Dân Chúa nói riêng hằng băn khoăn phải nghiên cứu và biên soạn thế nào để có một cuốn Giáo Lý (Giáo Lý Tân Tòng) vừa ngắn gọn lại vừa súc tích và không khô khan, dễ hiểu, có thể dùng cho những người muốn tìm hiểu Đạo Chúa và Giáo Lý Công Giáo.

Trước đây một năm, Ủy Ban Giáo Lý Dân Chúa đã hoàn tất một cuốn Giáo Lý Tân Tòng với tựa đề : “Cuộc hành trình đến với Thiên Chúa” dày gần 300 trang. Sách biên soạn rất công phu và trình bày với một phương pháp mới mẻ. Khi đọc lại, chúng tôi nhận thấy cuốn sách rất có giá trị nhưng nếu dùng để giúp cho Tân Tòng thì có lẽ chưa hội được những tiêu chuẩn “ngắn, gọn, dễ hiểu” cần thiết như một bước đầu giúp người có thiện chí muốn tìm hiểu Đạo Chúa. Vì lý do đó, cuốn sách nói trên đây đã chưa tới tay quý Bạn.

Hôm nay, chúng tôi muốn gởi tới tay quý Bạn cuốn : “Tại sao theo Đạo Chúa”. Cuốn sách viết dưới một hình thức “tâm tình”, tác giả

muốn cùng với Bạn giải đáp một vài “vấn nạn” như những băn khoăn khắc khoải của cuộc đời về vấn đề tôn giáo mà có lẽ đã hơn một lần “những khắc khoải” ấy đã đến trong tâm tư và trong cuộc đời của Bạn.

Mong đọc xong những trang sách ngắn gọn này, Bạn sẽ thêm hứng khởi, xông pha vào con đường tìm kiếm cho chính Bạn con đường “chính lộ” để làm kim chỉ nam cho cuộc đời của Bạn.

New Orleans, đầu xuân Kỷ Ty, 1989

Lm. Việt Châu, SSS

TẠI SAO THEO ĐẠO CHÚA ?

(Tập tài liệu này đã được cơ sở Truyền Thông Dân Chúa xuất bản thành sách năm 1989, tại Hoa Kỳ)

Vào đề

Gửi tới những bạn bè tôi chưa biết tên, chưa từng quen thuộc.

Đây là những tâm tư đơn sơ nhất, phát xuất từ cõi lòng chân thành nhất của một tâm hồn.

Đây cũng là một trao đổi, một đối thoại, một chia sẻ giữa người với

người.

Bạn đừng bảo những trang giấy này là những bài truyền đạo. Nhưng hãy coi như một cuộc tâm sự của những bạn bè thâm giao, muốn nói cho nhau một câu chuyện tế nhị sâu thẳm nhất của đời người.

Đã coi nhau như bạn bè, mình chẳng nên lặng thinh, một khi nghe lương tâm và trí lòng thôi thúc.

Tôi muốn đề cập đến chuyện “TÔN GIÁO” đó bạn ạ.

Thật ra thì ngại lắm, khó lắm.

Biết mình chẳng là một nhà hùng biện, mà cũng chẳng là một cây bút sâu sắc, nên tôi chỉ mong được nói bằng những từ ngữ giản dị mộc mạc nhất.

Tôi đã tin vào Đạo. Đã để hình ảnh một Thiên Chúa ngự trị trong đời mình. Đã sung sướng và hãnh diện vì niềm tin đó. Nhưng tôi chẳng muốn khư khư ôm chặt nguồn hạnh phúc đó cho một mình mình.

Thế là tôi quyết định lên tiếng để san sẻ, thông chia.

Không nhất thiết là bạn phải đồng ý và đi theo con đường tôi đang đi, nhưng ít ra mong bạn cùng hiểu với tôi theo Đạo Chúa là gì.

Hiểu nhau rồi, cảm thông rồi, chúng mình sẽ tránh được những ngộ

nhận đáng tiếc.

Đôi khi, có lẽ tại quá xác tín về tôn giáo của mình, tôi bỡ ngỡ tự hỏi tại sao còn nhiều người chưa một lần đề cập đến chuyện tin thờ Thiên Chúa. Cố tìm ra một giải đáp, tôi đã đôi lần thăm nghĩ :

Có lẽ có những bạn thảng năm phải vật lộn với kế sinh nhai, vật chất và tiền bạc trở nên như những yếu tố cốt yếu của đời sống, để rồi chuyện thần thiêng vô hình không còn chỗ đứng trong tâm tư họ.

Có lẽ cũng có những bạn muốn giữ thật kỹ cái nề nếp Á Đông và khuôn khổ gia đình, tổ tiên, không muốn đi khác con đường cha ông xưa đã đi.

Mà cũng có những bạn chủ trương “Đạo nào cũng tốt”, Đạo nào cũng dạy ăn ngay ở lành, mà quên rằng tôn giáo có phần cao hơn và khác biệt với luân lý suông.

Cũng có thể có những bạn nhìn vào một số giáo hữu Thiên Chúa Giáo không mấy gương mẫu và tử tế, kể cả một số chức sắc lãnh đạo, rồi đâm ra có ác cảm với chính tôn giáo của họ.

Và nữa, một số khá đông nghĩ rằng theo Đạo là phải gò bó vào những luật lệ, phép tắc, hôm nay phải giữ điều này, ngày mai phải thi hành điều nọ. Chi bằng cứ để dành đó, đợi tới khi đời xế bóng, bớt bận rộn hơn, mình sẽ tính đến chuyện đạo nghĩa, tôn giáo, cũng chưa muộn ! Giống như thái độ của nhà thơ nào đó tâm sự :

Chơi xuân kéo nữa xuân đi,
Cái già sống sộc nó thì theo sau !

Tất cả những biện luận trên đây đều có cái lý của nó. Nhưng trên đời nào ai dám bảo đảm cái lý nào cũng đúng, cũng phải đâu !

Theo Đạo đâu có nghĩa là mình sẽ chẳng còn đủ thời giờ để lo kẻ sinh nhai cho gia đình.

Theo Đạo đâu phải là theo bừa theo bãi, không cần nghiêm chỉnh tìm hiểu cân nhắc.

Theo Đạo cũng đâu phải thờ kính người cùng Đạo, nhưng là thờ kính Đấng là cội nguồn của nhân loại, của tôn giáo. Mà theo Đạo cũng chẳng đòi buộc ta phải nhất thiết trở thành những vị khổ tu đêm ngày hăm mình ép xác hay thường xuyên ăn chay đánh tội.

Trái lại, ĐẠO là đường, là ánh sáng, là nguồn vui. Có ĐẠO, ta hiểu vị trí của mình giữa càn khôn thế giới, ta biết mình hơn, nhìn đời bằng cặp mắt khách quan hơn, cũng như thấy rõ hơn cái lý do đòi mình luôn phải hiện ngang trong khiêm tốn. Đó là đường dẫn về hạnh phúc. Hạnh phúc ngay từ trần gian này.

Và dĩ nhiên, ĐẠO sẽ đưa ta tới cõi phúc mai sau dài lâu. Cầu chúc bạn tìm được Đạo để cuộc sống thêm ý nghĩa và đời bạn thêm hương sắc của Đạo, hầu Hạnh Phúc sẽ là phần thưởng của bạn.

Thân ái,

Lm. Nguyễn văn Thư

TẠI SAO THEO ĐẠO CHÚA ?

(Tập tài liệu này đã được cơ sở Truyền Thông Dân Chúa xuất bản thành sách năm 1989, tại Hoa Kỳ)

Nhân loại kiếm tìm

Đọc lại lịch sử loài người, ta phải công nhận rằng nhân loại luôn thao thức kiếm tìm một cái gì khả dĩ giải đáp được ý nghĩa cuộc sống. Tìm kiếm về cái nguyên thủy cũng như cánh chung của đời người.

Tại sao ta hiện diện trên trần gian ? Bằng cách nào ? Và rồi ta sẽ đi về đâu sau cái chết ?

Bao nhiêu bí mật, bao nhiêu huyền nhiệm bao trùm tâm trí.

Và thế giới triết học cũng bởi thế phát sinh và triển nở ngay từ khởi thủy của nhân loại.

Người ta nhất định phải khám phá ra cho bằng được một cái nguyên tổ siêu hình nào đó, đã hiện diện, đang vượt lên trên vạn vật và mãi mãi chi phối mọi biến chuyển của vũ trụ.

Tất nhiên, con người không chịu thỏa mãn với những hiểu biết thuộc về triết lý, nhưng còn đòi vươn lên, đòi hướng về một cái gì linh thiêng cao cả hơn, dẫu cho trí óc họ không khi nào thấu hiểu được. Để rồi, cái Siêu việt, cái Nhiệm mầu ấy đêm ngày ám ảnh lôi cuốn, gọi mời.

Đó là dấu vết của TÔN GIÁO. Nó nằm sâu trong tâm khảm mỗi cá nhân. Tiềm ẩn nhưng bền chặt, vững vàng.

Để rồi, người ta đã thấy quả không ngoa khi bảo rằng Tôn giáo cần cho loài người như mặt trời cần cho cây cỏ lá hoa.

Qua nhiều thế hệ, người ta thường tranh luận về đề tài “con gà có trước hay cái trứng có trước”. Biện luận nào xem chừng cũng có lý của nó. Nhưng rồi, dẫu cho trứng hay gà có trước, ai ai cũng phải nghiêm chỉnh mà chân nhận rằng cần có một bàn tay cao siêu nào đó tạo dựng nên trứng hay gà từ thuở đầu tiên.

Gần đây, người ta đua nhau đi học hỏi về thuyết tiến hóa. Họ dựa vào những chứng minh khoa học cho thấy các sinh vật, và cả con người nữa, xuất hiện trên mặt đất này đã từng cả triệu năm. Tất cả biến thay qua nhiều thế hệ.

Thế là họ lớn tiếng đả phá tôn giáo và kết án cái ý tưởng “tạo dựng từ bàn tay Thượng Đế”.

Họ làm như thể các sinh vật đã phát sinh từ những hạt bụi vô tri giác bay lượn trong vũ trụ cũng tình cờ mà hiện hữu !

Thật ra, dẫu có muốn tin rằng tất cả đã đến từ những hạt bụi nhiệm màu đó, người ta cũng phải hỏi cho ra làm sao có được những mầm sống màu nhiệm ẩn tàng nơi hạt bụi.

Trả lời “Tự nhiên mà có” thì khác nào không tìm được câu trả lời !

Thế là dẫu “hồ hởi” với giả thuyết “tiệm tiến đổi thay và phát triển” này cách mấy đi nữa, người ta cũng vẫn phải hiểu ngầm có một THƯỢNG TRÍ cao siêu nào đó, đã có trước và ở trên vạn vật.

Người vô thần, khi lần đầu phóng phi thuyền lên không gian, đã huênh hoang tuyên bố rằng dù đã lên tới chín tầng trời cũng chẳng gặp được bóng dáng Thượng Đế nào, nhưng quả thật họ đã để lộ cái chủ quan, ngu dốt của mình khi phải đề cập tới một Đấng Tạo Hóa siêu việt vô hình. Thượng Đế nào chỉ ngồi trên mấy tầng mây hay bơi lội trên đại dương ngàn dặm ! Nhưng Thượng Đế nắm toàn thể vũ trụ trong lòng bàn tay.

Họ tố cáo tôn giáo là như thuốc phiện mê dân, nhưng rồi chính họ đã mê hoặc dân chúng khi đưa ra cái lý tưởng thiên đàng cộng sản huyền hoặc xa vời.

Thế là, thiếu tôn giáo, tất cả cuộc sống nhân loại như đi vào con lộ một chiều để dẫn vào chỗ bế tắc, cùng đường.

Tôn giáo, với ý niệm về một Đấng thiêng liêng cao cả, sẽ cho ta khả năng giải quyết được vô vàn thắc mắc. Sẽ giúp ta hiểu được nhiệm màu diễn tiến hằng ngày trước mắt ta : Từ những diệu kỳ của trí óc, của con tim. Của những cảm xúc vui buồn yêu ghét. Của những động tác tinh vi nơi các bộ phận của cơ thể con người. Của những phản ứng lạ lùng do bản năng bẩm sinh nơi loại vật.

Tư tưởng về tôn giáo thường xâm chiếm hồn ta khi ngỗ ngang trước cảnh núi đồi hùng vĩ hay sông hồ đại dương bát ngát.

Tôn giáo cũng thôi thúc ta hướng lên một Vị Thiêng liêng cao cả khi ta ngồi nhìn hoàng hôn lúc chiều tà hay ngắm trăng lên giữa đêm khuya.

Bởi vì khi ngẩng ngát trước những vẻ đẹp kỳ diệu đó của thiên nhiên, tâm tư ta thường hay tự hỏi : Đây là nhà nghệ sĩ, nhà kiến trúc đại tài đến thế ?

Rồi nữa, Thượng Đế cũng hiện diện trong hồn ta qua những phán quyết và cảm nghĩ của lương tâm. Những nẻo đi thăm kín đâu đó dẫn ta về một nền luân lý ẩn hiện và réo gọi đêm ngày. Này Trách nhiệm. Này Tự do. Mỗi ý niệm khơi lên bóng dáng của một HỒN THIÊNG tiềm tàng lúc nào cũng móc nối tương giao với một Đấng Thượng Đế Chí Tôn.

Ta ở đâu tới ? Rồi ta sẽ về đâu ? Từng câu hỏi mãi dẫn dắt tâm tư

cùng với cái ý nghĩ của một nền công lý tuyệt hảo, của chuyện thường phạt phân minh tối hậu. Lẽ nào chết lại là hết, là chấm dứt mọi sự !

Và, bắt buộc phải có một chân lý đang chờ đợi cuối đường.

TẠI SAO THEO ĐẠO CHÚA ?

(Tập tài liệu này đã được cơ sở Truyền Thông Dân Chúa xuất bản thành sách năm 1989, tại Hoa Kỳ)

Những cố gắng giải đáp

Chẳng ai chối cãi sự kiện TÔN GIÁO đã hiện diện với nhân loại từ thuở ban sơ.

Dĩ nhiên, lịch sử cho thấy đa số dân “bán khai” đều tôn thờ ngẫu thần. Lý do thật dễ hiểu : Qua những chặng đường phiêu bạt giang hồ lo sinh kế, sau những tháng năm dài đương đầu với thú dữ cũng như trăm ngàn hiểm nguy khác, họ cố gắng tìm về những nguồn trợ lực huyền bí mơ hồ mà, với khối óc còn hoang sơ đơn giản, họ coi như thần thánh quyền uy.

Tâm trí họ luôn hướng về một tiềm lực cao cả nào đó từ trên cao đang ảnh hưởng và chi phối cuộc sống mình.

Để rồi đi tìm kiếm bằng tất cả khả năng hiểu biết đang có. Tất cả chỉ là tự nhiên, trong khuôn khổ nhân loại hạn hẹp.

Thế là kể cả với những xã hội được coi như đã khá văn minh, tỉ như Ai Cập, Hy Lạp và La Mã, người ta cũng chỉ gặp được một hệ thống tôn giáo đa thần.

Đó đây đều có bóng dáng của thần núi, thần sông, thần mặt trời, thần mặt trăng v.v...

Và rồi, có cúng bái, cầu khẩn, riêng tư cũng như công cộng.

Nhiều dân tộc, không khác dân Việt là bao, còn quan niệm hồn thiêng của tổ tông ông bà cũng có thần lực khả dĩ hộ phù được cho đoàn con lũ cháu. Và rồi ngay cả những vị anh hùng dân tộc chết rồi cũng có sức linh thiêng giáng phúc cho người trần.

Bên Trung Quốc được thẩm nhuần tư tưởng Khổng Mạnh, đã có một ý niệm tổng quát mù mờ về “Ông Trời”, mặc dù Khổng giáo không bao giờ muốn khai triển thêm về tư tưởng này, bởi người ta chỉ chú trọng đến cuộc sống xã hội nhân bản. (Lão giáo cũng có một quan niệm tương tự về ĐẠO như một nguyên tố tuyệt đối tối hậu). Khi phải giải đáp cho những thắc mắc về nguồn gốc vũ trụ và nhân sinh, họ cũng chỉ nói xa vời về 2 yếu tố Âm – Dương kết tinh tạo nên sự hiện hữu vạn vật, như một câu trả lời tối thiểu, bắt buộc phải có cho một học thuyết.

Nơi xứ Ấn Độ huyền bí, từ gốc rễ đạo Bà-la-môn phiếm thần cho đến Ấn giáo ngự trị nơi hầu hết các gia đình ngày nay, người ta thấy cả một hệ thống đạo giáo phức tạp khó hiểu : Vừa có một vị Brahman tối cao mà lại vừa có cả trăm triệu vị thần khác. Thế giới luôn nhìn vào dân Ấn Độ như một dân tộc đầy tôn giáo tính : lúc nào người ta cũng muốn tìm kết hợp với Đấng tối cao và kiếm con đường giải thoát bằng cuộc sống khắc khổ, chay tịnh và an hòa. Tuy nhiên giáo thuyết Ấn giáo, qua cái nhìn khách quan của người bên ngoài, luôn mang đặc tính mù mờ, tối tăm, khó chấp nhận và nhiều khi bao gồm rất nhiều mâu thuẫn, không cắt nghĩa được.

Cũng từ trong môi trường đó, Phật giáo đã phát sinh và khai triển con đường giải thoát khỏi vòng luân hồi nghiệp chướng, bằng phương thức diệt dục và tìm về Niết Bàn. Cũng giống như Khổng Tử, Phật Thích Ca luôn nhấn mạnh đến cuộc sống thực tế hôm nay, nhưng rồi ở mặt khác, cũng phải lo chuẩn bị cho cuộc tự giải thoát mai sau. Tuy nhiên, Ngài không muốn đề cập tới nguyên thủy vạn vật. Người ta nghĩ về Phật giáo như một giáo thuyết nhân bản luân lý, đặt nền tảng trên sự giác ngộ bản thân nhiều hơn là xây dựng mối tương giao với một Đấng Thượng Đế bên ngoài nào khác. Do đó, một số đã ngần ngại khi phải xếp loại học thuyết nhà Phật vào số những học thuyết tôn giáo.

Người dân Việt, ngoài tư tưởng Khổng Mạnh, còn được nhiều ít thấm nhuần tư tưởng nhà Phật qua bao thế kỷ. Phật giáo thật đáng mến khi đem lại những kêu mời về từ bi hỷ xả, tạo nên những vị cao tăng thiên sư đức độ cao vời, cũng như nhắc bảo ta về những giá trị

tương đối và mau qua của trần đời, nhưng phần nào Phật giáo đã thiếu sót khi không đưa ta đến cuối con đường tìm hiểu về nguyên thủy và cánh chung, thiếu sót khi chủ trương không chấp nhận những chân lý khách quan (tất cả là vô thường, sắc sắc không không), và khi bản thân ta là vô ngã, không có cái chi là bản thể riêng tư. Mà cũng vì không nhận cái bản thể ngã biệt này mà người ta sẽ lúng túng khi phải giải thích về câu chuyện luân hồi : Ai luân hồi, ai trách nhiệm cho ai ?

Cũng ở Việt Nam, còn có 2 tổ chức lớn khác lôi cuốn được niềm tin của quần chúng, đó là : Đạo Hòa Hảo và đạo Cao Đài. Hòa Hảo thì chỉ là một phong trào Phật giáo canh tân. Còn Cao Đài thì cố gắng tổng hợp giáo thuyết của nhiều đạo khác nhau ; tuy có mang được sắc thái hòa đồng sung mãn, nhưng xem ra không khách quan và mạnh mẽ về mặt giáo lý khi phải trình bày cho người ngoài cuộc. Rõ ràng là thiếu đặc tính nguyên thủy.

Trên đây chỉ nhắc qua những giáo thuyết ta thường nghe nói tới, những giáo thuyết từ căn bản không muốn chấp nhận một Thượng Đế tuyệt đối duy nhất và như một Vị Tạo Hóa toàn năng, luôn trực tiếp chi phối cuộc sống con người.

Đó đây trên toàn thế giới, ngay cả hôm nay, cũng còn nhiều hình thức tôn giáo phiếm thần hoặc đa thần khác nhau. Ngoại trừ một số đang vô tình hay hữu ý chủ trương vô thần, nhân loại hầu hết đều mang một ý thức tôn giáo trong tâm tư.

Để tiếp theo con đường đổi trao và đối thoại, ở chương sau, chúng ta sẽ đề cập đến lập trường chủ trương chân nhận và tin thờ một Thiên Chúa.

TẠI SAO THEO ĐẠO CHÚA ?

(Tập tài liệu này đã được cơ sở Truyền Thông Dân Chúa xuất bản thành sách năm 1989, tại Hoa Kỳ)

Thiên Chúa Giáo

Mấy chữ “Thiên Chúa Giáo” tự nó đã nói lên mối tương quan giữa nhân loại với một Vị Thượng Đế tối cao, Đáng được tin là toàn năng đã làm nên mọi sự.

Thiên Chúa Giáo cũng được hiểu ngầm là một Đạo được mạc khải : Được chỉ vẽ bởi chính Đáng tối cao đó, thay vì đạt được nhờ đi tìm tòi suy luận bằng trí óc con người.

Cụ thể là các tín điều đã được chỉ dạy nơi sách Thánh Kinh, những sách được viết bởi người trần, nhưng qua sự linh ứng của Thiên Chúa.

Tín điều căn bản hàng đầu là chỉ có một Thiên Chúa duy nhất làm chủ toàn thể vũ trụ ; và theo Thánh Kinh, Ngài diễn tả mình là Đáng

Tự Hữu (Ego sum qui sum).

Ngài đã tạo dựng nên muôn loài muôn vật từ hư vô, có thể qua một tiến trình tiệm tiến lâu dài.

Ngài đã dựng nên các thiên sứ thiêng liêng vô hình, và giữa chim muông cầm thú, đã dựng nên loài người có hồn và xác.

Chẳng may vì Ông Bà Nguyên Tổ đã phạm tội bất tuân lệnh Chúa, nên Ngài ra án phạt nặng nề kéo theo nhiều hậu quả tai hại khôn lường.

Nhưng vì thương, Ngài đã hứa sẽ sai Đấng Cứu Chuộc để cứu vớt con người.

Đồng thời Ngài cũng chuẩn bị đường cứu độ bằng cách tuyển lựa dân tộc Dothái như dân riêng để duy trì niềm tin chân chính.

Ngài đã ban giới luật, đã dùng các án quan vua chúa hướng dẫn cũng như dùng các Sứ Ngôn để dạy dỗ chuẩn bị tâm hồn dân chúng.

Chẳng may, quá hợm hĩnh, kiêu căng với tôn giáo riêng của mình (Dothái giáo = Judaism), họ đã đi lạc con đường Thiên Chúa mong muốn.

Họ đã nhiều lần bất trung phản bội với chính Thiên Chúa. Tệ hại hơn cả là khi chính Chúa sai Con Ngài xuống trần gian để đem lại nguồn

cứu độ, dân Dothái chẳng những đã không muốn đón nhận mà lại ra tay giết đi.

Thực ra, vì là Con Thiên Chúa, Đức Giêsu Kitô, khi xuống trần, đã mượn thân xác hữu hình như mọi người, để dạy dỗ và làm gương cho chúng ta, nên sau khi thọ hình, Ngài đã phục sinh vinh hiển.

Đức Kitô đến chẳng những để cứu thế mà còn để bỏ tước tất cả những gì thiếu sót trong Lễ Luật Đạo cũ, thời Cựu Ước.

Những giáo huấn của Ngài và các Tông Đồ đã được gom lại thành Thánh Kinh Tân Ước, như để hoàn tất mọi điều mặc khải của Thiên Chúa cho nhân loại.

Ngài chịu khổ đau và chịu chết để dạy loại người về ý nghĩa của đau khổ và cái chết.

Ngài sống lại để chứng minh Ngài đã chiến thắng tất cả và bảo đảm cho ta sẽ được sống mãi với Ngài, nếu thực tâm muốn đi theo Ngài.

Ngài đã lập nên Giáo Hội để hướng dẫn và thánh hóa chúng ta, bằng nhiều phương thức khác nhau, đặc biệt bằng ơn sủng qua việc lãnh nhận các nhiệm tích ; có các vị Tông Đồ cũng như các đáng kể vị thay mặt Ngài coi sóc đời sống thiêng liêng của tín hữu.

Thế là thay vì giữ dân Dothái làm dân riêng, Đức Kitô đã mời gọi các người tin theo Ngài trở thành dân mới của Thiên Chúa, và người ta

bắt đầu nói đến KITÔ GIÁO từ đó, dấu rằng Kitô giáo luôn nằm trong khuôn khổ Đạo Thiên Chúa.

Ở đây, người ta được biết nhiều hơn về chính Thiên Chúa (như Mầu Nhiệm Một Chúa Ba Ngôi), cũng như về cuộc sống và ý nghĩa đời người, nhất là biết rõ những phương thức chính đáng để sống và chuẩn bị cho cuộc đời vĩnh cửu mai sau.

Khoảng 6 thế kỷ sau khi Đức Kitô xuống thế, bên miền Trung Đông có một người tên là Ma-hô-mét tự xưng là phát ngôn nhân chính thức và cuối cùng của Thượng Đế (ông gọi là đấng Allah), để rồi lập ra Hồi Giáo (Islamism). Ma-hô-mét viết ra tập sách Coran như tóm gò m mọi giáo thuyết của ông. Trong sách này có nhiều điểm tương đồng với sách Cựu Ước của thời dân Dothái, nhưng lại có vô số quan niệm và điều thực hành khác biệt trong đời sống.

Hồi Giáo đã có cơ hội phát triển mau lẹ và mạnh mẽ đi các nơi, nhất là trong “thế giới” Ả rập. Không may, Hồi Giáo đã có nhiều va chạm và thường rất ác cảm với Kitô Giáo cũng như Dothái Giáo.

Tiếp đến thế kỷ 10, một biến cố khác đáng buồn là ngay trong nội bộ Kitô Giáo, một nhóm bên Đông Âu tự tách ra lập thành Giáo Hội Đông Phương (tự gọi là Chính Thống Giáo). Họ không muốn tuân phục quyền phổ quát của Giáo Chủ Kitô Giáo ở La Mã nữa, đồng thời tạo nên một số nghi thức mới riêng biệt. Từ đó, Kitô Giáo nguyên thủy thường được gọi là Công Giáo La Mã để phân biệt với giáo phái mới kia. Rồi đau thương hơn nữa, tới thế kỷ 16, từ bên

Châu Âu, ông Luther cùng với một số đồng bạn đã khởi xướng thuyết Cải Cách để lập thành Giáo Hội Tin Lành (gốc gọi là Thệ Phản), dần dần với nhiều nhóm nhỏ với những giáo thuyết khác biệt ở nhiều nơi. Đa số đều chỉ nhận Đức Tin làm căn bản và chỉ muốn dựa hoàn toàn vào Sách Thánh, thay vì còn phải vâng phục vào phán quyết của Giáo Quyền.

Thế là, cùng thuộc Kitô Giáo, cùng là Thiên Chúa Giáo, người ta đã xé tấm áo nguyên thủy ra thành nhiều mảnh.

Ở chương sau, chúng ta sẽ thảo luận về Giáo Hội nguyên thủy này

TẠI SAO THEO ĐẠO CHÚA ?

(Tập tài liệu này đã được cơ sở Truyền Thông Dân Chúa xuất bản thành sách năm 1989, tại Hoa Kỳ)

Giáo Hội Công Giáo

Người ta phải gọi Giáo Hội nguyên thủy của Chúa Kitô là CÔNG GIÁO để phân biệt khỏi những giáo phái tân lập. (Dĩ nhiên khi lập ra một giáo phái mới, các vị cải cách luôn bảo giáo phái mình mới là nguyên thủy, là chân chính).

Đương nhiên, Giáo Hội Công Giáo đã liên tục bị chỉ trích phê bình

qua lịch sử, dù là với những sai lầm được ngụy tạo hay vô tình Giáo Hội đã thực sự vấp phải nơi một số cá nhân hay đoàn thể.

Khi không muốn chấp nhận những giới luật xem ra khó khăn, họ nhân danh tự do dân chủ để tố cáo Công Giáo là cổ hủ, là độc tài.

Nhưng một số đã quên rằng Giáo Hội không là một tổ chức chính trị trần đời, mà mọi quyền bính và luật lệ đều do từ trên và được ơn trên hướng dẫn.

Người ta lập ra nhiều giáo phái khác chỉ vì muốn được hoàn toàn tự do hành Đạo theo ý riêng của mình. Dĩ nhiên, đời nào cũng có một số người tin theo vì thấy đáp ứng được sở thích của họ.

Nơi Đạo Công Giáo, điểm nổi bật hơn cả là thủy chung vẫn được giữ nguyên vẹn mọi giáo huấn của các Tông Đồ tiên khởi của Đức Kitô. Giáo Hội vẫn tuân phục quyền bính những Đấng kế vị các ngài, đặc biệt Đức Giáo Hoàng La Mã thay mặt chính Đức Kitô.

Đọc các sách Phúc Âm kể về cuộc sống và giáo lý của Ngài, ta sẽ thấy chính Ngài đã công khai lập nên một Giáo Hội và cắt cử Phêrô là ĐẦU tiên khởi.

Đức Kitô đã ban cho Phêrô và các kẻ kế vị ông được nhiều quyền hạn lớn lao để dạy dỗ, cai trị và thánh hóa người đời.

Do đó Giáo Hội cần có một số những điều lệ và giới răn giúp tín hữu

chu toàn nhiệm vụ kính Chúa yêu người.

Việc phụng tự cũng cần có những lễ nghi và kinh bản riêng, nhất là phụng vụ Thánh Lễ Misa như trung tâm điểm.

Nơi trí lòng, các tín hữu phải tin thờ một Thiên Chúa Ba Ngôi. Phải nhận Đức Kitô là vị cứu thế duy nhất, nhập thể làm người từ cung lòng Trinh Nữ Maria. Phải tin có thưởng phạt đời sau và 2 kiếp sống Thiên Đàng, Hỏa Ngục khác biệt. Phải tôn kính các vị thánh và biết cầu xin để được các ngài bầu cử cho trước nhan Thiên Chúa.

Trong cuộc sống đạo hàng ngày và qua suốt chặng đường dài từ nhỏ tới khi về già, các tín hữu phải nhận các Nhiệm Tích chính Đức Kitô thiết lập để được tăng triển thêmƠn Thánh bên trong tâm hồn.

Lúc còn là hài nhi, người ta chịu phép Rửa Tội để được khỏi tội Nguyên Tổ (lưu truyền hậu thế) và chính thức nhập đoàn với Dân mới của Chúa.

Rồi khi đủ trí khôn thì lãnh phép Thêm Sức để được vững mạnh trong niềm tin nhờ ơn Chúa Thánh Linh.

Đồng thời họ chuẩn bị để biết tới xưng thú tội mình với các vị đại diện của Chúa là Linh Mục mỗi khi có lỗi lầm đáng kể nơi lương tâm : Đây là Nhiệm Tích Hòa Giải.

Khi tâm tư được thanh sạch, họ được khích lệ tới thánh đường lãnh

nhận Nhiệm Tích Thánh Thể như đồ ăn thiêng liêng cho linh hồn, thường được cử hành trong các Thánh Lễ Misa.

Khi trưởng thành và sẵn sàng sống đời lứa đôi, họ lãnh nhận nhiệm tích Hôn Phối để được thêm ân sủng đặc biệt giúp thương mến và trung thành với nhau bền lâu.

Lúc yếu đau, họ mời Linh Mục tới ban Nhiệm Tích Xức Dầu Thánh để mạnh mẽ và bền đỗ tới cùng trong niềm tin.

Riêng với một số người được ơn gọi đặc biệt làm tông đồ, họ lãnh nhận Nhiệm Tích Thánh Chức để được năng quyền thay mặt Chúa thánh hóa người đời.

Người Công Giáo hãnh diện vì nghĩ mình thuộc Giáo Hội thực sự được thiết lập bởi chính Thiên Chúa : Có đủ đặc tính DUY NHẤT, THÁNH THIỆN, PHỔ QUÁT và TÔNG TRUYỀN (do chính các Thánh Tông Đồ truyền lại).

Họ gặp được nơi giáo huấn của Đạo những điểm thích đáng phù hợp nhất với lý trí và lương tâm.

Họ biết ở các Đạo khác cũng có nhiều điểm rất tốt, xây dựng, nhưng chỉ nơi Giáo Hội Công Giáo mới có đầy đủ những yếu tố của một ĐẠO CHÂN THẬT.

Họ sung sướng khi có đầy đủ lý do để thờ kính và yêu mến Thiên

Chúa và, nhân danh Ngài, yêu mến và phục vụ tha nhân.

Đời sống cầu nguyện và các ân sủng hàng ngày giúp họ thường xuyên liên hệ với Chúa, khiến họ luôn được an bình trong tâm trí.

Họ hạnh phúc ở mỗi phút giây và coi cuộc sống trần gian như một chuẩn bị dài lâu và thoải mái cho cuộc sống vĩnh cửu mai hậu.

TẠI SAO THEO ĐẠO CHÚA ?

(Tập tài liệu này đã được cơ sở Truyền Thông Dân Chúa xuất bản thành sách năm 1989, tại Hoa Kỳ)

Làm gì ?

Sau khi đã nhìn ra tôn giáo là cần, là chính đáng cho đời người, bạn lại được nghe về những hình thức tôn giáo khác nhau qua lịch sử nhân loại.

Bởi chân lý thì chỉ có một, nên ta phải lấy tất cả lương tri để nhận định ra đâu là nẻo ngõ đúng đắn nhất của tôn giáo.

Do đó, bạn đã được dẫn tới để gặp gỡ Giáo Hội Công Giáo qua vài nét chấm phá căn bản tổng quát nhất.

Mong sao bạn đã phần nào nhận ra rằng Đạo Công Giáo đã thật sự đưa ra những giải đáp thiết thực nhất cho những thắc mắc khắc khoải của tâm trí con người, về mối tương quan với Thượng Đế, về ý nghĩa đời người cũng như những bổn phận thông thường của từng cá nhân.

Để rồi, khi không muốn “ba phải” tuyên bố Đạo nào cũng đúng và cũng tốt ngang nhau, bạn sẽ dứt khoát tìm đến một lập trường cho chính mình.

Đừng nhát đảm lo sợ theo Đạo sẽ phải vất vả khổ cực. Hãy biết rằng những người Công Giáo chân chính có thể chứng minh cho bạn về một cuộc sống an bình hạnh phúc họ đang được hưởng, dầu cho hàng ngày họ phải trực diện nhiều khó khăn thử thách.

Bạn cũng không phải sợ sẽ bỏ ông bà tổ tiên. Đạo Công Giáo sẽ tạo cơ hội để bạn bày tỏ lòng tôn kính biết ơn tối đa với các Ngài.

Có thể bạn không phần khởi đặt vấn đề theo Đạo Chúa chỉ vì gia đình bà con cản trở hay chê bai đàm tiếu. Nhưng liên hệ nào trọng đại bằng liên hệ với Đấng Toàn Năng đang thực sự điều khiển đời bạn ?

Tốt hơn hết, trong mọi hoàn cảnh, khi chợt thấy mình lưu tâm đến việc tìm hiểu Đạo Chúa, bạn hãy thành khẩn và khiêm tốn cầu nguyện xin chính Thiên Chúa soi dẫn trí lòng cho bạn.

Mấy trang giấy đơn giản này, cũng như một câu chuyện hoặc một cơ hội trao đổi tình cờ nào đó, có thể gieo vào tâm tư bạn đôi ý nghĩ sơ khởi về con đường theo Chúa, vẫn được coi như một dịp bạn nghe tiếng Ngài mời gọi.

Đề rồi, Đức Tin phải là một lời đáp từ bạn. Nó thành hình sau khi được ân sủng thúc đẩy bên trong tâm hồn, và kết tinh như một món quà thiêng liêng vô giá.

Bạn đã biết tranh luận bàn cãi chẳng bao giờ đem lại cho ta Đức Tin. Nhưng nếu Ơn Thánh của Chúa tác động đưa đến cho bạn Đức Tin, bạn phải hiểu đó như một phép lạ Ngài dành cho bạn, y như những phép lạ vô hình cũng như hữu hình khác Ngài đã và đang dành cho biết bao nhiêu tâm hồn khác trên trần gian.

Nếu thuận tiện, bạn hãy tìm đến một Linh Mục, một Tu Sĩ hay một Tín Hữu có khả năng giúp bạn tìm hiểu thêm về Đạo Chúa.

Vô số thắc mắc còn đang chờ đợi trong đầu óc bạn. Đức Tin cần được hướng dẫn để triển nở theo thời gian.

Có thể có những lúc bạn thấy thất vọng chán nản. Nhưng con đường Đức Tin vẫn luôn là chông gai thử thách. Bạn có thể gặp nhiều gương xấu nơi một số tín hữu. Bạn cũng có thể không hài lòng khi lấy hết tin tưởng khẩn xin để được một chuyện gì mà rồi không được. Con đường nhiệm mầu của Chúa cần được bạn chấp nhận và học hỏi dài lâu.

Điều quan trọng là bạn phải xác tín rằng Ngài luôn yêu thương chăm sóc cho đời bạn.

Ngôi Hai Thiên Chúa đã chọn thập giá và cái chết để cứu chuộc bạn, bạn cũng cần học hỏi nhiều với Ngài về ý nghĩa của thập giá, hy sinh.

Hãy nhẫn nại kiên trì để tìm ra Thánh Ý của Ngài cho bản thân và cuộc sống bạn.

Đức Tin Đạo Chúa am hợp với lý trí con người, nhưng không có nghĩa là bạn sẽ thấu hiểu được mọi chi tiết của giáo lý.

Chỉ nguyên cái mẫu nhiệm Chúa yêu thương trần đời quá mức như thế cũng đủ để bạn phải băn khoăn thao thức cho tới cuối đời.

Thế là phải biết khiêm tốn chấp nhận và lắng nghe.

Phải biết hãnh diện vì mình được gọi mời để thông chia nguồn sống linh thiêng cao cả.

Cố làm sao đừng để những tham vọng và lắng lo trần tục làm cản trở hướng đi lên của bạn.

Nhờ được hướng dẫn thích đáng và nhờ tìm hiểu thành khẩn, bạn sẽ chẳng mấy mà vững mạnh trên đường gặp Chúa.

Và rồi khi đã thực sự gặp được Chúa trong hồn, đời bạn sẽ hoàn toàn đổi mới.

TẠI SAO THEO ĐẠO CHÚA ?

(Tập tài liệu này đã được cơ sở Truyền Thông Dân Chúa xuất bản thành sách năm 1989, tại Hoa Kỳ)

Lời kết

Bây giờ tôi xin tạm thời kết thúc câu chuyện TÔN GIÁO ở đây.

Hy vọng chúng ta đã gặp nhau bằng tâm hồn cởi mở đơn thành nhất.

Cũng hy vọng bạn đã thấy lóe lên đôi ánh lửa trong trí óc và con tim mình.

Một lần nữa tôi cũng xin trao hết những tâm tư sâu kín nhất cho bạn và tạm biệt bằng tất cả niềm tin tưởng mến thương.

Tất cả tùy thuộc ở bạn để suy tưởng và xét định về con đường hệ trọng hàng đầu trong đời bạn.

Cầu chúc bạn đạt được những điều mình tìm kiếm để rồi bạn không một lần phải ân hận trong tương lai.

Và rồi cũng xin chúc bạn sẽ thực sự sống cho niềm tin, biết bênh vực niềm tin, tìm truyền bá niềm tin và sẵn sàng chết cho niềm tin này.

Hết

Nguồn: simonhoadalat.com
Được bạn: mickey đưa lên
vào ngày: 8 tháng 3 năm 2005